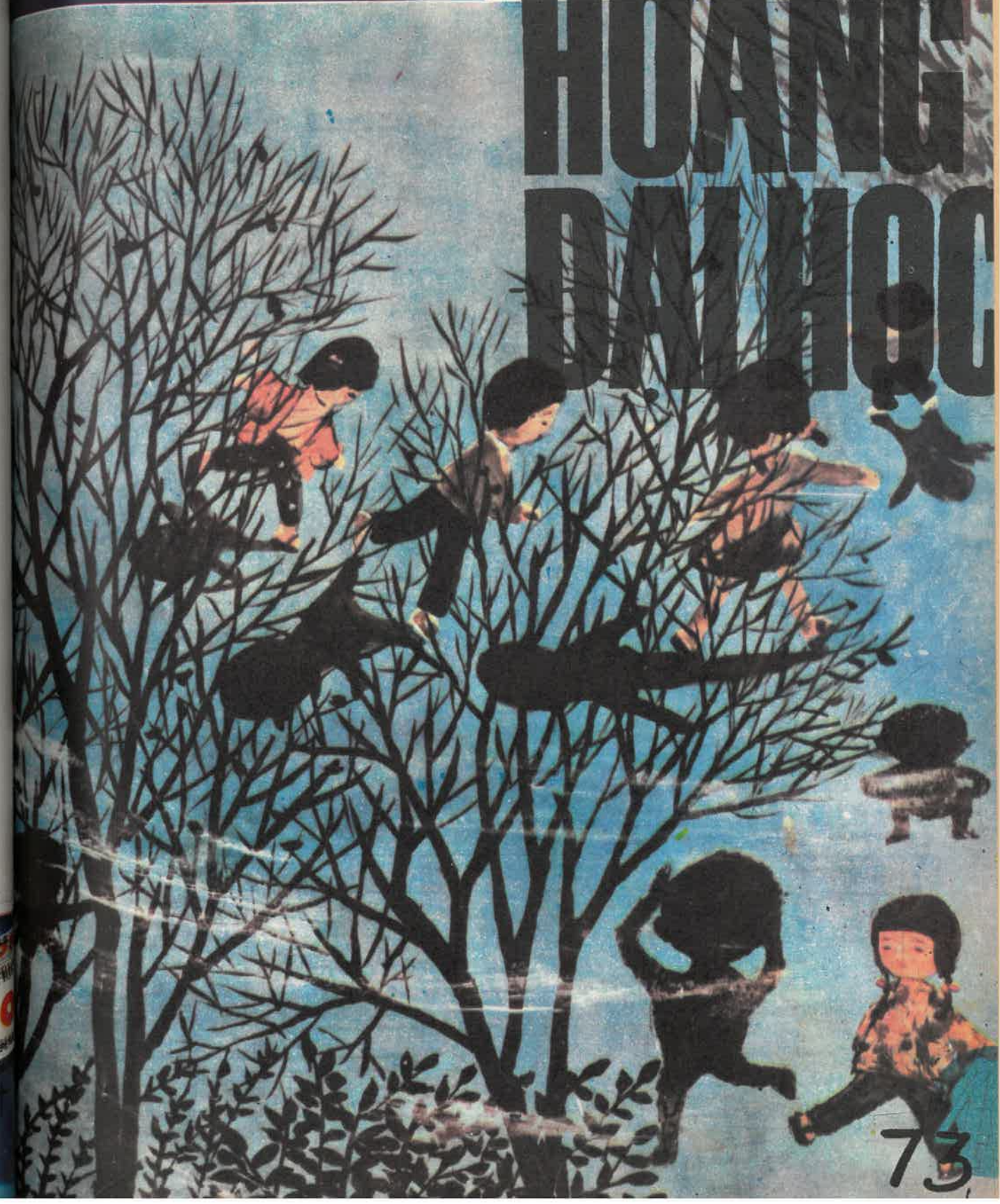


ĐÔI

KHUNG
HOANG
DANH HOA



ĐỜI

73

1 CHỦ ĐỀ: KHỦNG HOẢNG ĐẠI HỌC

- CÁC VIỆN ĐẠI HỌC TẠI VIỆT NAM của đời
- TRÁI BOM Y KHOA MINH ĐỨC VÀ CUỘC KHỦNG HOẢNG... của đời
- KHỦNG HOẢNG ĐẠI HỌC của vương hầu
- ĐẠI HỌC MIỀN NAM, ĐẠI HỌC MIỀN BẮC của đời
- ĐẠI HỌC VN VÀ PHÁP DƯỚI MẮT MỘT SV MỚI HỒI HƯƠNG của đời
- SỰ BẮN LOẠN CỦA SINH VIÊN của đời

2 CHÍNH TRỊ

- TỶ CHIẾN CUỘC HẠ LÃO ĐẾN BẮC TIẾN của lý đại nguyên
- ĐẠI BI HẢI TẠI VIỆT NAM QUỐC TỰ hải quân
- NGƯỜI SẠCH NGƯỜI BẨN VÀ NIỀM TIN Ở MỘT CÔNG CUỘC XÂY DỰNG của đời
- PHI CƠ LÊN, THẮNG CHÌA KHÓA MẶT TRẬN HẠ LÃO của mai phương
- VỤ ÁN LẠ LÙNG KINH KHỦNG NHẤT THỂ KỶ của ngoethư lang

3 VĂN NGHỆ

- RUỒI XANH của nguyên thủy long
- LUỒNG CẢI VÀNG của cung tịch biên
- CHUYỆN TÌNH Erich Segal — phan lệ hạnh dịch

4 CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN

- NỘI VỚI ĐẦU GỐI • THƠ ĐỜI • SINH TỬ PHỦ • TRANG THƠ
- DÒNG ĐỜI • TÍNH SỐ ĐỜI • ĐỜI MUÔN MẶT • SINH HOẠT NHÓM HTN • ĐỜI LÂM CẨM

ĐỜI • NĂM THỨ HAI • SỐ 73 • TUẦN LỄ TỪ 11-03-1971 ĐẾN 18-03-1971

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập

CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 50đ

Giao dịch quảng cáo
Hội ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

dầu tranh cho đời

Người sạch, người bẩn và niềm tin ở một công cuộc xây dựng

Khi quyết định chuyển sang một giai đoạn hoạt động mới, tòa soạn tuần báo ĐỜI đã ý thức rằng vừa chấp nhận một thử thách hết sức quan trọng. Tùy theo kết quả của việc đương đầu với thử thách này, ảnh hưởng của tuần báo ĐỜI sẽ được nhận biết cùng với triển vọng tương lai của tờ báo. Như vậy, phải thành thực mà nhận rằng quyết định chuyển hướng của tuần báo ĐỜI đã mang ít nhiều tính chất của cuộc phiêu lưu. Nhưng, tòa soạn của tuần báo ĐỜI cũng nhận định rằng số phận của một tờ báo dù sao vẫn không thể so ngang với những thiện nguyện của những công dân nhiệt tình muốn xây dựng đất nước. Cho nên, thử thách trên dù mang ít nhiều tính chất phiêu lưu với riêng nhóm chủ trương tuần báo ĐỜI lại hết sức cần thiết đối với công cuộc tạo dựng một xã hội lành mạnh. Hạn chế một phần nào tính chất giải trí để chú trọng đặc biệt tới ý hướng góp phần tạo cơ hội cho những thiện nguyện vươn lên là việc không thể không làm.

Một tuần sau khi phát hành số 72, tòa soạn tuần báo ĐỜI đã có dịp thấy rõ sự lo xa có phần quá đáng của mình. Mức độ hưởng ứng của độc giả đối với quyết định của tòa soạn là một khích lệ mà chúng tôi không dám nghĩ tới trước đây. Mặc dầu ĐỜI số 72 chưa phải là một số báo toàn bích về nội dung cũng như hình thức, nhưng đã đem lại được cho nhiều người một ý nghĩ tin tưởng ở tương lai của những công cuộc xây dựng xã hội. Đó là một nhận xét mà nhiều bạn đọc đã gửi tới cho chúng tôi. Nhận xét này có thể phần ảnh hưởng cảm tình ưu ái mà bạn đọc đã dành cho vì có thể vượt lên trên thực tế phần nào, nhưng đối với chúng tôi quả là một sự nâng đỡ cần thiết và quý báu. Cũng trong số những thư từ gửi về tòa soạn, nhiều bạn đã đề nghị chúng tôi thường xuyên mở một mục giới thiệu «những người sạch». Mục đích của việc làm này được nêu rõ là «tạo cơ hội củng cố niềm tin cho nhiều người từng lầm tưởng rằng xã hội VN hiện chỉ gồm toàn những tham nhũng, thối nát. Một số bạn khác lại đề nghị mở một mục giới thiệu thường xuyên «những người bẩn» để cảnh giác những kẻ đang hoặc sắp sa vào tội lỗi. Ngoài những đề nghị cụ thể trên, nhiều bạn đọc đã góp ý kiến sửa đổi lại tính chất của một số mục đang có. Tất cả những ý kiến này hiện đang được nghiên cứu và có thể sẽ được khởi sự thể hiện lần lần ngay từ số báo tới.

Tuy nhiên, chúng tôi nghĩ rằng bất kỳ một sáng kiến nào dù hay đẹp tới đâu sẽ vẫn không thể được thực hiện hoàn hảo với chỉ một nhóm người bó hẹp. Cho nên, chúng tôi vẫn trông đợi sự góp sức tiếp tục của các bạn để mỗi ngày chúng ta có thể đạt một thành quả tốt đẹp hơn trong ý hướng tiến tới mục tiêu thúc đẩy một phong trào xây dựng xã hội toàn diện.

ĐỜI

Lạm phát ?

Hiện nay ở nước ta có 3 đại học công lập : Saigon, Huế và Cần Thơ. Các đại học được bao trợ của các giáo hội là Đà Lạt, Vạn Hạnh, An Giang và gần nhất là Minh Đức. Riêng ĐH Minh Đức đã làm sôi nổi dư luận về vụ ĐH Y khoa. Hiện nay đang có dự án thành lập Đại Học Tiền Giang ở Mỹ Tho, ĐH Đà Nẵng và Nha Trang.

Vậy trong tương lai chúng ta sắp có cùng một lúc 10 trường ĐH.

Đối với dân số 17 triệu dân thì số ĐH mở ra 10 viện chưa phải là nhiều. Nhưng nhiều người đã than tình trạng hiện nay là lạm phát ĐH. Tuy gọi là có tình trạng lạm phát, nhưng trong thực tế vẫn có những trường ĐH không đủ chỗ chứa Sinh Viên, đồng thời người ta vẫn lo Đại Học không cùng cấp đủ số cán bộ cho nhu cầu phát triển xứ sở. Cho nên tình trạng hiện nay của nền giáo dục đại học là thừa mà vẫn chưa đủ.

Khi phái viên Đời đặt vấn đề này với GS Nguyễn Văn Trường, đại học sư phạm Saigon, đã 2 lần làm Tổng trưởng giáo dục, ông Trường cho rằng dù hiện nay nước ta vẫn còn thiếu trường đại học, nhưng không thể mở bừa bãi được, việc mở thêm các trường ĐH một cách bừa bãi sẽ làm phí phạm tài nguyên quốc gia và khi tài nguyên nhân lực bị phân tán thì năng suất làm việc cũng giảm.

Hiện nay có tình trạng một giáo sư nhận giảng dạy một lúc ở 3-4 viện đại học khác nhau : lúc thì ở Cần Thơ, An Giang, khi thì lên Đà Lạt, đi Huế.

Theo GS Ng. cao Hách, ĐH Luật khoa SG và Chánh trị kinh doanh Đà Lạt, thì nền Giáo dục quốc gia phải có một mục tiêu chung. Nếu mỗi phe phái tổ chức một nền giáo dục riêng, 1 đại học riêng thì đâu còn một nước VN đoàn kết ? GS. Hách cũng nhận thấy sự mở thêm các Đại học bừa bãi làm phí phạm sức lực và khả năng nhân sự.

Vì vậy, theo GS. Hách khi mở nhiều Đại Học thì quốc gia phải có một đường lối thống nhất, định rõ mục tiêu phục vụ dân tộc. Thi dụ như mở 1 đại học ở vùng sông Cửu Long thì ĐH đó phải hướng vào phát triển nông nghiệp

BÀI THẦU LỢM Ý KIẾN CỦA NHIỀU GS ĐẠI HỌC



KHỦNG HOẢNG ĐẠI HỌC

Cũng một ý kiến đó GS Nguyễn Văn Trường cho rằng mỗi Đại học mở ra phải đáp ứng với một nhu cầu ở địa phương, về kinh tế và về văn hóa. Ông Trường lấy thí dụ như một đại học mở ra ở Nha Trang, Đà Nẵng các địa phương xa Saigon, với những nhu cầu riêng của địa phương, là điều rất hợp lý,

Mục tiêu

Trong tình trạng Đại Học đua nhau mọc lên như nấm, người ta càng băn khoăn về mục tiêu của việc giáo dục ở Đại Học.

Viện Đ.H Saigon có châm ngôn là «Lương Sư Hưng Quốc». Đà Lạt câu «Bách Niên Chi Kế Mạc Như

Thụ Nhân». Vạn Hạnh dùng câu «Duy Tuệ Thị Nghiệp».

Những châm ngôn đó đã diễn tả phần nào mục tiêu của các viện Đại Học. Nhưng một thành ngữ rất phổ thông trong giới giáo sư và sinh viên hiện nay là «Đại Học là Học Đại» cũng diễn tả tình trạng hoang mang không phương hướng của quần chúng ĐH.

GS Kim Định, Đại học Văn khoa Saigon và Vạn Hạnh, đã trở về nguồn để xác định mục phiêu của đại học là «đào luyện nên những kẻ sĩ nghĩa là những người ý thức được sâu xa cái trách nhiệm nặng trên con đường Đạo thâm viển, sứ mạng kẻ sĩ về mặt hành động là tổ thế an bang, về mặt tri thức là triệt thượng thi tới tri tri tâm linh và triệt hạ thì tới bậc cách vật, tới chỗ nhất nghệ tinh» (Triết lý Giáo dục trang 17) Do đó GS Kim Định đề nghị một công thức «mẹ tròn con vuông» lấy đạo lý làm người chỉ vòng tròn ở ngoài, và chuyên môn chuyên biệt làm hình vuông ở trong ai cũng phải học làm người, trước khi học một nghề GS Kim Định nhắc đến khuyến cáo của UNESCO năm 1951 là «các phân khoa, nhất là khoa học, nên học thêm các giờ triết lý» (SĐD trang 35). Phần triết lý đó, theo GS Kim Định, trong truyền thống Việt Nam ta, chính là đạo làm người. «Ngành nào không qui chiếu vào con người thì không thể gọi là Đại Học Tự Thân, người nào không sống cái đạo làm người thì không thể gọi là đại nhân, đâu là một thiên tài chẳng nữa nhưng họ chỉ là một chuyên viên với một trí thức về sự vật. Biết vật bé hơn biết người» (SĐD 39)

T o r o g một diễn văn về sự cải tổ đại học, triết gia Karl Jaspers (1883-1969) đã nhận xét rằng chữ ĐH ở Tây phương, theo nghĩa chữ Université, có ý nghĩa «Cái nhất quán bất khả phân» (un tout indivisible). Lúc đầu người ta lập 3 phân khoa đại học : Thần Học, để san sóc linh hồn, Luật học để lo trật tự xã hội và y khoa để san sóc thể xác. Nối kết 3 phần đó là phân khoa triết học, bao gồm tất cả các khoa học. Quan niệm nhất quán đó đã bị mất từ hậu bán thế kỷ 19 trước hết là trong ý niệm về văn học, rồi

đưa đến vấn đề điều hành đại học. Các khoa học không còn tương quan ràng buộc với nhau, và khoa nào cũng cho mình là tuyệt đối, hầu quả là các giá trị mới, nhất là kỹ thuật, không được nhập thể vào toàn bộ văn hóa Karl Jaspers đi tới kết luận phải tái lập phân khoa Triết học để duy trì truyền thống nhất quán của đại học. Các chuyên viên, khoa học gia phải ý thức tính cách đoàn thể của thể giới này (Essais philosophiques-pyot 1970)

Quan điểm của Kim Định và Jaspers có thể làm chỉ nam cho những suy tư về mục phiêu của ĐH sau này.

Bản chất

Nền đại học Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề của giáo dục đại học Pháp, và nay đang tiếp nhận ảnh hưởng Mỹ. Dù sao, ảnh hưởng Pháp vẫn còn mạnh, nhất là trong qui chế tổ chức và lễ lối giảng dạy.

Theo giáo sư Nguyễn Văn Trung nguyên khoa trưởng ĐH Văn khoa Sài Gòn, «Đại học Pháp đã không thích nghi với hoàn cảnh xã hội Pháp ngày nay, thì ĐH Nam Việt Nam, con đẻ của ĐH Pháp, còn thua kém tình trạng lễ thời của ĐH Pháp, cũng không thích nghi với hoàn cảnh Việt Nam hiện nay (Góp phần phê phán Giáo dục và Đại Học 77)

Sinh viên mới lên Đại học việc đầu tiên là ghi tên thi vào các trường chuyên nghiệp. Bị các trường này gạt ra, mới ghi tên các trường tự do như Luật, Văn khoa. Khoa học, Khoa xã hội vv. Các trường chuyên nghiệp gạt bỏ các sinh viên kém ra ngoài, và họ bất đắc dĩ chọn các môn không hợp với sở nguyện của họ.

Trong đại học thì thiếu phòng học, thiếu giảng đường, thiếu phòng thí nghiệm, thiếu thư viện. Vì vậy tỷ lệ sinh viên đậu rất thấp, từ 20 đến 30% và trình độ sinh viên đậu cũng còn thấp, ông Nguyễn Văn Trung, trong sách trên, đã trích

dẫn các lời nhận xét của giáo sư Kapstein người Mỹ, từng dạy ở ĐH Văn Khoa Sài Gòn.

Khi trở về Mỹ, ông Kapstein viết một bài nhận xét rằng :

«Về lễ chức, đứng đầu VBH là ông Viện trưởng nắm trọn quyền hành. Đứng đầu mỗi khoa cũng vậy. Các phân khoa thì hoàn toàn độc lập, không liên hệ đến nhau. Mỗi phân khoa lại ở 1 khu riêng.

«Giữa các khoa trưởng, giáo sư và SV, thiếu hẳn sự tiếp xúc. Các giáo sư dạy cùng ban cùng môn không mấy khi tham khảo ý kiến nhau, không bàn luận để cải tiến chương trình và phương pháp giảng dạy.

Giáo sư và SV ngoài giờ học ra là không còn gặp gỡ nhau nữa, và cũng không có nơi để gặp gỡ. Người ta không hiểu rằng việc gặp gỡ đó cũng là 1 cơ hội giáo huấn.

«Về phía sinh viên thì họ quen thói ghi chép một cách máy móc không thảo luận, không đặt câu hỏi và khi đi thi sẽ trả lời đúng nguyên văn bài dạy của giáo sư».

Chắc GS Kapstein cũng biết rằng tại đại học VN, nhiều giáo sư còn muốn SV ghi chép đúng, theo đúng «đọc của» buồn nản của ông thầy, và cuối năm cũng làm bài đúng theo «của» từng câu, từng chữ. Đó là do sự lười biếng của giáo sư. Một số SV Luật khoa chẳng hạn, đã nhận xét rằng có nhiều vị Giáo sư không thay đổi một chữ trong giảng khóa, suốt mười năm trời. Khi giáo sư không tự cải tiến công trình khảo cứu của mình, thì ông ta cũng khó chấp nhận các khám phá mới mẻ của Sinh viên, và khó lòng chấp nhận sự đối thoại tự do của sinh viên, là tinh thần của Đại học Mỹ.

Hiện nay ở Việt Nam, một vài phân khoa của ĐH Saigon, Đà Lạt và Vạn Hạnh đã thay đổi lễ lối theo kiểu Pháp. Trường ĐH Đà Lạt là nơi đầu tiên đã áp dụng phương pháp «điện cứu» và học tập, ganh đua theo «nhóm», những phương pháp của ĐH Mỹ. Nhưng sự thay

đổi này đòi hỏi giáo sư phải nỗ lực công và thi giờ nhiều hơn.

Vì vậy mà hiện nay, đại học VN vẫn bị phê phán chỉ là chương trình «Trung Học nổi dậy» trong đó SV đóng vai trò thụ nhận, và giáo sư đóng vai trò chuyển giao kiến thức. Không có khám phá, sáng tạo và cũng không khuyến khích sáng tạo và khám phá.

GS Nguyễn Cao Hách khi tiếp xúc phái viên báo Đồi cũng than phiền lễ lối giảng dạy cũ rích tại ĐH hiện nay. Theo ông thì các đề tài giảng huấn nên trao cho SV nghiên cứu, thuyết trình và trao đổi ý kiến. Các sinh viên cần chia thành nhóm hội thảo với nhau. Còn giáo sư chỉ nên đóng vai trò hướng dẫn.

GS. Ng. Văn Trung cũng trích dẫn báo Esprit Mai-Juin 1964 nhận xét về nền đại học Pháp là ngăn chặn đối thoại, tạo cho sinh viên tinh thần ý lại, lơ lửng suy tưởng (SDD, 69) Tài liệu trên đề nghị nền giáo dục Pháp phải nhận mạnh vào :

1 — Chỉ dẫn cho sinh viên đọc sách, báo và tài liệu, giáo sư hướng dẫn giải thích, kiểm soát về đọc sách, suy nghĩ và trình bày của sinh viên.

2 — Làm luận văn một người hay từng nhóm. Lập nhóm thảo luận và hội học (seminaire) của sinh viên.

3 — Lập hệ thống bảo trợ (tuteurs) như của Anh, Mỹ, trong đó mỗi giáo sư là bảo trợ của một nhóm sinh viên, phải tiếp xúc, hướng dẫn sinh viên bằng các liên hệ mật thiết cá nhân.

Kế Hoạch

Một đặc điểm nữa của nền Đại Học Việt Nam là lơ lửng giữa trời, tách khỏi mảnh đất đang sống.

Khi người Pháp lập các trường Cao Đẳng và Đại học, họ chỉ nhằm đào tạo một số thư lại, tay sai cao cấp.

Ngày nay đại học cũng chỉ nhằm sửa soạn địa vị cá nhân cho một thiểu số (Nguyễn Văn Trung, SDD, 91).

Nhưng điều tai hại là những người được đại học đào tạo ra đó, lại không đáp ứng được nhu cầu phát triển của quốc gia.

(Xem tiếp trang 58)

DÒNG ĐỜI

DÒNG 31

● Cuộc chiến tranh hiện tại cũng như một bản đàn dài, trong đó cái âm điệu lễ thể không cùng làm cảm xúc lòng người. Hành âm cuối của bản đàn đó sẽ là một anh hùng ca hay một bi ca, hãy đợi thời gian trả lời. Nhưng những nốt nhạc đầu của hành âm đó thì đã mờ ra ở mặt trận Hạ Lào.

● Những nốt nhạc này còn là những bước chập chững ngất ngưỡng, tuy nhiên thực mà còn như hư ngụy. Những bước thực của cuộc hành quân là chiến công của những đơn vị «viễn chinh» cắt ngang đường mòn Hồ Chí Minh. Từ nay đoạn cuối đường mòn không còn nằm heo hút trong các mật khu ở miền Nam nữa mà ngay lưng chừng cao nguyên Bolovens. Những chuyển vào Nam của bộ đội BV sẽ chỉ là những chuyển đi nữa với vào miền sương mù giá lạnh của cao nguyên biên ải, nói đúng ra là một cuộc hành trình đi vào hư ngụy, ảo tưởng như ngày xưa Lưu, Nguyễn lạc lối vào Thiên Thai. Khi cuộc chiến tranh đi vào cõi mộng là hạn một trời hòa bình rạng rỡ lên cao.

● Mặt trận Hạ Lào không những là một hư ngụy do chính cuộc chiến tranh mà còn do những giả tưởng của những người không chân thật. Những người không chân thật này là những phóng viên mặt trận ngoại quốc, phần đông là người Mỹ, ngồi yên từ những hậu cứ an toàn chờ những người từ mặt trận trở về để nghe ngóng. Công việc của những phóng viên này bị thâm hóa những nghe ngóng này thành những tin lớn của thời sự thế giới... Ôi ! Nước Tàu chỉ có một Kim Dung ngồi viết kiếm hiệp. Còn nước Mỹ thì có những Kim Dung ngồi tưởng tượng ra tin chiến trường !

● Tạp chí Economist đã đăng một bài phân tích khách quan có giá trị về chiến trường Hạ Lào, trong đó đã tỏ ý chê bai các phóng viên ngoại quốc đã xuyên tạc sự thực về mặt trận Lào : « Tin tức chiến trường do các phái viên (ngoại quốc) nghe được và loan đi đã mô tả một cách không đúng đắn rằng quân đội VNCH hành quân ở Lào đang bị đánh bại ». Hãy lấy trường hợp đồi 31. Theo tin tức hằng thông tấn Mỹ AP thì đại tá Nguyễn Văn Thọ và các sĩ quan tham mưu Lữ đoàn 3 Dù đã bị tử trận khi cố thủ ngọn đồi 31. Hãng AP

còn tưởng tượng những lời cuối cùng của đại tá Thọ ra lệnh các binh sĩ của ông chiến đấu đến giọt máu cuối cùng. Nhưng qua ngày hôm sau, đại tá Thọ và một số sĩ quan đã từ cõi chết trở về trình diện Bộ Chỉ huy hành quân ở Khe Sanh. Không những tưởng tượng ra nhiều tin bi thảm như tin đại tá Thọ, các phóng viên Mỹ còn tạo ra nhiều huyền thoại kỳ khác như huyền thoại một trung sĩ Mỹ gốc Hawaii là Fuji đã «anh dũng» chỉ huy những tàn quân của tiểu đoàn 36 ĐĐQ mở đường máu thoát nguy, trong khi anh trung sĩ này chỉ chạy theo đuổi các binh sĩ ta.

● Những sự thực về ngọn đồi 31 đã được thiếu tướng Đồng, tư lệnh nhảy dù giải thích : quân BV với chiến xa tiên phong đã tiến chiếm đồi 31 trong 1 ngày 1 đêm với giá máu là khoảng 1 trung đoàn BV bị tiêu diệt trong khi về phía đơn vị Dù có 41 binh sĩ hy sinh, 200 thiên thần mũ đỏ khác đã phải bỏ đồi 31 rút lui về phía tây. Nhưng một ngày sau lực lượng xung kích của ta đã tái chiếm được ngọn đồi.

● Cuộc «Tây tiến» càng ngày càng mở rộng, chiến trận càng lúc càng thêm đậm máu. Hàng chục ngàn viên binh ta đã tiến vào Nam Lào trong số đó có 3 lữ đoàn Thủy quân Lục chiến. Một trong các mục tiêu chính của cuộc hành quân sẽ là đồi 31, ngọn đồi từ nay sẽ đi vào lịch sử cuộc chiến tranh này. Tướng HK Weyand đã nhận định rằng : «Đây là trận đánh rất gay go, trận đánh lớn nhất trong toàn chiến tranh Đông dương».

● Một trong những trận đánh lớn của toàn diện cuộc chiến tranh có tính cách quyết định đang diễn ra ở Hạ Lào chính là ngọn đồi 31. Qua trận đánh lớn này chứng tỏ một sự chuyển hướng quan trọng trong chiến thuật của BV. Bộ đội BV đã mặc nhiên chấp nhận giao tranh theo hình thức trận địa chiến với chiến thuật biên người và có chiến xa yểm trợ. Về phía VNCH cũng chỉ chờ có thể. Miền thung lũng Hạ Lào sẽ là nơi đổ binh, vũ khí đạn dược để mau thành toán chiến trường.

● Báo Economist đã có lý cho rằng trận Điện Biên Phủ thứ hai đã bùng nổ tại Hạ Lào, nhưng là một thứ Điện Biên Phủ đảo ngược. Lần này Cộng sản là kẻ bại trận. Huyền thoại Vô nguyên Giáp và quân đội nhân dân BV sẽ bị sụp đổ thảm hại tại chiến trường Hạ Lào.

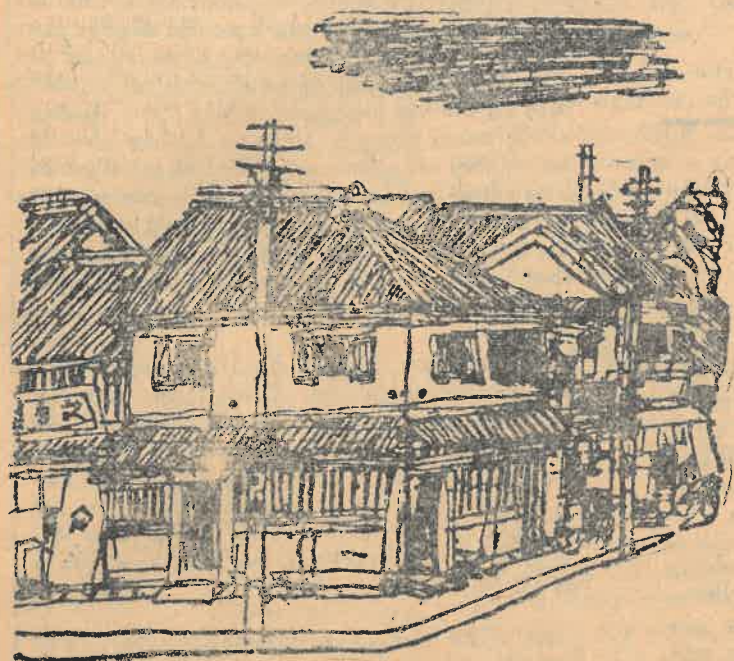
● Riêng đối với tổng thống Thiệu và tổng thống Nixon, chiến cuộc Hạ Lào còn là một thử thách : trường hợp bị sa lầy ở Hạ Lào, hai vị tổng thống cũng sẽ lâm vào tình trạng sa lầy trong các bầu cử sắp tới.

● Đó chính là các tương quan quân sự và chính trị quan trọng nhất của chiến trường Hạ Lào....

ĐỘC THỦ

CHÚ ĐỀ SỐ 74

TIỀN ƠI ! CHÀO MI...



Các viện ĐẠI HỌC tại VIỆT NAM

□
NHÓM PHÒNG VIÊN
BẢO ĐƠI

LTS.— Nếu giáo dục là một trong những vấn đề quyết định sự trưởng thành của một quốc gia thì đại học là ngành sinh hoạt giáo dục có thể kể như quan trọng nhất. Quan trọng không phải vì đây là cấp bậc giáo dục cao nhất nhưng là cấp bậc duy nhất có tác dụng chuyển biến con người thành những chuyên viên xây dựng xã hội. Do đó lưu ý đến ngành đại học là một việc phải làm vì cần thiết. Trong khuôn khổ chủ đề số này, với ý thức trên, chúng tôi nhắm đáp ứng một số thắc mắc liên hệ đến chính ngành đại học tại Việt Nam. Đại học Việt Nam đang tiến triển như thế nào? Đại học VN hiện được tổ chức ra sao? Một phần những thắc mắc đó đã được trả lời trong bài Tiến Trình Đại Học VN và bài này sẽ giới thiệu cùng bạn đọc những Viện Đại Học đã, đang và sắp hoạt động.

VIỆN ĐẠI HỌC HUẾ: Bắt đầu khởi sắc

Cuối năm 1969, trong một loạt bài phóng sự đăng trên nhật báo Chính Luận tác giả Cao thế Dung có đề cập tới sinh hoạt của năm viện đại học Huế, Đalat, Cần Thơ, Vạn An, Saigon. Riêng với Huế ông Dung đã chưa chịu nhận xét: "... Tuy chỉ có 3005 sinh viên với 5 phân khoa đại học song người sinh viên Huế đang trải qua những cơn thăng trầm chưa từng thấy. Đã mấy năm nay, đại học Huế chìm đắm trong bầu không khí lạnh lẽo tiêu sọ của lòng tâm cổ mộ. Đã vậy đại học lại còn bị khuynh đảo, khuấy động trước bao nhiêu mưu toan phe phái..."

Đó là những nhận xét đã có về bộ mặt của Viện Đại học Huế cách đây hơn một năm. Viện Đại học Huế ngày nay đã thay đổi nhiều lắm rồi. Những cơ sở bị hư hại một phần hay hoàn toàn hồi biến cố Mậu Thân đã được trùng tu. Tình trạng thiếu hụt

giáo sư, đã được cải thiện phần nào. Riêng về các sinh viên Huế, họ cũng bắt đầu nhìn tương lai bằng cặp mắt lạc quan hơn. Điểm nổi bật hơn là các khoa trưởng và viên trưởng Huế thay vì đứng những vị trí xa cách, mạnh ai nấy làm như hồi xưa, đã bắt đầu ngồi lại với nhau, để đi vào chiều hướng chung.

Trong niên khóa 70-71, Viện Đại Học Huế đã thực hiện được vài cải tiến đáng kể trong ngành giáo dục đại học. Đầu tiên là việc thiết lập một chương trình Sinh Ngữ Thực Hành chung cho cả sinh viên nam phân khoa. Đây là một môn học giúp các sinh viên Huế có cơ hội xích lại gần nhau, để làm nảy nở tinh thần sinh hoạt cộng đồng, và cũng giúp cho Viện đỡ mất thì giờ trong việc giảng dạy sinh ngữ cho các sinh viên thuộc năm phân khoa khác nhau.

Một chương trình khác sẽ được thực hiện trong niên khóa này là môn học Con Người Và Môi

Trường Sống. Theo sự trình bày của ông Viên Trưởng VDH Huế với phái viên bốn báo thì môn này đặt chung cho cả sinh viên thuộc 5 phân khoa đại học, với mục đích làm cho các sinh viên nhận thức rằng các kiến thức chuyên môn lĩnh hội ở lĩnh vực này cần phải được kết hợp với kiến thức chuyên môn lĩnh hội ở lĩnh vực khác. Sự kết hợp bổ trợ này cần thiết, vì nó giúp các sinh viên hội nhập toàn diện với xã hội khi ra trường.

Ngoài những môn học chung có tính cách bắt buộc cho toàn thể sinh viên viện đại học Huế, từ niên khóa 1969-1970 cũng đã bắt đầu sửa đổi lại thể thức ghi danh. Một thông cáo được phổ biến rộng rãi trong giới sinh viên cho biết việc ghi danh từ nay sẽ được tập trung tại tòa viện trưởng thay vì giao cho cho văn phòng mỗi phân khoa đảm nhiệm như những niên khóa trước. Sự tập trung này nhằm giúp cho Viện Trưởng tiện theo dõi sinh hoạt của viện mình và nắm vững được con số các sinh viên đang học. Song song với những cải tổ có tính cách tổng quát, các phân khoa của VDH Huế cũng mang những sắc thái riêng, khác với phân khoa ở Saigon. Tại Luật khoa, ngoài các môn lý thuyết, người ta còn nhận thấy có những môn học ứng dụng mà phân khoa luật ở Saigon không có, như Hào Chi Học, Kỹ thuật nghị trường, Giao tế nhân sự. Tại trường Đại Học Khoa Học, sự xuất hiện của ban cử nhân Khoa Học Ứng Dụng được coi như một cơ cách quan trọng của trường, sao cho chương trình học sát với hoàn cảnh chậm tiến của đất nước. Nhìn sang Y Khoa Huế, người ta cũng thấy những người điều khiển phân khoa này cũng cố gắng tìm cách đưa nghề thầy thuốc « trở về nguồn » qua việc đem thêm môn đông y vào chương trình học và tổ chức lễ ra trường với một sắc thái hết sức Á Đông: Áo dài khăn đóng và ghi thêm tên của vị tổ đông y Việt Nam là cụ Lãn Ông bên cạnh tên ông tổ y khoa Tây phương là Hyppocrate, vào lời thề của người y sĩ.

Nhưng VDH Huế hình như chưa hội đủ điều kiện này. Tình trạng thiếu giáo sư đại học hiện đang là một nỗi lo âu lớn cho những người lãnh đạo viện.

Theo thống kê mới nhất thì VDH Huế hiện nay gồm có 99 nhân viên giảng huấn chính thức. Nhưng ta phân tư số này lại cũng là các giáo sư đại học ở Saigon, Đalat và Cần Thơ. Để giải quyết tình trạng khan hiếm, viện đã kêu gọi các sinh viên du học ngoài quốc đã thành tài khi về nước hãy tới cộng tác với viện. Lời kêu gọi này hình như chưa được đáp ứng nồng nhiệt cho lắm mặc dù đã có rất nhiều là từ ngoại quốc gửi về hỏi thăm điều kiện tuyển dụng và quyền lợi giáo sư sẽ được hưởng nếu chấp nhận công tác. Được biết lương một giáo sư có tên sĩ ở Huế có thể lên trên 50.000đ nếu dạy 20 giờ một tuần. Ngoài ra giáo sư còn được cấp nhà riêng ở Huế.

Một trở ngại khác về việc thực hiện những cuộc cải cách trong chương trình học đang được nhắc tới là tinh thần bảo thủ của sinh viên Huế. Đã từ lâu những thành phần ưu tú ở đây vẫn được dư

lưuận toàn quốc biết đến như một tập thể phức tạp đượm nhiều màu sắc chính trị và tôn giáo. Chưa ai quên những thời kỳ tranh đấu đầy máu và nước mắt đã xảy ra ở Huế. Cái tinh thần hăng say tranh đấu này hình như vẫn còn âm ỉ trong huyết quản người sinh viên mặc dù một giáo sư VDH Huế vào Saigon dạy học đã nhận xét rằng SV Huế bây giờ đã đắm lăm rồi. Họ chỉ thích tham gia vào những hoạt động có tính cách xã hội hơn là chính trị.

Khánh thành từ 12-11-1957 VDH Huế tới nay đã được 14 tuổi. Số SV hiện đang ghi danh theo học khoảng trên 4 ngàn nhưng con số SV thường xuyên hiện diện chỉ vào khoảng 3 ngàn thôi. VDH Huế có cả thầy 5 phân khoa trong đó khoa học hiện là phân khoa đông SV nhất, sau đó là luật khoa, văn khoa, sư phạm và y khoa. 90 phần 100 sinh viên Huế đều sống tại ba tỉnh Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Ngãi. VDH có một cư xá dành cho các sinh viên ở xa là học xá Nam Giao và ba cư xá dành cho các giáo sư. Hiện nay các trường đại học thuộc viện đều mở bao Cao Học. Riêng hai trường Luật Khoa và Y Khoa còn có văn bằng Tiến Sĩ. Cũng như các sinh viên những nơi khác, đa số sinh viên của ba trường Văn Khoa, Luật và Khoa Học, khi ra trường vẫn còn ở trong hoàn cảnh bế tắc, với một tương lai không chút bảo đảm. Trước đây còn có một dự luận từ giới y sĩ và bộ Y Tế đe dọa rằng sinh viên Y Khoa Huế tốt nghiệp sẽ chỉ cho tương đương với y sĩ Đông Dương thời Pháp. Dĩ nhiên dự luận này chỉ là tin đồn mặc dù nó cũng từng làm nhiều sinh viên đang theo học y khoa ở đây điên đảo.

Là một Viện Đại học công lập lâu đời thứ hai ở VN, VDH Huế hiện đặt dưới quyền điều khiển của một viện trưởng do sắc lệnh của thủ tướng bổ nhiệm. Hiện nay quyền viện trưởng là giáo sư Lê Thanh Minh Châu, Tiến Sĩ Văn Chương Mỹ mới 43t. Ông là một người gốc Huế chính cống và trong thời kỳ du học ở ngoại quốc ông đã từng phải rửa chén bát và quét nhà để mưu sinh.

VIỆN ĐẠI HỌC ĐALAT: Đẹp nhất Đông Nam Á

Đề khỏi bị hoàn cảnh chi phối, chúng tôi luôn luôn tâm niệm lời giáo huấn của cổ nhân: « kể một năm không gì bằng trồng lúa, kể 10 năm không gì bằng trồng cây, và kể trăm năm không có gì bằng trồng người. » (Bách niên chi kế mạc ư thụ nhân).

Cái ý hướng « trồng người » tốt đẹp mà linh mục Nguyễn Văn Lập cựu viện trưởng VDH Đalat đã hân hoan trình bày với các sinh viên và quan khách trong bài diễn văn đọc năm 1965, có vẻ đã thành tựu khả quan. So với 49 sinh viên ghi danh năm đầu, con số hơn 3000 sinh viên ghi danh trong niên khóa 70-71 đã làm VDH Đalat ngày nay đang trở thành một trong những trung tâm văn hóa nổi tiếng của đất nước. Sau 12 năm thành lập, viện đại

học lâu đời hàng thứ ba ở VN sau Saigon và Huế, đã cung cấp cho xã hội khoảng 500 ông bá cử nhân (tính tới niên khóa 1969-1970). Ngoài con số vừa kể, rất nhiều người khác, dù chưa chính thức tốt nghiệp, nhưng hiện cũng đang nắm giữ khá nhiều chức vụ then chốt trong hàng ngũ quân đội hoặc các công sở và tư sở.

Là một tổ chức tư nhân, VDH Đalat hiện đang thuộc quyền sở hữu của các Giám Mục Việt Nam. Cơ sở của Viện là một khu đất rộng 38 mẫu tây ở phía Bắc Hồ xuân Hương, nằm giữa trường Võ Bị Quốc Gia, trường ĐH Quân sự, Giáo Hoàng Học viện và trường Chiến tranh chính trị. Giữa cảnh thiên nhiên rợp rờ, với những thảm cỏ xanh, những vườn hoa khoe sắc thắm, những con đường nhựa nho nhỏ quanh co uốn khúc, khoảng 40 ngôi nhà lớn nhỏ đã được xây cất để làm văn phòng, giảng đường, thư viện, phòng thí nghiệm, cư xá giáo sư, cư xá sinh viên, câu lạc bộ... Riêng về các cư xá dành cho sinh viên, ngoài hai cư xá ngay trong Viện, một của nam sinh viên có khoảng 150 người, một của nữ sinh viên khoảng 75 còn có một cư xá nữ sinh viên khác nằm ngay ngoài phố, chứa độ 90 người. Tất cả các sinh viên sống trong cư xá chỉ phải trả một khoảng tiền ăn ở rất nhẹ: 500 đ tiền nhà, điện nước, vệ sinh và 3500 đ tiền ăn hàng tháng.

«Cái đình» nổi bật nhất của viện đại học Đalat là ngôi trường Chính Trị Kinh Doanh. Đây là một phần khoa đã thu hút cho viện nhiều sinh viên ghi tên theo học nhất trong 6 năm gần đây. Cũng nhờ phần khoa này, sự học tập trong Viện đã bớt phần nào tẻ nhạt vì không khí vắng lặng bao trùm suốt niên khóa. Cho tới 1970-1971, Trường CTKD đã đào tạo được cả thầy ba khoa cử nhân, với gần 400 sinh viên tốt nghiệp.

Trường Chánh Trị Kinh Doanh hiện có bốn ban: Chánh Trị Học, Báo Chí Học, Kinh Tế Học và Quản Trị Học. Từ niên khóa 1968-1969, trường đã mở thêm ban Cao Học. Phần lớn các giáo sư đảm nhiệm công tác giảng huấn hiện nay đều xuất thân từ các đại học Mỹ. Cũng vì thế nhiều người đã phê bình những môn học được giảng dạy trong trường nhất là ở Cao học có vẻ «Mỹ» hóa nhiều quá không thích hợp với một xứ chậm tiến như VN, vì xa thực tế với đời.

Từ ngày thành lập tới nay, đã có khá nhiều dư luận công kích VDH Đalat. Một số các SV tranh đấu ở Huế và Saigon đã cho rằng đây là một viện đại học... thích ngủ, trước những biến cố chính trị tối đen của đất nước. Một dư luận khác, cũng hay phát xuất từ hàng ngũ SV Saigon, cho rằng đây là 1 VDH qui tụ phần lớn những thành phần COCC, ghi tên học để trốn lính (vì chắc chắn thi đậu) và tha hồ an chơi. Ngoài ra, cách đây 1 tháng, người ta cũng được đọc vài bài báo của SV Đalat nói về tình thần bẻ cạnh trong giáo giới sư, cũng như gay gắt lên án lối làm việc độc đoán của linh mục Tân viện trưởng Nguyễn Văn Lý...

Rất nhiều người khác, từng xuất thân từ Viện

đại học này, đã nhận xét rằng VDH Đalat rất xứng đáng là một trung tâm phát huy văn hóa của đất nước.

Xứng đáng vì hai lý do. Về địa lợi, đây là một nơi duy nhất ở Việt Nam mà các sinh viên được hưởng một khí hậu mát mẻ quanh năm, giữa một thành phố thanh bình và lịch sự. Báo chí ngoại quốc đã nhận xét VDH Đalat là 1 Viện đẹp nhất Đông Nam Á.

Theo lời tiết lộ của những người đang diện kiến Viện, mấy năm gần đây tình thần học tập của các sinh viên Đalat đã lên rất cao. «Có lẽ vì các nam sinh viên sợ thi rớt sẽ phải đi lính chăng» một giáo sư kinh tế của trường CTKD đã mỉm cười nói với phái viên báo Đới thế.

Điều cuối cùng cần phải nhấn mạnh ở đây, là mọi bằng cấp do VDH cấp đều có giá trị như các văn bằng do các viện đại học quốc gia cấp. Như thế một sinh viên đã trúng tuyển một số chứng chỉ tại một phần khoa Đalat, có thể tiếp tục học và thi tại các VDH Quốc Gia như Saigon, Huế, Cần Thơ.

Cho tới niên khóa 1970-71, VDH Đalat có tất cả 4 phần khoa. Đó là các trường Chính Trị Kinh Doanh, Đại Học Sư Phạm, Đại Học Văn Khoa và Đại Học Khoa Học. Số các giáo sư cho 4 phần khoa này khoảng 200 vị. Con số các sinh viên đã ghi tên theo học niên khóa 69-70 là 3207 người. Trong số này, nữ sinh chiếm 20 phần 100. Số sinh viên từ các tỉnh chiếm tới 85 phần 100. Bản thống kê của viện cho biết: Chỉ có 15 phần 100 các sinh viên là người công giáo mặc dù đây là một viện đại học do giáo hội công giáo ở Việt Nam bảo trợ.

VIỆN ĐẠI HỌC SAIGON

Với 57 giáo sư thực thụ, 30 giáo sư diện giảng, 30 giáo sư ủy nhiệm, 80 giảng sư và tới 300 giảng viên nghiên cứu — giảng viên viên sấn sóc việc giảng dạy thực tập cho 40.000 SV, VDH Saigon được coi là một trong các VDH đông sinh viên nhất thế giới đồng thời có tỷ lệ nhân viên giảng huấn thấp kém nhất so với tổng số sinh viên.

Đó là hai nét chính yếu mô tả hiện trạng của Viện: Trong 15 năm qua càng ngày càng lớn, rộng mà khả năng ngân sách, kỷ cương quản trị cũng với tiềm năng sinh động bị giam hãm tri tri trong cuộc khủng hoảng triền miên từ quy chế giáo chức, đến học trình sang đến việc lãnh đạo. Trước cao trào bùng nổ dân thân và tranh đấu của SV hiện nay VDH Saigon đang hứa hẹn một cuộc cách mạng đại học trên đà bùng nổ.

Viện có tất cả 8 phần khoa. Đồng nhất là ba phần khoa tự do: Luật Khoa với 12.201 SV (1), Văn Khoa 11.969 và Khoa học 5.900. Hai phần khoa vãng nhất là Nha khoa có 266 và Kiến Trúc 689 SV. Ba phần khoa đứng giữa là Dược 2112, Y 1404 và Sư phạm 939 SV.

Còn 10 trường cao đẳng khác tại Saigon thường được kết hợp chung trong khuôn khổ Tổng hội SV Saigon theo truyền thống từ 1963 thành 17 đơn vị đại học cao đẳng tại thủ đô. Số cao đẳng này tập trung trong 2 địa điểm: Trung Tâm Quốc Gia Kỹ thuật Phú Thọ với các trường Điện, Công Nghệ, Hóa học, Công Chánh, Hàng hải, Sư phạm Kỹ thuật và Trung Tâm Quốc Gia Nông Nghiệp đường Cường Để với trường Canh Nông, Thủy Lâm, Súc Khoa do một trường Nông Lâm Súc chia ra.

Mỗi trường cao đẳng này thường vốn vẹn trên dưới năm trăm sinh viên tương đương 1 phần 8 toàn thể sinh viên thuộc cơ sở đại học quốc gia ở Saigon. Ở Cao đẳng phải thực tập nhiều, sinh viên có đời sống liên hệ mật thiết lẫn nhau và gần gũi giáo sư hơn nên nhìn chung nếp sống khuôn khổ và trật tự hơn ở các phần khoa tự do vốn là lãnh vực của Viện Đại Học Saigon.

Ít có khủng hoảng trong hai Trung Tâm Kỹ thuật và Nông nghiệp nhưng khủng hoảng chính là truyền hàng ngày trong vòng rào các phần khoa của VDH Saigon. Vì nguyên nhân rắc rối ở đây thường bắt nguồn từ các vấn đề có tính cách cơ cấu khó chữa, các quan niệm nền tảng xung đột và chi phối một thành phần giảng huấn hàng ngàn tri thức gia nền phức tạp, đối diện với hàng chục ngàn sinh viên lớn lên trong bom đạn và còn tiếp tục hướng về một tương lai vô định — quân trường hay chuyên viên nửa mùa thất nghiệp — VDH Saigon là một môi trường tri thức giao động thường trực và ngấm ngấm mà các tiếng rì rào đã vượt qua thường vách các đại giảng đường nguy nga đồ sộ hun nóng các mặt lộ đường phố thủ đô suốt năm 1970 vừa qua.

Đầu niên khóa 70-71 Viện đã có một biện pháp cải cách ích lợi cho sinh viên bằng quyết định giao việc ghi danh và thu lệ phí lại cho các phần khoa. Biện pháp này chấm dứt cảnh sinh viên châu chực chen lẫn kinh khủng trước sân viện mỗi đầu niên khóa qua để nộp tiền ghi danh. Cảnh này hàng chục năm qua là bài cảnh cáo đầu tiên tàn bạo cho mỗi cô cậu Tú tân khoa đang ảo tưởng leo lên đại là vui lắm và đã có thể tà tà được không còn bị mỗi trường «bắt nạt» như ở Trung học.

Nam nữ học sinh leo qua được 2 chặng tú tài cam go đến ngưỡng cửa đại học thì phải đứng sựng lại. Hơn 10 năm qua, tại thủ đô sĩ số tú tài đôi gia tăng gấp 10 trong khi các phần khoa chuyên môn và cao đẳng chỉ đón nhận thêm gấp đôi. Các phần khoa tự do phải ngửa tay đón nhận hầu hết số gia tăng này trong khi các phương tiện gia tăng đã ít ỏi lại được phân chia đều đặn cho cả tám phần khoa.

Hậu quả của chính sách võ rừng liên tục này thể hiện ở 3 trường chính. Luật khoa với cơ sở rộng hơn một mẫu không lâu dành cho 1010 sinh viên năm 1957 nay chứa đựng hơn 12 ngàn sinh viên. Văn khoa may mắn hơn sau 3 lần di cư với 838 SV năm 1957 nay có hơn 11 ngàn sinh viên sinh hoạt trong một khu đất tương đương với cơ sở của một

đại đội truyền tin: cả 2 chia đôi 1 tòa nhà 3 tầng trong thành Cộng hòa cũ. Khoa học từ 1170 SV năm 57 đến 5900 SV năm nay chiếm hai tòa nhà lầu 3 tầng mà 25 năm trước đây dùng làm nội trú cho cho học sinh trường trung học Petrus Ký. Hồi đó, nội trú sinh dùng cả 4 tòa nhà, mà nay có 2 tòa được chia cho phần khoa Sư phạm. Chính tại một trong 4 tòa nhà này, đã được quảng xác của học sinh Trần Văn Ôn 19 tuổi bị biến chế bản chết trong khi biểu tình đòi thả SVHS bị giam cầm trước dinh thủ hiến Trần Văn Hữu năm 1951 cho các giới thăm viếng trước ngày hàng trăm ngàn dân thủ đô đưa tiễn anh lần chót.

Trên đường cải cách

Đầu niên khóa này, Viện có thêm một Phó Viện trưởng là giáo sư Đỗ Bá Khê, tân tiến sĩ giáo dục ở Mỹ về. Hiện ông đang phân công với vị Phó viện trưởng thứ nhất là giáo sư Trần Văn Tấn, Tiến sĩ Toán học kiêm Khoa trưởng Sư Phạm.

Tuy nhiên có thể tiên liệu giáo sư Khê sẽ là người trách nhiệm chính việc cập nhật hóa việc phát triển VDH Saigon trong khuôn khổ chương trình 10 năm cải tiến đại học VN. Ba phái đoàn cố vấn đại học Mỹ đã đưa ra chương trình này sau khi nghiên cứu từ 1966 đến nay mà trong đó có 1 phái đoàn đã từ nọ gần hết t ông khi đi thăm đại học Huế vì máy bay đâm vào đỉnh đồi Hải Vân.

Công việc cải cách VDH Saigon sẽ diễn ra song song với việc phân tán mỏng cơ cấu giáo dục đại học ở VN trong thập niên 70 nhằm gây dựng nhiều VDH mới trong nước đáp ứng cho nhu cầu mở mang sản xuất của từng vùng buộc phải hướng mạnh về giáo dục kỹ thuật.

Dự án canh tân sắp thực hiện sẽ là việc thiết lập một chương trình mới, theo đó thi hai năm đầu của 6 phần khoa khác nhau sẽ cùng áp dụng một chương trình tạm gọi là «Phần Chung». Sau đó hai Viện Cần Thơ và Huế sẽ làm theo.

Chương trình phần chung này giúp cho sinh viên có thể chuyển đổi phần khoa hay viện đại học khác mà không bị thiệt thòi. Việc chuyển đổi ngành và trường là chuyện xảy ra luôn vì thời gian đại

Giới thiệu

Chúng tôi vừa nhận được cuốn:

Thuật trị nước tại Liên Xô

của Merle Fainsod

do Đặng Tâm dịch sang tiếng Việt

Xin các ơn dịch giả và trân trọng giới thiệu với bạn đọc 1 cuốn sách có giá trị cao về mặt tư tưởng cũng như về dịch thuật.

ĐỜI

học khá lâu đủ khiến sinh viên phải chịu nhiều thay đổi về nơi sinh sống hay hướng nghiệp. Việc áp dụng chương trình này sẽ được khuyến cáo tới các đại học tư nhân hay cộng đồng.

Về lâu dài, VDH Saigon có cơ biến thành cơ sở nghiên cứu cao cấp về khoa học thuần túy và trung tâm phát huy của khoa học nhân văn cho cả nước. Vì với đà mở mang thêm các viện đại học địa phương dùng phương thức cộng đồng hay tư nhân quản trị dễ dàng ứng đáp mọi nhu cầu thiết thực và khả năng cấp của sinh viên và của mọi ngành sinh hoạt kinh tế phát triển hậu chiến, VDH Saigon không có triển vọng gì thích ứng kịp và thu hút được sự đóng góp của các ngành. Viện sẽ còn dậm chân mãi trong vòng lúng túng của một cơ cấu hành chánh thư lại quốc gia. Một ví dụ : làm sao Viện có thể gia tăng mau lẹ hợp lý số thủ lao tiêu chuẩn 400đ mỗi giờ giảng dạy trong khi Viện Dalat nay đã trả tới 700đ. và còn tăng nữa. Còn chi phí và thủ tục đề cải tiến phòng ốc, thư viện, phòng thí nghiệm... dù ngân sách Viện đã leo thang mạnh từ mức quanh quần 250 triệu trước đây đến 799 triệu năm nay.

Này sinh viên ơi ! đứng lên...

Viện có hai cơ sở tổng cộng non 1000 chỗ cho sinh viên hai giới mà nam đại học xa Minh Mạng là 1 trung tâm biến cố suốt năm qua. Học xá này dù đang nơi rộng vẫn chưa hơn 500 nội trú viên chính thức và một số tương đương bất hợp lệ. Dù bị tịch thu giấy tờ tùy thân và nhiều khó khăn đại loại, những nội trú «đàn» này vẫn quay về tổ ấm cũ vì họ đào đầu ra chỗ ở khác giữa Saigon. Đó là một khía cạnh xã hội khác của sinh viên VDH Saigon và tình trạng mờ mờ kéo dài trên là một trong các lý do không tên cho nhiều cuộc xung đột bạo động trong vùng Ngã Sáu.

Tổng hội Sinh viên Saigon đặt trụ sở tạm cách đó trăm thước là một trung tâm thời sự khác. Sau 1963, THSV Saigon vốn là nơi xúc tác và phát minh nhiều đợt tranh đấu kèm với sinh viên Huế. Nhưng đến năm vừa qua, thì sinh viên Saigon vùng dậy tới mức cao độ nhất. Một minh chứng động rồi lãnh đạo cả phong trào lại lôi cuốn theo cả một loạt phong trào phụ thuộc của phụ nữ, học sinh, thanh nhân tù nhân, lao động, trí thức. Tình chất bạo động tiềm tàng trong VDH Saigon bị «động loạn» vì biến cố Mậu Thân đã bùng nổ lên năm 70 và hứa hẹn đi tiếp cái đà của nó.

Sẽ có một vụ «Balê tháng 5.68» ở Saigon trong tương lai gần đây chăng ? Ở đó lại cuốn được ủng hộ của tuy thuyết, sinh viên Ba lê đấu tranh cải tổ đại học đã ào xuống đường xuất lật đổ TT De Gaulle. Bao giờ phong trào Sinh Viên tự trị đại học VN ở Saigon đạt tới mức tương tự ? Khó lòng ước đoán điều đó, xét vì cơ cấu xã hội cùng vai trò giới trẻ hai nơi khác biệt lớn lao nhưng có thể ước lượng chiều hướng dẫn thân tình cực của sinh viên VDH Saigon sẽ là cái trục xoay của đời sống chính trị thành phố trong năm nay và kế tiếp.

Thế giới ngày mai sẽ được nắn nắn do 3 lớp

người : trí thức, thợ thuyền và sinh viên. Ở VN hai giới trên ù lì hay bị tê liệt nhưng sinh viên tràn đầy phong độ và sinh lực. Trong giới đó thuộc gần 1 chục viện đại học cũ mới, chỉ có số sinh viên của VDH Saigon là nằm ngay chính trung tâm điểm cơn lốc trẻ. Điều gì xảy đến với họ sẽ tổ đậm trên bộ mặt xã hội VN những ngày tới.

Trong khi đó nằm trải dài uy nghi bên một công trường rộng rãi thoáng khí giữa thủ đô, Tòa Viện Trưởng VDH Saigon thanh thản triển miên chiêm nghiệm cái vẻ bất động cao nhã của ngọn tháp chiêm sĩ vô danh cũ hay nét trầm hùng ý lại của ngôi tháp Quốc Tế Viện Trại ngày nay.



VIỆN ĐẠI HỌC VẠN HẠNH :

Một Viện Đại Học nhiều ngộ nhận

Viện đại học Vạn Hạnh, thối thân của Viện Cao Đẳng Phật học được thành lập sau cách mạng 1-11-63. Sau một thời gian giảng dạy bằng hai giảng đường của Chùa Pháp hội và Xá lợi, Viện đã hoàn thành được cơ sở riêng của mình, một cơ sở phụ đang được tiếp tục xây dựng.

Đối với dư luận trí thức và học giới trong nước và quốc tế, Viện đã chứng tỏ có được cung cách tự trị, và được coi như là một thành quả văn hóa duy nhất của Phật giáo sau cách mạng. Sinh viên tốt nghiệp đang thử thách với thực học của họ và người ta chờ đợi giá trị thực sự của những lớp người đang được đào luyện ở Vạn Hạnh.

Một Trung Tâm Giáo Dục nặng 2 lý tưởng

Như một thánh thức giữa lòng một xã hội băng hoại xa đọa và chiến tranh cùng khắp, gạt bỏ ra ngoài những tương tranh chùn trệ, Đại học Vạn Hạnh tự mang cho mình một lý tưởng khôi phục lại cho Việt Nam, «l gia tài quốc học» truyền thống và «một xã hội canh tân» bằng một niềm tin vào giáo dục sẽ cuốn xô đi những gi ung nhọt tạm bợ với những lớp người mới can đảm, nhiệt thành đủ khả năng và trách nhiệm.

Từ một đại học không trường sở trong những khó khăn đặc biệt nhất, miên thời Viện Đại Học Vạn Hạnh đã có một trường sở được coi là khá trang hoàng kém bất cứ một trường đại học Việt Nam nào, số phân khoa cũng được mở thêm cho với số sinh viên ngày một đông. Hiện nay Đại học Vạn Hạnh gồm có hơn 3000 sinh viên với :

Phân khoa Phật học

Là một trung tâm cao đẳng duy nhất ở Việt Nam nghiên cứu giảng dạy cả hai hệ thống Đại

thừa và Tiểu thừa với các học trình cử nhân và cao học, song song với chương trình tỷ giáo Tôn giáo và Triết học cùng với các cổ ngữ Hán, Sanskrit, Pali.

Phân khoa văn học và khoa học nhân văn

Đương kim khoa trưởng là Đại Đức Nguyên Tánh tức Phạm công Thiện, người nổi tiếng về các scandal văn nghệ trong những năm gần đây, hiện đang công du dài hạn ở ngoại quốc. Khoa trưởng danh dự là «Cha già văn khoa» Nguyễn đăng Thục, một giáo sư một khoa trưởng kỳ cựu nhất Việt Nam.

Hiện nay phân khoa văn học và khoa học nhân văn giảng dạy 8 ngành cử nhân : Triết học, văn học Việt Nam, văn học Anh Mỹ, sử địa, tâm lý học thực nghiệm, Đông phương học và báo chí học và ban cao học Triết học và sử học.

Phân khoa học xã hội

Khoa trưởng là giáo sư Tôn thất Thiện, một nhân vật nổi tiếng trong làng báo là ông 7T, khi ông còn làm Tổng trưởng thông tin. Đây là một phân khoa được coi là mới nhất ở VN, nhưng sự thực quá cũ đối với đại học thế giới, phân khoa gồm có 5 ngành cử nhân là Xã hội học, Chính trị học, Nhân chủng, Thương mại học và Kinh tế học.

Là một phân khoa mới, nên số sinh viên ghi tên giữ kỷ lục của viện là gần 2000 sinh viên.

Trung Tâm Ngôn Ngữ

Là một trung tâm phụ trách giảng dạy Anh Ngữ, Đức Ngữ, Pháp Ngữ và Nhật ngữ cho sinh viên và cho riêng trung tâm với học trình ba năm cho mỗi ngành.

Phân khoa Giáo Dục

Đây là phân khoa mới nhất của Viện, gồm các ban sử địa, văn học, triết học, Anh văn, toán, kiến thức xã hội và công dân. Phân khoa đã được phép của Bộ và năm tới phân khoa sẽ có chương trình hậu cử nhân, dành cho các sinh viên đã tốt nghiệp cử nhân và các ngành đại học, học về các lý thuyết và phương pháp giáo dục.

Phân khoa giáo dục của viện đại học Vạn Hạnh ngoài phần trao đổi cho sinh viên các kiến thức như các trường đại học sư phạm, còn cố gắng truyền thụ cho sinh viên một tinh thần giáo dục thật sự theo những lý tưởng mà Viện đang theo đuổi.

Viện đại học Vạn Hạnh còn quá trẻ trung, nên chưa đủ kích thước là 1 đại học «lớn». Như trường hợp của các đại học khác tại VN cũng nằm chung trong một môi trường của những thiếu thốn lớn về thành phần giảng huấn, những nhà học giả chuyên cứu và phương tiện dụng cụ.

Bở thế, trên thực tế đại học Vạn Hạnh lại từng điều linh trong những lần Phật giáo tranh đấu, Giáo hội Phật giáo chia làm hai, một mặt trên giấy tờ Vạn Hạnh của một khối trên thực lại là của một khối.

Nhưng chính từ những áp lực từ các phía Ấn quang, Quốc tự, Chính quyền... Thượng tọa viện

trưởng Minh Châu đã cố gắng giữ đúng cương vị thuần túy giáo dục và khôn ngoan dựa vào chính những xung đột đó để hóa giải và chuyển hướng theo lý tưởng của ông theo đuổi.

Những sinh viên ngoại quốc, những học giả ngoại quốc ghé thăm và nghiên cứu tại Vạn Hạnh, anh Strunz bảy giờ ở Đức, Dudy về Hoa kỳ, Nakamishi và Michihara về đại học Tenri, Mary sắp về Hy Lạp... và những người từ Vạn Hạnh đi như Nhàn, Việt ở California, Hoài ở Brussels, Nam ở München chắc họ vẫn luôn luôn có áo cảm đẹp về Vạn Hạnh, những chiều ở Thư viện, đêm tối niền xem Huyền tịch... Như hàng ngàn sinh viên đang học đang ngồi trong thư viện rộng rãi có cô thư viện trưởng nổi tiếng, nhất là qua thơ của thi sĩ Bùi Giáng, và giờ này các sinh viên mới, nhút nhát chác yên chí lắm, vì họ nghe đồn Vạn Hạnh là lò sinh viên tranh đấu, nhưng thực tế chính những người nổi tiếng tranh đấu ở đây lại là những người văn nghệ nhất. Một bài thơ làm trên bàn chủ tọa của đại hội sinh viên học sinh toàn quốc kỳ III, Dudy đã dịch ra Anh văn, Strunz dịch ra tiếng Đức đại ý «ngồi trên bàn cao chủ tọa — anh vẫn thấy đôi mắt em bí ẩn vô cùng — dấu dăm đồng xuống đường — anh vẫn thấy là rơi bên đường đẹp vô cùng — ôi người yêu anh — anh biết rằng anh chỉ có thể chết vì sợi tóc em rơi trên hàng mi — chứ không bao giờ chết vì chủ nghĩa, hận thù — ...» Không biết đó là kết quả của tinh thần dung tam tế của thiền sư Vạn Hạnh, hoặc tại Đại học Vạn Hạnh, lẽ chưa Bùi trung niên thi sĩ hoặc lẽ sản xuất ra những người như nhà thơ Phạm Thiên Thư.

Viện đại học Đà Nẵng :

Một năm nữa.

Đà Nẵng sẽ là nơi có một viện đại học thứ 10 của VN sau Nha trang. Từ một số buổi mạn đàm của thân hào nhân sĩ đất Hàn tháng 11-70 một Ủy ban Vận động đã ra đời do bác sĩ Thái Can, một thi sĩ thời tiền chiến, làm chủ tịch, nhà văn Nguyễn văn Xuân — tác giả Hương Máu — làm cố vấn, hiệu trưởng Phan Châu Trinh ông Thái đoãn Ngã tổng thư ký... cùng với một Ban Sáng Lập viện đại học cộng đồng Đà Nẵng do nhân sĩ đất Hàn, cây cò thơ Trần Đình Nam đứng đầu. Ông là người sau cùng trong ba vị đại nhân sĩ tượng trưng cho ba miền đã có lần xuất hiện chung trong Thượng hội đồng quốc gia thời Nguyễn Kham. Hai vị kia là các cụ Phan khắc Sửu và Nguyễn xuân Chữ.

Tối thứ tư 3-3, Ủy ban vận động trong một cuộc họp mật long trọng tại Saigon đã lập thêm một ban vận động tại Saigon do Nghị sĩ Phạm đình Ái đứng đầu với bác sĩ Bùi kiến Tín, cô LM Cao văn Luận cố vấn. Ủy ban tại Saigon sẽ thúc đẩy Bộ GD thực hiện các quyết định cần thiết tại trung ương trong khi UB Đà Nẵng xúc tiến việc kêu gọi đóng góp bảo địa phương đóng góp. Phương thức thiết lập Viện đối

hỏi dân chúng thị xã phải đóng góp vào một nửa ngân khoản cần thiết để cho VDH Đà Nẵng ra đời. Chính phủ đã công nhận nguyên tắc đó là thỏa thuận cho áp dụng với UB Vận động Đà Nẵng. Đó là phương pháp cộng đồng vừa áp dụng cho VDH Tiền Giang.

Đề hòa hợp với VDH Huế cách đó 100c/s vốn có triển vọng hướng về nhân văn như đại học quốc gia ở Saigon, dự án VDH Đà Nẵng trừ tiêu hướng mạnh về việc đào tạo chuyên viên các ngành ngư nghiệp, thương mại, lâm sản, khoáng chất...

Nếu vai trò hải cảng cho Hạ Lào và Thái Lan ra Thái bình dương của Đà Nẵng sớm tới gần trong thời hậu chiến, VDH Đà Nẵng sẽ có nhiều hy vọng phát triển mọi mặt nhất là nguồn lợi duy nhất sẵn có là thuế thương cảng Đà Nẵng.

Một vấn đề pháp chế được đặt ra nhân dịp này: liệu các phần tặng dũ của tư nhân doanh nghiệp cho VDH có được miễn thuế? Đòi thiết tưởng UB Giáo dục Thượng Hạ viện nên giúp xúc tiến việc chính thức hòa thủ tục quen thuộc này tại các nước hạn chế cho 2 VDH cộng đồng mới thu góp được mau lẹ các sự ủng hộ để sớm ra đời cho các cô cậu Tú 71 rộng chỗ đứng thân.

Như mọi người đều rõ, VN hiện có 5 Viện Đại Học đang hoạt động là các Viện Đại Học Saigon, Vạn Hạnh, Đà Lạt, Huế, Cần Thơ, 2 Viện Đại Học vừa khởi sự hoạt động là Minh Đức, Hòa Hảo. Ngoài ra, một Viện Đại Học đang được thành hình tại Đà Nẵng và theo những nguồn tin bán chính thức thì có thể sẽ có 2 Viện Đại Học khác nữa sẽ được mở ra tại Mỹ Tho và Nha Trang. Vì khuôn khổ thời gian và trang báo không cho phép nhóm phóng viên tuần báo Đời tiếp xúc với các giới chức liên hệ để giới thiệu đầy đủ nên trong số báo này đã có một vài Viện Đại Học không được đề cập tới. Chúng tôi hy vọng sẽ san lấp khuyết điểm này trong một dịp khác và mong được bạn đọc thông cảm.

(1) Các con số này đều thuộc thống kê niên khóa 69 - 70 Phòng Thống kê VDH Saigon.

Dư dùng bán :

Akai X-2.000-S, máy hút, máy chữa răng chạy hơi mới nguyên, một máy Canon chụp răng hình màu đủ bộ dùng trong ngành Nha khoa và Y Khoa.

Nhận sửa chữa

và có nhiều đồ phụ tùng thay thế cho tất cả các loại máy chữa răng chạy hơi. Tại 294 Hòa Hưng từ 18.00 đến 20.00.

«Cần phải hướng dẫn thêm nhiều cho sinh viên về tinh thần phục vụ». Đó là ý kiến của 1 SV vừa từ Pháp trở về khi được hỏi có nên sửa đổi gì về chương trình Đại học hiện nay ở VN không. Anh cho biết rằng, theo nhận xét riêng của anh, chương trình đại học tại VN vẫn rập khuôn theo chương trình đại học Pháp, nhưng chậm tiến hơn về nội dung rất nhiều. Cách thi tuyển, dạy dỗ cũng như thời gian học tại một Phân Khoa Đại học VN không khác bao nhiêu với một Phân Khoa Đại học Pháp. Tuy nhiên, trong khoảng 10 năm nay, nhiều môn học tại đại học Pháp, nhất là về Toán, đã thay đổi hẳn trong khi ở VN vẫn dậm chân tại chỗ.

Vẫn theo nhận xét riêng của anh, hậu quả việc đại học chỉ chú trọng đến việc đào tạo chuyên viên ở VN và ở ngoại quốc khác nhau rất xa. Sự khác biệt này xuất khởi từ hoàn cảnh sinh hoạt và những điều kiện xã hội mà người SV tiếp nhận được, khi ra trường.

Tại Pháp nói riêng hay tại các quốc gia Tây Phương nói chung, các sinh viên tốt nghiệp không hề phải băn khoăn về trường hợp xử dụng khả năng chuyên môn của mình. Ngay từ khi chọn môn học, một sinh viên có thể đã ước định nổi tương lai của mình, biết rõ mình sẽ góp mặt trong lĩnh vực nào và phục vụ đất nước, phục vụ xã hội theo chiều hướng nào. Tinh thần phục vụ đối với một sinh viên tại các quốc gia Tây Phương có thể được nhận thức một cách dễ dàng là xử dụng tới mức tối đa và tốt đẹp khả năng chuyên môn mà mình có. Ngược lại, tại VN, sinh viên không có hoàn cảnh đó. Cho tới khi tốt nghiệp, một sinh viên có thể vẫn mang tâm trạng hoang mang về ý nghĩa của tinh thần phục vụ. Tân dụng khả năng chuyên môn chưa hẳn đã là một giải đáp đúng cho bài toán này. Đó là chưa kể tới trường hợp nhiều sinh viên đã phải gác khả năng chuyên môn của mình sang một bên để làm một việc mà suốt thời gian học ở Đại Học họ không hề nghĩ tới. Việc hướng dẫn nhiều về tinh thần phục vụ sẽ có thể giúp ích họ rất nhiều trong các trường hợp hoang mang này và có thể còn góp phần tốt đẹp trong việc kêu gọi sinh viên du học về nước, sau khi đã thành tài. Anh phát biểu rằng việc sợ quân dịch, sợ không được đãi ngộ xứng đáng đã khiến một số sinh viên du học tại Pháp không chịu về nước, nhưng nguyên do chính của vấn đề chỉ vì họ kém tinh thần phục vụ.

Tại Pháp, hiện có lối 800 sinh viên VN. Đa số sinh viên theo học kỹ sư, kế đó là Y Dược Khoa, Khoa Học Xã Hội và chỉ có rất ít người theo Văn Khoa thường là các cô. Việc chọn ngành của Sinh viên VN du học, tuy vậy vẫn là một vấn đề rất cần được lưu ý. Hiện nay, sinh viên VN du học vẫn còn bị lệ thuộc vào một tổ chức văn hóa Pháp trong việc chọn ngành, vì Bộ Quốc Gia Giáo Dục, đã làm việc với một tinh thần có thể kể là tác trách. Nhiều sinh viên muốn chọn ngành A tại trường X lại bị tổ chức trên buộc phải học ngành B tại trường Y. Tình trạng này đã gây ra nhiều sự bất mãn cho sinh viên, nhưng



ĐẠI HỌC V.N. VÀ PHÁP DƯỚI MẮT MỘT S.V. MỜI HỒI HƯƠNG

(PHÒNG VĂN)

Bộ Quốc Gia Giáo Dục hầu như không bao giờ thêm gì tới.

Về đời sống của Sinh viên du học tại Pháp thì kể từ 1968 tới nay tương đối đã có tổ chức hơn. Hiện nay tại Ba Lê, sinh viên đã có 2 cư xá, 1 cư xá dành cho nữ sinh viên và 1 quán cơm sinh viên do chính phủ tài trợ. Với tổ chức này, đời sống sinh viên tương đối dễ chịu hơn, tuy nhiên tập thể sinh viên du học vẫn không được nâng đỡ nhiều về tinh thần và tổ chức tốt để hoạt động cho quốc gia. Tổng hội Sinh viên VN du học tại Pháp hiện quy tụ lối 500 sinh viên và đã hoạt động hầu như hoàn toàn tự lực. Tòa Tổng Lãnh sự VN tại Pháp kể như chưa bao giờ yểm trợ đúng mức cho Tổng Hội, ngay cả trong những hoạt động có tính cách tranh đấu.

Số sinh viên quốc gia tại Ba Lê đông hơn số sinh viên có khuynh hướng CS nhưng hoạt động có vẻ như không mạnh bằng một phần vì lý do trên. Theo sinh viên trên cho biết thì điểm tựa tốt đẹp mà nhóm sinh viên khuynh cộng có được là khối Việt Kiều đồng đạo mà tòa Tổng Lãnh sự VN tại Pháp đã không thể dành được về phía quốc gia. Khối Việt Kiều này với tổ chức sẵn có, phương tiện lối đạo đã làm được nhiều việc hơn. Nhưng anh cũng cho biết số sinh viên VN du học tại Pháp trở về Bắc Việt cũng rất ít. Mặc dù hoạt động cho Cộng Sản, họ vẫn không dám về sống tại Hà Nội. Nhiều người chỉ về Hà nội ít lâu lại phải bỏ sang Ba Lê. Những sinh viên ở lại sinh sống tại Pháp có thể kiếm được một mức lợi tức tương đối khá quan là từ tối thiểu 2000 quan tới 5000 quan (1 quan bằng 25 đồng VN giá chính thức) sau thuộc các ngành kỹ sư. Riêng ngành y khoa có thể kiếm được nhiều hơn nữa, khoảng 10 ngàn quan. Lợi tức này có thể nuôi sống một gia đình gồm khoảng 5 người và cuối năm, có thể mua nổi một chiếc xe hơi.

Trở lại với vấn đề tổ chức Đại Học, anh cho rằng VN không những thiếu giáo sư mà còn thiếu

cả trường chuyên môn để đào tạo các cấp trung gian giữa kỹ sư và thợ thuyền. Theo anh sự thiếu hụt này rất quan trọng vì sẽ hạn chế ngay khả năng làm việc của các kỹ sư đã ra trường. Sinh viên trả lời cuộc phỏng vấn của Đời đã từng là chủ tịch Tổng Hội SVVN du học tại Pháp.

NHÓM PHỎNG VIÊN TUẦN BÁO ĐỜI



LÚC Ở ĐÓ

Phan rang thời đã xa rồi
Dấu xưa nào cũng bởi hồi trong anh
Nhớ thương dậy trống từng canh
Lòng chưa muốn vậy chân đành bước theo

Bây giờ với núi cheo leo
Mây thưa sương thấp vực dèo tiêu sơ
Ai đem nắng trải đôi bờ
Cho em bỏ học ngồi mơ cuộc tình
Anh về đối cảnh đao binh
Với tay khi giới nhân sinh nghẹn ngào
Nhớ em hỏi một vì sao
Và hơi gió thoảng gửi vào tâm tư
Xa em giờ với mộng hư
Hồn lên đến đại, thân như đau thương

Tóc ai lật phất bên đường
Bỗng dưng nước mắt vô thường phân vân

Phan rang thời đã xa dần
Sầu anh bóng xế, căn phần thanh niên

NGỌC THÙY KHANH
6-70 Dalat



HÀ TÚC ĐẠO ghi

TRÁI BOM Y KHOA MINH ĐỨC VÀ CUỘC KHỦNG HOẢNG ĐẠI HỌC TẠI VN

Trong 1 thư ngỏ gửi ông chủ nhiệm nhật báo Chính Luận đề ngày 22 tháng 2 bác sĩ Bùi Duy Tâm— Khoa Trưởng Đại Học Y Khoa Huế— đã cho rằng câu chuyện đại học Minh Đức đã tới lúc phải kết thúc vì nó quá kéo dài và lôi cuốn theo nhiều sự chống đối giữa các cá nhân, các phe nhóm. Vẫn theo bác sĩ Tâm, các giới liên hệ nên ngồi lại với nhau cùng thông cảm để giải quyết. Vì «việc này tình nặng hơn là lý».

Đây có lẽ là tiếng nói mới nhất trong vụ tranh luận về đại học Minh Đức, kéo dài suốt mấy tháng nay. Sau bức thư trên ý kiến của hai phe bênh vực và chống đối không còn xuất hiện thường trực trên mặt báo nữa. Từ hai tuần qua, bên cạnh những tin tức sôi nổi về mặt trận Ho Lào, vụ Minh Đức có vẻ đã từ từ chìm vào quên lãng.

Nhưng tại sao lại có những cuộc

tranh luận gay gắt về đại học Minh Đức? Phải chăng Minh Đức chỉ là một hiện tượng đầu đề phơi bày cơn khủng hoảng ghê gớm của nền đại học VN? Làm thế nào để ngăn chặn và giải quyết những hiện tượng Minh Đức tương tự. Rất nhiều người, khi ngồi lại từ đầu chỉ cuối hồ sơ vụ Minh Đức, đã thạc mắc và lo âu như trên.

Trận giặc thông cáo

Vào trung tuần tháng 11-1970, giữa lúc phân khoa Y học Minh Đức đang sửa soạn khai giảng thì Hội đồng Quốc gia Y sĩ Đoàn phóng ra một «chương» thông cáo nhằm kết án ý định thành lập phân khoa Y học của Đại Học Minh Đức là mị dân, bắt nguồn từ mưu đồ chính trị lợi nhuận hơn là ý hướng giáo dục. Thông cáo đã phá này dựa trên hai luận cứ chính: 1) VBH Minh Đức thiếu phương tiện thực tập 2) Tiêu chuẩn lựa chọn ban

giảng huấn cũng Chương trình giáo dục không hợp lý và minh bạch.

Đáp lễ, VBH Minh Đức cũng ra một thông cáo nhằm trấn an tinh thần đang dao động mãnh liệt của sinh viên. Bản thông cáo nói rằng những lời kết án của Y Sĩ Đoàn hoàn toàn... sai. Vì Y Khoa Minh Đức hiện đã có đủ phòng thí nghiệm cũn, như đủ các giáo sư đầy đủ khả năng để soạn thảo chương trình và hướng dẫn các sinh viên học tập.

Cầm thấy chương đầu tiên của mình bị đối phương hóa giải, Y Sĩ Đoàn bèn phóng ra nhất chương thứ hai, độc địa hơn, vì đoàn đã phải xử dụng tới cả chiêu thức «phủ nhận văn bằng bác sĩ do Y Khoa Minh Đức cấp» để dọa các sinh viên thuộc hàng con em đang ôm mộng làm thầy thuốc. Kết quả là Minh Đức tìm các tránh né chương này, nhưng âm thầm luyện thêm võ công bằng cách ra một thông cáo

thêm phụ khảo cho trường Y Khoa Hình đồng này, công thêm việc Minh Đức vẫn nhất định giữ nguyên ý định khai giảng phân khoa Y học đã làm Y sĩ Đoàn phừng phừng lửa giận.

Nhất chương thứ ba đã được đoàn phóng đi vào quãng thời gian hai tuần trước Tết. Đây là 1 đòn quyết liệt vì nó được sự trợ lực của ba đoàn thể khác là Nha Sĩ Đoàn, Dược sĩ Đoàn và Nữ hộ sinh Đoàn. Hình thức của nhất chương này là một «Thư Ngỏ của Y Giới» kính gửi Tổng thống VN. Lá thư nêu ra ba nhân xai về sự bế tắc của phân khoa Y Học Minh Đức để yêu cầu Tổng thống tìm cách chặn đứng kịp thời sự công khai hoạt động của phân khoa này.

Điểm đáng chú ý là ngay phần đầu lá thư, người ta đã thấy Y Sĩ Đoàn và ba đoàn thể khác long trọng tuyên bố một câu xanh rờn: «Lãnh nhiệm vụ pháp định bảo vệ sức khỏe và sinh mạng dân chúng». Phần cuối bức thư cũng có một câu long trọng không kém: «...Trần trọng lưu ý Tổng Thống về trách nhiệm nặng nề của chế độ trước những hậu quả vô cùng quan trọng của «nội giặc», do các trường như «Phân Khoa Y Học Minh Đức» chắc chắn sẽ gây nên». Ngoài ra, người ta cũng thấy những người viết lá thư, cổ tình nhét cả tên tuổi ông phó thủ tướng kiêm Tổng Trưởng VHGD vào trong để làm con ngáo ộp dọa dẫm. Lá thư viết: «...Phó Thủ Tướng xác nhận với Y Sĩ Đoàn là bộ QGGD chỉ cấp giấy phép tạm «để vận động» việc thành lập Đại Học Minh Đức thôi. Việc lưu nhận các sinh viên của «VBH Minh Đức» trước khi có giấy phép hoạt động là phi pháp.

Trước thế chương liên hoàn tung ra ào ạt này, Phân Khoa Y học Minh Đức có vẻ ngất ngư. Đầu tiên, những người có trách nhiệm của Viện còn giữ thái độ im lặng để mong mỗi sự phản quyết về của các cơ quan chính quyền, theo hệ... nhất là của Bộ Giáo Dục. Nhưng về sau, khi chính quyền Lưu Viên và Nguyễn Danh Khoa cũng giảng cho Minh Đức một «cái thi ân» bằng cái thông cáo dài hai trang đánh mây trong đó có câu bảo rằng «VBH Minh Đức

phải hoàn toàn lãnh trách nhiệm về mọi hậu quả do việc tự tiện mở phân khoa Y Học mặc dù không nhận được sự chấp thuận của Bộ Giáo Dục», thì vụ Minh Đức đã hùng hổ, lớn hơn bao giờ hết.

Những giọt nước mắt của vị linh mục già

Để phản đối sự hợp tác chặt chẽ của Bộ Giáo Dục và Y Sĩ Đoàn trong việc mưu toan bóp chết một phân khoa còn trong trứng nước, ngày 5-2 Linh Mục Bửu Dưỡng đã ngậm ngùi tuyên bố qua vài giọt nước mắt đọng trên gọng kính trắng: «Kể từ chiều nay, với tư cách Viện Trưởng tôi tuyên bố đóng cửa đại học Minh Đức». Quay về hướng sinh viên, vị linh mục già trên 65 tuổi đời và 33 năm phục vụ trong ngành giáo dục nói tiếp với niềm đau đớn: «Tôi xin nhận tội. Tôi tội đáng nằm trong khám Chí Hòa. Nhưng biết sao hơn vì nửa đường đứt gánh...»

Cũng trong cuộc họp báo này, linh mục Bửu Dưỡng đã trình bày cho báo chí rõ lý do tại sao mình mở phân khoa Đông Tây y học và tiết lộ khá nhiều bí ẩn trong mối giao thiệp giữa Viện và bộ Giáo dục trước khi có thông cáo thi ân ngày 2 tháng 2. Theo linh mục: «Khi lập đại học Minh Đức, chúng tôi theo con đường VN mà lập nên, vì nghĩ rằng ta chạy theo Pháp theo Mỹ mãi rồi nên bây giờ cần phải hướng về nguồn». Bằng một giọng trang trọng, linh mục Bửu Dưỡng lớn tiếng nhận định: «Chúng tôi muốn thành lập Đại học Minh Đức như một người VN nghèo, với hai bàn tay trắng mà làm nên sự nghiệp».

Linh mục Dưỡng đã cho biết thêm: «Trước khi chính thức mở phân khoa Đông Tây, Đại Học Minh Đức có viết thư xin Y sĩ đoàn chỉ giáo về việc nên tổ chức trường Y Khoa như thế nào. Thay vì nhận được những lời chỉ giáo xây dựng, sau đó VBH Minh Đức lại chỉ nhận được một bức thư dài hơn 12 trang nhận định không đúng sự thực về điều kiện cơ sở, giáo sư, chương trình của Đại học Y Khoa Minh Đức, và đây những lời khinh bỉ, miệt thị vu khống». Theo một giáo sư của Đại học MĐ thì số dĩ có hành động thiếu lịch sự

này là vì «một thiếu số trí thức đã hèn hạ manh tâm, vì muốn độc tôn nghề nghiệp nên cố phá đổ phân khoa y học Minh Đức».

Nhân dịp này, linh mục Viện Trưởng Đại Học Minh Đức cũng tiết lộ khi nghĩ ý mở phân khoa Y Học, ông đã được Phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng VHGD khuyến cáo: «Cha mở y khoa làm gì, bác sĩ bây giờ nhiều quá rồi, mai đây hái chến tranh, quân, y sĩ giải ngũ, bác sĩ sẽ thừa nhiều lắm». Phó Thủ Tướng đề nghị: «Hiện nay bác sĩ thì thừa, y tá quá đông, nhưng còn thiếu lớp người ở lưng chừng giữa bác sĩ và y tá, vậy cha nên đào tạo cái lớp lưng chừng này đã tốt hơn cả, được như thế thì cha đã giúp ích cho chính phủ và nước nhà nhiều lắm...» (Trong một cuộc tiếp xúc với linh mục Bửu Dưỡng trước đó, ông Viện cũng từng nhắc nhở linh mục nên thận trọng về việc mở trường y khoa vì y sĩ đoàn rất phản đối— thư ngỏ của linh mục Bửu Dưỡng gửi Phó thủ tướng Viên).

Sau khi đã trút bỏ được phần nào tâm sự u uất của mình với báo chí có lẽ nghĩ tới quyền lợi sinh viên Linh mục Bửu Dưỡng đã đề cập trở lại về lời tuyên bố đóng cửa đại học Minh Đức. Linh mục nhấn mạnh rằng tuy ông đã tuyên bố thế, nhưng quyền quyết định tối hậu vẫn phải do hội đồng quản trị của viện. Ngay sau đó, một vị tu sĩ có thẩm quyền trong hội đồng quản trị tiết lộ với một phóng viên rằng: «Đại học M. Đức phải tồn tại. Bằng cách nào Minh Đức cũng phải tiến lên».

Nên hay không nên mở Y Khoa Minh Đức?

Cuộc họp báo được mô tả «ở trong một bầu không khí sôi nổi» này đã làm cho dư luận báo chí trong nước bắt đầu nhìn việc thành lập phân khoa Y Học Minh Đức với cặp mắt chứa nhiều thiện cảm hơn. Ngay ngày hôm sau, nhiều tờ báo ở Saigon đã nhảy vào vòng chiến đưa vụ Minh Đức lên trang nhất, qui trách nhiệm vụ này cho chính sách «đánh võ rừng» của Bộ Giáo Dục. Về phản ứng của YSD, 1 tờ báo đã thuật lại một câu tuyên bố của

bác sĩ Đức, Chủ tịch Y sĩ đoàn về việc từ chối của Viện trưởng Minh Đức: « Ô. Bửu Đường không nên đi tu mà nên làm chính trị hợp hơn vì ông rất giỏi chính trị ».

Cũng có một số dân biểu sau cuộc họp báo đã nhảy vào tiếp tay với báo chí với mục đích kiếm phiếu trong cuộc bầu cử Hạ viện sắp tới. Hai dân biểu Hồ Hữu Tường và Nguyễn Đại Bàng, sau khi nhận định rằng vụ tranh chấp xảy ra là do lỗi ở cả hai bên, đã đưa ra giải pháp dung hòa, có thể áp dụng được, là tạm thời hủy bỏ việc giảng dạy môn Đông Y, nhưng vẫn có thể tiếp tục giảng dạy cho sinh viên về Tây y. Dân biểu Mạc Giao, chủ tịch ủy ban ngoại giao Hạ Viện, vốn là Công Giáo nên đã nghiêng hẳn về phía Minh Đức mặt sát Y sĩ Đoàn. Theo lời tuyên bố của ông này với báo chí thì trong vụ Minh Đức, Bộ Giáo Dục đã bị Y Sĩ Đoàn bao vây để phá 1 cơ sở đàn em 1 cách thiếu quân tử, để lộ bộ mặt nham nhở của một lũ tri thức văn võ ngược là thương nước thương nòi. Ông Giao nhận xét: sự phá vỡ thời này bắt nguồn từ nỗi lo âu bị cạnh tranh nghề nghiệp (dù còn rất xa xôi) của các bác sĩ trong Y sĩ đoàn.

Cái giáo sư đại học cũng chia làm hai phe chống đối và ủng hộ, việc đại học Minh Đức mở phần khoa Y học Đông Tây. Về các ý kiến chống đối, thường xuất phát từ các giáo sư đại học Y khoa Saigon, có ý kiến của giáo sư Trần Quang Đệ, viện trưởng VDH Saigon đồng thời cũng là giáo sư thực thụ của trường Đại học Y khoa Saigon là tương đối

thực tế và đúng hơn cả. Theo Bác sĩ Đệ thì Minh Đức không nên mở phần khoa y học vì: 1) khó tìm được một ban giảng huấn có khả năng vì ngay cả trường Y khoa Saigon cũng còn thiếu hụt giáo sư trầm trọng. 2) Thiếu phương tiện và cơ sở thực tập. Ông Đệ nhận xét việc Minh Đức mở Y khoa trong lúc này, là một sự bẽ tác và khó lòng tồn tại...

Đại diện những giáo sư Đại học ủng hộ việc thành lập một y khoa tư thực như Minh Đức nổi bật nhất có ý kiến của giáo sư Nguyễn Văn Trung, nguyên khoa trưởng trường Vạn khoa Saigon. Trong một bài tham luận hai kỳ, đăng trên nhật báo Hòa Bình, giáo sư Trung có phân tích lập trường bênh vực và chống đối của 2 bên Y sĩ đoàn và Đại Học Minh Đức. Giáo sư Trung cho rằng việc khẳng định Y Khoa Minh Đức thiếu hay không thiếu điều kiện giảng dạy không khó gì, vì những điều kiện của một công trình khoa học không phải là trừu tượng chủ quan. Một ủy ban điều tra có thể làm việc kiểm tra đó một cách dễ dàng.

Nhưng ông Trung không mấy chú ý đến lập trường chống đối hay bênh vực của Y Sĩ Đoàn và Đại Học Minh Đức, xem lập trường nào hợp lý để bênh vực. Vấn đề căn bản ở đây — theo GS Trung — là có cần mở thêm nhiều trường y khoa không? Nói cách khác, số bác sĩ hiện nay đã đủ đáp ứng nhu cầu quốc gia chưa? Theo GS Trung thì ta phải công nhận trường y khoa hiện có ở VN quá ít. Và số bác sĩ, căn cứ vào nhu cầu y tế

của dân chúng, hiện chưa đủ cho nhu cầu toàn quốc. Ông Trung nhận xét rằng ta không thể căn cứ vào sự phân phối phi lý hiện nay (đa số các bác sĩ đều hành nghề ở Saigon và các đô thị lớn) để khẳng định rằng đào tạo thêm bác sĩ sẽ dư thừa như phó thủ tướng Viên đã nói với linh mục viện trưởng Minh Đức. Cũng bởi thế do Y Sĩ Đoàn hiện có nhìn nhận Minh Đức hay không, điều đó không thành vấn đề, giáo sư Trung kết luận, vì dân chúng, nhất là dân chúng xa đô thị sẽ chấp nhận y sĩ của y khoa Minh Đức, của các y khoa tư thực tương lai, có thể còn thua kém y khoa Minh Đức, cũng như bây giờ họ đã chấp nhận y tá chích đạo hành nghề bác sĩ.

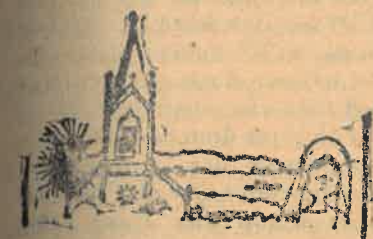
Tuy nhiên, giữa các ý kiến hiện nay về việc nên hay không nên mở y khoa Minh Đức, người ta không thể bỏ qua thái độ của hàng giáo phẩm VN đối với vụ tranh luận này. Đây mới là một ý kiến quyết định việc nhất định duy trì hay bãi bỏ y khoa Minh Đức. Theo một nguồn tin có thẩm quyền thuộc Trung Ương Công giáo VN thì hàng giáo phẩm hiện nay vẫn giữ một thái độ im lặng, để đợi vị còn đợi chờ quyết định sáng suốt của Bộ Giáo Dục. Nhưng căn cứ vào ý kiến của những người thân cận với hàng giáo phẩm VN thì việc duy trì Đại Học Minh Đức — kể cả phần khoa Y Học — là một việc gần như chắc chắn. Vì quyền lợi của trên 600 sinh viên, vụ ĐH Minh Đức hiện nay đã như gắn liền với danh dự tập thể Công Giáo. Cũng bởi vậy, việc sẽ phát triển phần khoa này tới mức tối tân nhất VN như vài người trong hội đồng quản trị vừa cho biết sẽ không phải là một ý định viễn vông mơ hồ. Trên thực tế, ai cũng biết rằng giáo hội CGVN hiện nay là 1 tổ chức giàu có tiền bạc và phương tiện nhân lực vào hàng nhất nước.

Vụ Minh Đức: Mở đầu một khủng hoảng Đại Học?

Cho tới nay sự tranh chấp giữa y sĩ đoàn và Đ.H.M.Đ dù đã có nhiều cố gắng dàn xếp để đôi bên cùng thông cảm tốt đẹp theo tinh thần «không ai thua, không ai được» vẫn còn nguyên vẹn. Trong một cuộc điện đàm với phái viên Đời, bác sĩ Nguyễn Hoài Đức vẫn

gay gắt nhận định rằng «Vụ MĐ là một trường hợp tuyệt vọng, không thể dàn xếp». Ngoài ra linh mục Bửu Đường, viện trưởng đại học Minh Đức sau mấy ngày về Thủ Đức nghĩ mãi đã trở lại nhiệm sở đảm nhiệm chức vụ cũ. Khoảng 130 sinh viên Y khoa Minh Đức vẫn hàng ngày tới lớp học tập. Nhìn chung, tình trạng không có gì thay đổi mặc dù, bề ngoài cái phẫn nộ gia tạo này, người ta đã nhìn thấy cả một lò lửa đang sôi sục bên trong.

Riêng thái độ của Bộ Giáo Dục hiện giờ hình như đang thể hiện nơi câu cửa miệng là «vàng» của cổ nhân. Sau khi chốt ra mọi cái thông cáo đầy sơ sài, bị báo chí thì nhau công kích Bộ Giáo Dục đã có vẻ dè dặt trong việc phát ngôn, nhất là phát ngôn qua thông cáo gây trống mếch lòng. Theo một tờ nhật báo có uy tín ở VN nhận xét thì PTT Viên hiện đang bị «kẹt»



cứng, và đang có đề nghị bộ thu hồi lại thông cáo vừa qua. Một nguồn tin ở Bộ Giáo dục đã cho biết bác sĩ Viên đã gặp nhiều yếu tố bất lợi trong vụ Minh Đức. Vụ này không phải là vụ nhỏ, do đó TT Thiệu cũng như Thủ Tướng Khiêm, sẽ có 1 quyết định ổn thỏa. Nhưng dù có giải quyết ổn thỏa cách mấy chăng nữa, với vụ Minh Đức người ta cũng đã bắt đầu nghe thấy một tiếng chuông báo nguy cho ngành giáo dục đại học Việt Nam. Giáo sư Trần Đình Đệ cho rằng hiện nay chúng ta đang ở trong tình trạng «loạn đại học».

Từ vài năm nay, người ta bắt đầu thấy các viện đại học mọc ra san sát khắp nước. Trừ những Viện Đại học đã được bộ chính thức công nhận như Đalat, Vạn Hạnh, Hòa Hảo, Minh Đức (giấy phép tạm) người ta còn nghe thấy hàng chục trường dự án thành lập các viện đại học tự thực khác như Mỹ Tho, Nha Trang, Đà Nẵng... Hình như việc mở đại

học tư hiện nay chỉ cần dựa vào một trong hai điều kiện: Chính Trị hoặc Tài Giáo là đủ. Sự dễ dãi này vô tình đã tạo nên một cơ hội lạm dụng trong khi nhu cầu mở trường đại học chưa trở thành một đòi hỏi thực sự cần thiết.

Sự lạm dụng đó đã gây nên một cuộc khủng hoảng nguy hiểm trong ngành giáo dục đại học qua việc khan hiếm giáo sư và thiếu thốn các dụng cụ trang bị cơ sở tân lập. Không cần đề cập tới sự thiếu thốn nhân viên giảng huấn và phương tiện học hỏi nghèo nàn ở trường Đại Học Vạn Khoa Saigon, đã trầm trọng đến nỗi cả nước đều biết, hãy thử nhìn sang trường Đại Học Y Khoa Saigon, một cơ sở đại học khá tốt tân do người Mỹ mới thiết lập và đỡ đầu.

Ít ai dám ngờ được trường này cũng đang gặp khủng hoảng lớn về giáo sư và phương tiện thực tập. Riêng về môn thần kinh, một giáo sư thực thụ ở đây cho biết: Niên khoa vừa qua và niên khóa này, không có một giáo sư nào dạy cả. Nhiều môn căn bản khác cũng không lạc quan hơn. Vì giáo sư nọ đã kết luận: Đại Học Y Khoa Saigon mà còn như vậy thì Đại Y Khoa tư như Minh Đức sẽ ra sao, nếu được phép tự tiện mở trường ()

Đó là mới chỉ xét đến sự thiếu hụt giáo sư trong các lãnh vực ĐH công lập. Về tư thực, tình trạng này còn nan hơn nữa. Tất cả các VDH tư ở VN hiện nay đều chưa tự tạo nổi cho mình một ban giảng huấn riêng. Các giáo sư dạy học đại đa số đều vay mượn ở các VDH Công lập khác. Bởi vậy có vị giáo sư 1 tháng phải đi khắp 4 vùng chiến thuật (Ra Huế dạy học rồi lên Đà Lạt, trở về Cần Thơ, và quay lại Saigon). Trong một hoàn cảnh bay nhảy như thế liệu giáo sư tập trung nổi tinh thần để giáo huấn sinh viên một cách tận tâm được chăng? Và đối với các sinh viên, liệu học những ông thầy mà «cua» 5 năm trước đây cũng giống hệt «cua» bây giờ vì thầy không có thì giờ soạn lại, cả sinh viên đó có thể trở thành những phần tử ưu tú của đất nước được chăng?

Ngoài ra, một vài phần khoa được coi như là độc quyền của ông đại học nhà nước «các ĐH tư

không có quyền mở» như Y, Nha. Được khoa mà các đại học tư muốn mở tới, để chia bớt gánh nặng giáo dục thi sao. Hãy thử nhìn lại bài học y khoa Minh Đức. Trong một cuộc tiếp xúc với phái viên Đời, Linh Mục Bửu Đường đã nói rằng thực ra có vài phòng thí nghiệm y khoa của Minh Đức còn tốt hơn cả những phòng thí nghiệm của Y khoa Saigon, và điều này đã được các giáo sư đại học ngoại quốc công nhận. Nhưng vì người ta muốn bóp chết phần khoa này nên đã lờ đi coi như Viện không có gì cao để trách móc thì u thôn đủ thứ mà lại dám đòi mở trường Y khoa. Nhưng thực tế đã không ngờ rời nào chỉ trích lại chịu kho rớt gót đến việc tham những cơ sở thí nghiệm y khoa của Minh Đức cả.

Sau chiến tượng Minh Đức sẽ còn có những hiện tượng Minh Đức nào khác nữa không? Đây hiện là nỗi ưu tư chính của rất nhiều người quan tâm đến ngành giáo dục đại học ở VN. Người ta sợ rằng vụ Minh Đức vừa qua chỉ là bước đầu của một cơn khủng hoảng lớn, sẽ nổ bùng dữ dội trong thời gian sắp tới. Cơn khủng hoảng này, phải chăng bắt nguồn từ cơ cấu tổ chức đại học nặng nề (biểu sáng kiến đã rơi rớt lại từ hồi Pháp thuộc, và bắt nguồn ở chính sách «vô rừng» của những người đang lãnh đạo guồng máy giáo dục VN.

Một viên chức cao cấp tại Bộ QGGD đã chẳng từng tuyên bố «chính sách giáo dục hay nhất hiện nay là không có chính sách rõ rệt nào cả» đó sao? H.T.Đ

Các loại trắc nghiệm đề chọn nghề, tìm khuynh hướng rất được trọng dụng ở Mỹ. Một đứa bé gái bị dẫn đến nhà phân tâm học để đo mức độ thông minh. Nhà phân tâm học hỏi:

— Em là gái hay trai?

— Trai...

— À... hay lắm! Sau này em sẽ trở thành gì?

— Một người cha.

Mẹ em bé ngắt lời:

— Sao con trả lời ngu xuẩn như thế.

— Ông hỏi con những câu ngu xuẩn thì con phải trả lời những câu ngu xuẩn để ông thấy con thông minh chứ!

- Bạn muốn tìm hiểu cuộc sống hào hùng nhưng cũng lắm gian nguy của những người lính Thủy Quân Lục Chiến lao mình vào biển lửa để chiến đấu, đôi khi không phải cho những danh từ trừu tượng mà vì yêu thích một bài hát, một con sông, một mái nhà.
- Tình yêu trong bão lửa là một thống hoa hay cuối cùng cũng chỉ là sự co rút của hai làn da?
- Niềm khát khao của Thanh, hàn khoản của Trọng, nỗi cô đơn, khát vọng của Trúc, Diệu, những đời người bị cuốn hút vào guồng máy khổng lồ, tàn nhẫn của chiến tranh, định mệnh, những nhân vật chỉ có «một thời để yêu và một thời để chết».
- Mời các bạn tìm đọc ngay:

Cuộc tình dầu mắt

Truyện dài của HUYNH VAN PHU
Thiên Tứ xuất bản — Đã phát hành trên toàn quốc



BÚT THÉP

TÍNH SỐ ĐỜI

Màn 1 Hạ Lào chấm dứt

Trận đánh tại đồi 31 kể như đã tạm có kết quả. Sau 4 ngày ác chiến, Lực lượng VNCH đã rời khỏi ngọn đồi trên. Trước đó, phát ngôn viên quân sự của VNCH cho biết rằng đồi 31 chưa hề bao giờ bị Cộng quân tràn ngập như một số báo chí đã loan tin. Theo phát ngôn viên trên, mặc dù bị tấn công dữ dội bằng 1 lực lượng đông gấp nhiều lần, đơn vị trấn giữ đồi 31 vẫn giữ được vị trí và đẩy lui được địch khi được tăng viện. Trận đánh này đã được ghi nhận là trận đánh lớn nhất trên chiến trường Đông Dương kể từ nhiều năm nay. Đây cũng là trận đánh đầu tiên có sự tham chiến của lực lượng thiết giáp hai phe. Sau trận đánh trên, số tổn thất của quân đội VNCH được chính thức công bố gồm 221 tử thương, 1030 bị thương và 99 mất tích tức là đã có 1450 người bị loại khỏi vòng chiến. Về phía CS, số tổn thất được chính thức loan báo gồm có 3235 tử thương, 10 bị bắt sống, 2 về hồi chánh tức là trên 3000 người bị loại khỏi vòng chiến. Số tổn thất này kể từ ngày khởi sự cuộc hành quân Lam Sơn 719 và thay đổi từng ngày tính đến 18g ngày 1-3-71.

Giữa lúc trận đánh đồi 31 còn đang gây sôi nổi dư luận, nghị sĩ cựu thủ tướng Trần văn Hương đã bất ngờ mở họp báo tố cáo người Mỹ đang theo đuổi một âm mưu đen tối đối với VNCH. Theo ông Trần văn Hương thì Mỹ đã giảm hẳn mức độ hoạt động yểm trợ quân đội VNCH đang hành quân tại Ai Lao khiến các đơn vị hành quân đã gặp nhiều khó khăn trong khi chiến đấu. Cuộc họp báo trên được tổ chức vào ngày sáng 28-2 tại tư dinh của ô. Trần v. Hương. Cũng trong dịp này, ông Trần văn Hương đã lên tiếng khuyến cáo 2 chánh phủ Việt-Mỹ xét lại thái độ đối với cuộc hành quân qua Hạ Lào để tránh một tình trạng sa lầy rất có thể có cho các đơn vị hành quân VNCH.

Tấn công đợt 2 : Hạ Lào hay BV ?

Trong những ngày đầu tuần qua, song song với những tin tức về chiến trường Hạ Lào đang giảm dần mức độ ác liệt, người ta nhận thấy không khí chiến tranh lại gia tăng gấp bội nơi những lời tuyên bố của các nhân vật lãnh đạo cao cấp Việt Mỹ.

Ngày 3-3-71, trong dịp tới dự cuộc hội thảo kế hoạch định và phát triển tại Dục Mỹ, Nha Trang,

TT Nguyễn văn Thiệu đã tuyên bố là « Nếu VNCH phải nghĩ đến việc tấn công Bắc Việt thì đó chính là do Cộng Sản ép buộc chúng ta phải hành động như vậy ». Một ngày sau đó, trong cuộc họp báo chiều thứ năm 4-3-71, TT Mỹ Nixon đã tuyên bố rằng Mỹ sẽ tái oanh tạc BV nếu Cộng Sản không chịu ngưng các hoạt động gây chiến của họ. Trong lúc đó, theo các nguồn tin chính thức người ta được biết sáng ngày 4-3-71, TT Nguyễn văn Thiệu đã họp mặt với các tướng lãnh Việt Mỹ tại dinh Độc Lập. Tham dự cuộc họp này còn có đại sứ Mỹ Bunker. Nội dung cuộc họp này cho tới nay còn được giữ kín hoàn toàn, nhưng theo giới thân cận chính quyền thì có thể đã đề cập tới một số quyết định mới liên hệ tới mặt trận Hạ Lào. Cùng với sự tiết lộ trên, nhiều nguồn tin báo chí vào dịp cuối tuần cho hay mặt trận Hạ Lào sẽ còn gay go hơn nữa trong những ngày tới đây. Mặc dù giới quân sự đã lên tiếng đình chính, báo chí vẫn cho hay là quân đội VNCH sẽ tăng viện cho lực lượng hành quân ở Lào. Một nguồn tin được loan đi vào chiều thứ sáu 5-3 quả quyết rằng quân đội VNCH đã tiến sâu 40 cây số trong lãnh thổ Ai Lao và đang chuẩn bị sẵn sàng để giao tranh với các đại đơn vị Cộng Sản hoạt động tại đây.

Đánh Lào làm gì ?

Về ý nghĩa của trận đánh Hạ Lào, dư luận vẫn tiếp tục bàn tán và tranh luận theo nhiều hướng khác nhau. Một số cho rằng tác dụng chính của mặt trận Hạ Lào chỉ nhằm cài cho VNCH có mặt trên đất Lào trước khi hội nghị về bán đảo Đông Dương được mở ra. Như vậy cuộc hành quân đang có chỉ nhằm đặt một cái cớ để VNCH có thể lên tiếng đòi hỏi một cách giải quyết vấn đề Đông Dương trong phạm vi Ai Lao. Một số khác nhận định rằng cuộc tấn công vào Lào của VNCH có thể chỉ là bước đầu thể hiện một giải pháp giải quyết chiến tranh. Giải pháp này dựa hoàn toàn trên các nỗ lực quân sự và cũng rất có thể sẽ dẫn tới việc VNCH đổ bộ ra Bắc. Ngoài các nhận định trên một số người cũng nghĩ rằng khi mở cuộc hành quân Hạ Lào, giới lãnh đạo Việt Mỹ đã tìm cách buộc CS phải rời bỏ sự trường của họ là chiến tranh du kích để chấp nhận một cuộc chiến cổ điển. Như vậy, cuộc hành quân này sẽ chỉ nhằm tác dụng là tìm dịp tiêu hao tới

mức tối đa lực lượng địch để buộc phe Cộng sản phải sớm có một thái độ dứt khoát trong việc giải quyết vấn đề V. Nam bằng đường lối thương thuyết. Nhưng dù cuộc hành quân Hạ Lào được hiểu theo cách nào thì ai nấy đều nhận thức rằng các lực lượng xâm nhập của CS đang hoạt động tại Nam VN và Kampuchea sẽ khó tránh khỏi gặp những trở ngại lớn lao. Mặt khác, người ta cũng đồng ý thêm rằng khởi từ cuộc hành quân Hạ Lào, chiến tranh Việt Nam đã thực sự chuyển vào giai đoạn đẫm máu không khiếp. Vấn đề mà nhiều người đang chờ đợi trong lúc này là cái giới hạn thời gian không gian được đề ra cho cuộc hành quân trên như thế nào ? Nó sẽ gói lại chỉ một vài trận đánh hay sẽ phải trải rộng ra tới mức tiêu đạt một số mục tiêu nào đó ?

Những ảnh hưởng mới

Ảnh hưởng của mặt trận Hạ Lào đã được ghi nhận rõ rệt tại cuộc hòa đàm Balè trong phiên họp vào ngày thứ năm vừa qua. Đây là phiên họp ngắn nhất từ trước đến nay đã chấm dứt sau khi các trưởng phái đoàn cộng sản bày tỏ quyết định tẩy chay để việc Việt Mỹ đưa ra một số hoạt động quân sự. Đồng thời, cũng do mặt trận Hạ Lào, một sự việc chưa hề có tại Mỹ đã xảy ra vào hồi 1 giờ 32p sáng thứ hai 1-3-71, Một trái bom do kẻ vô danh gài đã phát nổ dữ dội tại trụ sở quốc hội Mỹ (điện Capitol) gây những thiệt hại vật chất hết sức nặng nề. Nửa giờ trước khi xảy ra vụ nổ trên, một người đã gọi gây náo nức Quốc hội cảnh cáo là trụ sở QH sẽ bị giật sập để trả đũa cho việc Mỹ Việt tiến quân vào Ai Lao. Tổng Thống Mỹ Nixon được tin vụ nổ đang lúc di chuyển bằng máy bay trên đường đi tới Iowa đã gọi gây lên án hành động phá hoại trên. Nhiều nhân vật đối lập trong và ngoài QH Mỹ cũng tiếp nhau lên tiếng công kích kẻ chủ mưu đặt chất nổ. Riêng tại VN, qua báo chí, người ta được biết MTGPMN vừa chính thức lên tiếng đề nghị một (thai) hạn ngưng chiến ngay tại một địa điểm thuộc tỉnh Kontum để phóng thích 39 tù binh VNCH. Theo thông cáo của MTGPMN được loan đi trên đài phát thanh HN thì các tù binh trên bị bắt trong trận Xuyết Ba. Đây là lần đầu tiên, MTGPMN chính thức đề cập đến vấn đề tù binh với VNCH. Theo nhiều người cho rằng từ hành động này đương như một giai đoạn đấu tranh mới có thể sắp sửa nổ ra : giai đoạn đấu tranh quanh số phận của các tù binh.

Phouma nhờ LHQ đuổi quân ngoại quốc

Về tiếng nói chính thức của Ai Lao đối với tình hình Hạ Lào, mới đây, Thủ Tướng Souvana Phouma đã chính thức yêu cầu Tổng Thư Ký LHQ U Thant can thiệp với Nga, Mỹ, Trung Cộng để buộc tất cả các quân đội ngoại nhập phải rút khỏi Ai Lao. Hoàng thân thủ tướng Souvana Phouma cũng nhắc lại ý kiến của ông về việc CSBV đã trang trọng xâm nhập Hạ Lào và là nguyên do tạo nên tình hình nghiêm trọng tại Hạ Lào như hiện nay. Mặt khác, người ta được biết là tình hình chiến sự tại Thượng

Lào cũng hết sức nặng nề. Áp lực Cộng Sản đã lên tới mức độ hết sức cao. Tuy nhiên theo tin UPI thì căn cứ Long Cheng do đa kích Mèo của tướng Vang Pao trấn giữ hiện vẫn đang bị vây hãm chứ không hề rơi vào tay Cộng Sản như tin tức loan trong tuần trước. Nhưng trước tình hình trên, chính phủ trung lập Ai Lao vẫn cố gắng chứng tỏ là không gia tăng các hoạt động quân sự. Bộ Quốc Phòng Ai Lao đã lên tiếng đình chính một ngà đơn tin cho rằng Ai Lao đang mở cuộc hành quân đại qui mô tại Thượng Lào với sự tham dự của lời hai sư đoàn Thái Lan. Nhưng cho tới nay, chính giới Vang Pao lại hoàn toàn im lặng trước những dư luận đồn đãi về sự mạng của Thiếu Tướng Nguyễn vào Mạnh thuộc quân lực VNCH hiện đang có mặt tại Vang Pao. Theo nguồn tin Reuter thì tướng Nguyễn văn Mạnh đã hội đàm với thủ tướng Phouma vào lúc 4g chiều ngày 2-3 với mục đích thảo luận việc chính phủ Ai Lao sẽ yểm trợ các cuộc hành quân của VNCH trên lãnh thổ Ai Lao.

TC, Nga và Đông Dương

Song song với tình hình mới tại Ai Lao, người ta ghi nhận là chiến trường Kampuchea và Việt Nam đã có vẻ thay đổi đôi chút. Cộng Sản tại hai nơi này trong suốt tuần qua dường như đã cố gắng nhiều hơn để có thể đưa ra một số hoạt động.

Tại Kampuchea, các cuộc giao tranh đã xảy ra tương đối lớn hơn và thường hơn trước đây. Trong khi đó, tại miền Nam Việt Nam nhiều cuộc pháo kích đã xảy ra tại nhiều nơi trên khắp 4 vùng chiến thuật. Nhưng, những hoạt động với nhiều cố gắng này của Cộng Sản đã khiến một số quan sát viên nhận định rằng quả thực lực lượng CS tại miền Nam đang ở trong một tình trạng hết sức mệt mỏi. Điều mà nhiều người vẫn nghĩ tới là TC và Nga Xô sẽ tiếp cứu BV như thế nào để thoát khỏi khó khăn hiện nay thì dường như vẫn chưa có đầu liệu trả lời. Trong khi TC tiếp tục chống Mỹ bằng miệng, Nga Xô cũng không có một thái độ nào tích cực hơn là những lời khuyến khích xông. Một số quan sát viên đã lưu ý tới việc BV sử dụng các chiến cụ do Nga Xô cung cấp và (ở ý lo ngại Nga Xô) có thể sẽ chuyển cho miền Bắc nhiều vũ khí tối tân hơn nữa. Tuy nhiên, dường như mọi loại vũ khí tối tân vào lúc này cũng chưa phải là yếu tố quyết định hoàn toàn bài toán Đông Dương.

Nhiều người khác vẫn cho rằng BV chỉ có thể được giải cứu trong trường hợp TC đồng ý một giải pháp nào đó về toàn bộ vấn đề Á châu mà Mỹ muốn đạt tới.



HỘI CHỢ, GẬY GỘC

NỔ SÚNG, CHỮI BÓI...

Tuồng mới ĐẠI BI HẢI tại Việt Nam Quốc Tự

phóng sự
của HẢI LƯU



Ngôi chùa ở VN Quốc Tự có con lạch nước đâm ngang hông, cho nên nội bộ Phật giáo không thể yên ổn được. Đó là nhận xét của một ông thầy địa lý người Tàu khi được pháp sư Siêu Trần dẫn đi thăm chùa trước đây.

Dù chúng ta có tin vào lời thầy địa lý Tàu hay không thì ta cũng phải nhận rằng VNQT luôn luôn lung củng. Năm 1966 khối Phật giáo ở đây đã chia đôi, một số lớn bật sang chùa Ấn Quang. Năm nay, nhóm thượng tọa còn ở lại VNQT lại đang chia đôi nữa. Nếu có một con dao nào đâm ngang hông Phật giáo thì con dao đó phải mang tên là Tham Sân Si.

Hội chợ. Từ lời nói nói đến gậy gộc

Cuộc tranh chấp không mấy phần sạch sẽ, dù những người trong cuộc luôn luôn nhân danh Đạo pháp và Dân tộc, đã bắt đầu lộ ra khi TT Đức Nghiệp lên tiếng ngày 25-2-71 ông xác nhận rằng VHB ở VNQT sẽ tổ chức một hội chợ tại

chùa này vào đầu tháng 3 để gây quỹ từ thiện, dù rằng có người phá đám.

Người phá đám đó là ông Tổng thư ký Tổng Đoàn Cư sĩ Phật tử VN (dưới ảnh hưởng của TT Tâm Châu). Ông này đã gửi một văn thư cho Tổng trưởng bộ Nội vụ (chính là Thủ tướng Khiêm) yêu cầu bộ Nội vụ thu hồi giấy phép mở hội chợ ở VNQT đã cấp cho HT Minh Thành. Lý do: chùa là nơi tôn nghiêm không thêm mở hội chợ được. Sáng ngày 27-2, T.T Đức Nghiệp và Minh Thành họp báo tố cáo rằng: «Tất cả các cáo trộn gần đây đều do T.T Tâm Châu giật dây! Nếu T.T Tâm Châu là người quản tử thì hãy ra mặt thì hơn!»

Ông Đức Nghiệp cũng nói: «Nếu T.T Tâm Châu muốn có trận chiến thì hãy xuất hiện, và chúng tôi chấp nhận mọi sự...» Ông cho biết rằng gần đây có 1 nhóm Phật tử đến phá công việc xây cất hội chợ ở VNQT vì T.T. Tâm Châu tung tin phe Ấn Quang đang đến chiếm

VNQT với sự thỏa thuận của Minh Thành, Đức Nghiệp.

Ông Đức Nghiệp còn cho biết TT Tâm Châu đang vận động hạ bộ H.T Minh Thành khỏi chức Viện trưởng VHB và ông báo động: «đừng để cho HT Minh Thành phải theo gọi HT Thiện Tường, bỏ VNQT sang hợp tác với Ấn Quang».

Cũng trong cuộc họp báo này HT Minh Thành xác nhận việc mở hội chợ ở chùa, và cho biết chính TT Tâm Châu cũng xin phép mở một hội chợ ở Phú Thọ Hòa.

Cuộc tranh chấp rõ ràng đã xảy ra một bên là Tâm Châu, một bên là Đức Nghiệp nhưng mới mở màn bằng giấy tờ và lời qua tiếng lại:

Đến buổi chiều ngày 27-2 thì gậy gộc đã xuất hiện thay cho lời nói.

Vào lúc 18 giờ chiều thứ bảy đó, một đám khoảng 30 người từ chùa Từ Quang của TT Tâm Châu đã kéo sang VNQT. Trong đám này có ông Nguyễn cao Thanh 49 tuổi,

một người thân tín của TT.T. Châu hiện đang giữ chức Tổng thư ký của Phật giáo thế giới phụng sự xã hội tại VN, mà chủ tịch là nhà sư Thích tri Dũng, chùa Phổ quang một ông sư có nhiều tiếng không tốt.

Đám người trên tới VNQT, một mặt phá sập các tấm khung dựng lên để xây cất hội chợ, một mặt đối chất với H.T. Minh Thành và yêu cầu ông này từ chức Viện trưởng VHB.

Từ trong VNQT, các tăng sĩ và Phật tử do Đức Nghiệp nuôi đã xông ra chống cự. Cuộc xô xát làm 20 người bị thương. Phe Từ Quang bỏ chạy, trừ ông Nguyễn cao Thanh bị bắt lại, vì bị coi là người cầm đầu cuộc phá rối. Ông Nguyễn cao Thanh bị T.T Đức Nghiệp giam trong một căn phòng hẹp ở phía sau VNQT một đêm đến 12 giờ trưa hôm sau mới được thả, sau khi viết một bản tự thú. Theo lời ông Thanh thuật lại thì TT Đức Nghiệp đã dùng súng để uy hiếp và dẫn giải ông vào phòng giam, một căn phòng tối đầy muỗi, nhìn ra nơi hoàn toàn vắng vẻ. Tối hôm 27 ông Thanh thấy Đức Nghiệp đi tản bộ qua, cất tiếng kêu «Thượng Tọa!» nhưng Đức Nghiệp chỉ chấp tay vái lại rồi bỏ đi luôn. Chín giờ sáng hôm sau, một chú tiểu xuống đưa giấy cho N.C. Thanh bắt phải khai «mỗi lần xuất ngoại đã buôn bán những gì cho TT Tâm Châu». Nhưng ông Thanh không chịu khai. Đến trưa hôm đó, Đức Nghiệp gặp lại Cao Thanh, phủ dụ ông trốn rồi thả ra, sau khi ông Thanh đã hứa trên giấy tờ không trở lại phá VNQT nữa.

Cũng trong ngày đó TT Tâm Châu đi Vũng Tàu.

Lại tới âm mưu ám sát

Ngày hôm sau 1-3, lại một cuộc họp báo nữa. Lần này giết gần hơn HT Minh Thành và TT Đức Nghiệp lên tiếng tố cáo T.T Tâm Châu đã thuê người để ám sát cả 2 ông. H.T. Minh Thành đã chánh thức yêu cầu GB Cảnh Sát Đô Thành bảo vệ.

Trong cuộc họp báo có các thanh niên cầm gậy gộc gác cửa và bảo vệ TT Đức Nghiệp cho biết một điệp viên của ông nằm trong chùa Từ Quang mật báo việc Tâm Châu định ám sát 2 ông. Ông còn cho

biết tên kẻ được thuê ám sát là Uoc, ở đường Trần quang Khải, hay đi môtôlette và một xe hơi Peugeot 203. Ngoài ra, trước đó 2 ngày ở chùa Từ Quang đã sắp sẵn các biểu ngữ đã đảo H.T Minh Thành và đòi bầu lại hội đồng VHB khác.

Trong khi đó, TT Tâm Châu lánh mặt ở Vũng Tàu, và văn phòng của ông đã phổ biến một thông cáo đề ngày 27-2 cho biết ông xin rút lui khỏi VNQT, mà xưa nay người ta vẫn cho là do ông kiểm soát hoàn toàn.

Còn ông N.C. Thanh, trong cuộc họp báo ngày 2-3 ở chùa T. Quang cho biết TT Tâm Châu mong muốn VNQT và Ấn Quang được thống nhất lại, tổ chức lễ Phật Đản chung ở VNQT vào tháng tư tới đây. Ông Thanh cũng đã kích việc lập hội chợ ở trong chùa.

Ngày hôm sau 3-3 Đức Nghiệp lại họp báo lần nữa, đề nói trắng ra: tất cả chỉ vì chuyện tiền nong!

Ông cho biết 50 tăng sĩ mà ông phải lo chạy gạo đang bị bỏ đói ở VNQT. Nếu ông Tâm Châu không giúp được tiền bạc thì thôi, đừng có phá. Minh cũng có tư sản người ta không nói, sao lại nói chuyện người ta? Người ta đi xin, mình cũng đi xin, sao lại xia vào chuyện người?

Đức Nghiệp cho biết chư tăng ở VNQT đã phải ăn cháo 3 ngày rồi, và ăn bánh mì cầm hơi. Mỗi tháng chùa cần 200 ngàn đồng để sống, vậy mà chỉ thu được 10 ngàn. Trước đây ông Tâm Châu vẫn kêu gọi các hội đoàn Phật tử đóng góp cho mỗi tháng 30 ngàn, rồi xuống 15 ngàn, nay thì hết rồi. TT Quảng Liên cho mỗi tháng 100 ngàn của trường Bồ Đề thì ông Tâm Châu cũng bớt đi một nửa, chỉ gởi cho VNQT 50 ngàn thôi.

Do đó ông Đức Nghiệp tính mở hội chợ, hy vọng kiếm được 7 triệu. Với số tiền này ông sẽ cho vay lãi 3 phần, tiền đó để nuôi chư tăng.

Ông Đức Nghiệp than: «Ôi! thực tế phũ phàng quá mà!»

Và: «Người ta cứ sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi. Người ta xây chùa nọ, đền kia, chúng tôi có nói gì đâu. Năm mươi chư tăng đói có ai ngó ngàng gì đâu? Tôi phải xoay xở lấy chứ?»

Cuộc tranh chấp đã đến mức không thể hàn gắn được, dù TT Tâm Giác chánh đại diện miền Vĩnh Nghiêm cố gắng hòa giải. Ngày 4 tháng 3 là ngày lễ Phật xuất gia, VNQT đồng công kin đáo, ai ra vào phải có giấy phép. Các Phật tử làm lễ ở chùa Vĩnh Nghiêm vừa tụng kinh theo khóa lễ, vừa xì xào bàn chuyện «các thầy tranh chấp» Khi họ kéo xuống VNQT cũng không được phép qua cổng.

Tại sao Đức Nghiệp chống Tâm Châu

Từ 1963 đến nay người ta vẫn biết rằng TT Đức Nghiệp là cánh tay mặt của TT Tâm Châu. Nay tại sao lại xảy ra cuộc tranh chấp đề 2 ông tự làm tan rã hàng ngũ của mình?

T.T Đức Nghiệp là một người nóng nảy và quá khích. Các Phật tử thân cận với ông cho biết như vậy. Từ năm 1960 ông đã nổi tiếng là một giáo sư Anh văn giỏi, và ông mở ngôi trường trung học Vạn Hạnh ở góc đường Hai bà Trưng, Yên Đỗ. Khi bùng nổ cuộc tranh đấu của Phật Giáo năm 1963 chính Đức Nghiệp là một cán bộ hăng hái xuất sắc. Ông dẫn đầu cuộc biểu tình của 200 tăng ni từ chùa Ấn Quang lên chợ Bến Thành, cuộc biểu tình đầu tiên tổ chức tại Sài Gòn để phản đối vụ tàn sát ở Đài phát Thanh Huế. Khi Phật giáo tranh đấu, ông thường đóng vai trò tiếp xúc với báo chí, nhất là các nhà báo ngoại quốc.

Nhược điểm của Đức Nghiệp là thuốc lá, và gần đây là rượu. Từ hơn 10 năm nay ông vẫn chuyên hút thuốc lá con mèo. Trước tết Tân Hợi một nhóm SV. Phật tử trong

Trong tiệm rượu có treo tấm bảng «cấm bán rượu mạnh cho người dưới 21 tuổi», một cậu mặt còn bầm ra sữa định nẩy vào ngôi và bảo em nữ chiêu đãi:

— Cung... cho qua một ly «uýt-ki».

Em chiêu đãi sụ mặt:

— Bộ cậu định làm cho tôi khổ hay sao đây??

Cậu khách tỉnh bơ:

— Có thể lát nữa qua sẽ làm am khổ, nhưng bây giờ qua cần uống rượu trước đã...

khối VNQT đến gặp ông để xin tiền làm báo Xuân. Một SV. kể lại rằng khi gặp thầy, thì miệng thầy con thở ra mùi rượu. Thầy thường uống Martel hơn là Wisky. Khi SV. ngỏ ý xin tiền, TT Đức Nghiệp than rằng thầy hết tiền rồi, không thể trợ cấp làm báo Xuân được. Vừa lúc đó, thầy khám phá ra trong ngăn bàn đã hết thuốc lá. Thầy sai một hầu cận đi mua. S.V. trên kể lại rằng TT Đức Nghiệp đã thò tay vào trong áo, lần tay rất lâu, mới rút ra 1 tờ giấy 500 mới nguyên chưa gấp. S.V. này kết luận: «Chắc thầy có một xấp giấy 500 chưa gấp để trong áo, nhưng không tiện lôi cả ra.

Trong khi TTĐ. Nghiệp nóng nảy thì TT Tâm Châu vẫn được coi là rất mực khôn ngoan. Vì vậy, sau khi khối Phật giáo chia đôi khi TT Tâm Châu rút lui vào hậu trường để Đức Nghiệp xuất đầu lộ diện, bên cạnh các vị viện trưởng VHĐ hiện hành như Hòa Thượng Thiện Tường, Minh Thành.

Gần đây, TT Tâm Châu chỉ giữ chức chủ tịch hội PGTG phụng sự Xã Hội và chủ tịch một liên hội PG quốc tế mới lập ở Hán Thành hồi năm ngoái.

Nhưng người ta nhận thấy ông Tâm Châu đã phát triển được cơ sở PG TPPSXH rất nhiều, còn VHĐ ở VNQT thì bị ông bỏ rơi. Hiện nay ngôi chùa Từ Quang của TT Tâm Châu ở đường Phan Thanh Giản đang được trùng tu lần thứ hai. Ngoài ra ông còn ngôi chùa Từ Quang nữa ở Vũng Tàu.

Hội PGTGPSXH thì có cơ sở nguy nga ở đường Lạc Tĩnh, Chợ lớn. Ngôi chùa Vĩnh Nghiêm ở đường Công Lý của TT Tâm Giác cũng xây cất nguy nga tráng lệ. Trong khi đó thì ngôi chùa chính ở VNQT vẫn chưa được xây dựng.

Gần đây các Phật tử thân cận cho biết TT Tâm Châu không bằng lòng với thành phần Viện hóa Đạo VNQT do HT Minh Thành đứng đầu. Có tin cho rằng TT Tâm Châu định tổ chức bầu lại VHĐ này và người được chỉ định thay thế HT Minh Thành sẽ là TT Nhật Minh hiện đang ở Phật Tích Tùng Lâm, ngôi chùa trên đường Saigon Vũng Tàu, ông này vốn là Tổng thư ký của UB Liên hiệp Bảo vệ Phật giáo

Thuần túy, 1 tổ chức do chính phủ Ngô đình Diệm lập ra sau khi tấn công chùa bát giam các nhà lãnh đạo Phật giáo (25-8-1963) Sư Nhật Minh gốc thuộc phái Cổ Sơn Môn, một tông phái lớn ở miền Nam VN.

Cuộc tranh chấp Tâm Châu — Đức Nghiệp bùng ra vì vụ hội chợ. Nhận thấy các hội chợ Đồng Tâm, Kỹ Nông Công Thương đều phát tài lớn, khối VNQT cũng dự tính mở hội chợ. Hai người cùng đứng tên xin phép một lượt. HT Minh Thành nhân danh VHĐ, còn TT Tâm Châu nhân danh tổ chức PGTGPSXH. Một nghị viên tỉnh Gia Định đã bị đồng viện tố cáo ăn không của TT Tâm Châu 2 triệu đồng để vận động xin giấy phép mở hội chợ dưới vùng Phú Thọ Hòa, Gia Định.

Trong khi đó thì HT Minh Thành đã xin được giấy phép trước, mở hội chợ ngay tại VNQT một địa điểm trung tâm Saigon, Chợ Lớn. Trong lúc TT Tâm Châu đi vắng không biết gì, thì TT Đức Nghiệp trao việc khai thác hội chợ cho 1 người gốc Tàu với một số tiền khoản. Có lẽ vì vậy ông Đức Nghiệp biết trước ông sẽ thầu nhận được 7 triệu bạc sau kỳ hội chợ này. Người ta cho rằng chủ Ba Tàu trên hy vọng sẽ thầu lời cỡ 100 triệu nếu hội chợ được mở trong vòng 1 tuần lễ.

Khi T.T Tâm Châu biết chuyện trên ông đã tìm cách ngăn cản, lấy lý do chùa VNQT là nơi tôn nghiêm. Nhưng ông Đức Nghiệp là người nóng nảy, không chịu. Vì thế mà cuộc tranh chấp đã bùng nổ.

Đó là những nguyên nhân ngầm của cuộc tranh chấp theo sự dò hỏi của chúng tôi. Công luận sẽ phê phán.

Cút

Cút dè 3.000đ. một cặp

Cút 3 ngày 200đ. một con
Và đủ loại.

Hỏi 31—33 lô M (trên lầu) Cư
Xá Kiến Thiết Vĩnh Hội.

Yên chí lớn

Hôm qua, một chiến sĩ từ mặt trận Hạ Lào trở về nghỉ phép, tôi tòa soạn nói với Đầu Gối:

— Các anh là những thanh niên, nên ăn cút mà chết, các anh biết không? Trong lúc anh em chúng tôi mất xác ở tiền tuyến để bảo vệ các anh, các anh ở nhà, các anh ăn tục nói phét, không những các anh không viết sự thực về những hi sinh đau đớn của chúng tôi, thì lại còn lưu manh đội lốt «hòa bình» tay sai của kẻ thù, còn ngang nhiên chửi chúng tôi là lính đánh thuê, chết là đáng đời, vậy mà các anh khiếp nhược, các anh yên lặng để chúng hoành hành, các anh nên cần lưỡi mà tự vệ đi, việc báo làm gì cho nhọc ngời bút. Lương tâm các anh để đâu? Chúng tôi không yêu cầu «tiết phùng» phải ủng hộ tiền tuyến, chúng tôi là vào sự ủng hộ của các anh, chúng tôi chỉ xin các anh cầm cái miệng lại, vớt cha ngời bù đi, để yên cho chúng tôi chiến đấu. Phạm Huấn nó nói trên Tivi đúng lắm, chúng tôi không thất trận Hạ Lào nhưng thất trận ở Saigon vì bọn chó đẻ cầm bút các anh.

Nghe người chiến sĩ nộ khí xung thiên, chửi tùm lùm, Đầu Gối cười khoái trá, trả lời:

— Chửi nữa đi! Cho bọn này nghe cho đã đời. Nhưng các anh yên chí lớn, đầu rồi có đó. Bằng cớ là chiều chủ nhật tuần trước, Đầu Gối cũng đi qui Toàn, Vương ngọc Yên đi tìm ở Cầu Kinh Thị Nghè tình cờ bọn này thấy Tổng thống Thiệu ngồi câu ở đó, kể ngay tư thất của tướng Nguyễn v. Vĩ. Bọn này làm cách ông Thiệu câu chừng 200 mét, vậy mà vẫn nghe rành rọt tiếng ông nói oang oang, chừng đó nói lực ông còn thâm hậu lắm. Ngoài ra báo chí còn loan tin, trong khi đi dự lễ đám tang tướng Trí, Tổng thống phu nhân và Thủ Tướng phu nhân đã tạt qua Biên Hòa, chiêm ngưỡng Phật hiện trên bông sứ... Đó là dấu hiệu khiến ta yên chí lớn, khiến ta tin tưởng...

— Tin tưởng vào cái khổ nào?
— Nếu mặt trận Lào nguy nguy, chắc chắn TT phải lo đãi ra mìn, đánh lãnh đạo tối cao của ta, còn bình thần đi câu, bà Tổng thống



KHA TRẦN ÁC

còn tỏ mò đi chiêm ngưỡng Phật hiện, thì đó là cái đại phúc cho quốc gia dân tộc, và chúng ta có quyền ăn no, ngủ yên. Nhất định trong lúc Tổng Thống câu cá, Tổng thống đang suy ngẫm kế hoạch để đối phó các anh em chiến sĩ xứng đáng hơn. Vậy các anh đừng nổi nóng, nếu Tổng Thống không làm gì cho các anh, thì chúng tôi sẽ làm «một cái gì». Chúng tôi sẽ đọe với các anh, nếu chúng tôi không làm một cái gì cho các anh hả dạ, mất gan, chúng tôi sẽ «ăn cút mà chết»...

Được lời như cời tằm lòng, anh bạn chiến sĩ ra về, thơ thoi hân hoan.

Nhưng làm cái gì đây, thưa các bạn?

Người sạch

Số đặc biệt «35 người sạch» đã gây phản ứng khá mạnh trong dư luận. Nhiều bạn đọc gửi thư về, hoặc tán thành hoặc phản đối. Dưới đây là một lá thư điển hình:

Kính gửi bà Chủ nhiệm báo Đời
Số chủ đề 35 người sạch tạm được. Chỉ tiếc là có rất nhiều người «sạch» nổi tiếng mà báo Đời không đề cập tới, trong khi đó thì có những người khá lem nhem lại được tờ báo đề cao. Chẳng hạn trường hợp người sạch tự pháp Trần thúc Linh. Tôi không ghen ghét, ác cảm gì với ông Linh, nhưng ông này thì tôi biết rõ hơn ai hết, vì tôi đã cùng làm việc với ông tại bộ Thông tin dưới trào Ngô đình Diệm, ông Linh làm Đồng Lý văn phòng cho ông Tổng trưởng Trần chánh Thành. Ông đẹp cũng khá kỹ, đẹp từ cái chồi

còn để rách đớp đi, chứ có sạch sẽ nổi gì. Vậy mà cũng được báo Đời đề cao thì quả có hơi mỉa mai. Thiên hạ thiếu gì người sạch. Chẳng hạn bà Cả Tề, người suốt đời hy sinh cho cách mạng, có thể gọi là người sạch lắm chứ.

Khi tôi sang thăm Đài Bắc, tôi có thấy một phong trào gọi là «hảo nhân hảo sự» đề cao những nhân vật tốt, những sự việc tốt. Người ta tổ chức cả những đám rước «hảo nhân» rất linh đình. Thiết tưởng báo Đời cũng nên theo gương đó, đặt cái mục «người sạch» thành mục thường xuyên trên báo Đời, mỗi tuần sẽ giới thiệu một người sạch, để khích lệ mọi người. Nếu quý báo muốn chơi sô, thì song song với mục «người sạch» quý báo đặt thêm một mục «người bẩn» để giới thiệu người nào bẩn nhất trong tuần, nhưng chỉ viết tên thôi và nhất thiết không nói mớ đời tư cá nhân.

N.T.H.

Ý kiến bạn đọc N.T.H. có phần nào xác đáng. Về trường hợp của ông Trần thúc Linh, nếu ông H có đủ bằng cớ ông Linh là người lem nhem, thiếu sạch sẽ, xin ông cứ đưa những bằng cớ đó ra, và tòa soạn sẵn sàng tổ chức một cuộc đối thoại tay đôi, mời ông Trần thúc Linh và ông tham dự cần nhất là ông cho biết tên thực chứ tổ người khác là lem nhem mà lại dấu tên thì e không được sạch sẽ lắm.

Còn bà Cả Tề thì Đầu Gối cũng nghe danh từ lâu Bà vẫn được xưng tụng là người chị của cách mạng. Đề Gầu Gối tìm hiểu rồi sẽ giới

thiệu bà, nếu bà quả là người sạch. Nói tới bà Cả Tề, Đầu Gối nhớ một giai thoại về vụ Tony Oánh lấy Thầm thủy Hằng.

Một buổi sáng xuân, Tony Oánh cầm một cái thiệp mời tới bà Cả Tề năn nỉ rằng:

— Thưa chị, em sắp lấy vợ, lấy người đẹp Bình dương, TT Hằng. Em muốn mời TT Thiệu ăn bữa tiệc chia vui với em, em sợ em mời thì ông ấy không tới. Vậy em nhờ chị đưa dùm cái thiệp mời và nói dùm em một câu, chị nói thì thế nào ông Thiệu cũng tới. Trăm sự nhờ chị.

Bà Cả Tề sững sốt bà ôn tồn vỗ về Tony Oánh:

— Em ơi! em lần thân mất rồi. Chị biết là ông Tổng thống chả đời nào dự đám cưới em với TTH, mà dù ông ấy có dự, thì em cũng chả thơm lây, hạnh phúc của em cũng chả vì thế mà lâu dài tới đẹp hơn. Chỉ mua thêm trò cười cho thiên hạ là đáng khác. Em lấy một nghề sĩ, một nghề sĩ đã ly dị chồng. Vậy thì em cũng nên có chút đỉnh tinh thần nghệ sĩ, có cần tổ chức cưới xin linh đình làm gì. Vậy mà, em lại đòi mời Tổng thống, em điên à...

Không biết giai thoại trên có thực hay không. Nếu có thực, thì quả là chuyện đáng khóc, cho các chính khách của ta. Đầu Gối vốn vẫn có cảm tình với ông Oánh và Thầm thủy Hằng, nhưng nghe chuyện này, Đầu Gối giận Tony Oánh thâm gan tìm mạt, không ngờ ông Oánh lại cù lần đến thế.

Còn đề nghị thêm trên báo Đời một mục thường xuyên giới thiệu (Xem tiếp trang 53)

Ký sự chiến trường Hạ Lào

phi cơ lên thẳng: CHÌA KHÓA Ở MẶT TRẬN HẠ LÀO



► MAI PHƯƠNG

KHE SANH... THÁNG 2-71.

Phi trường Khê Sanh hoạt động náo nhiệt hơn cả phi trường quốc tế Kennedy ở New York: Có tới gần 3000 vụ lên xuống trong ngày tại hệ thống bãi đáp quanh các sườn đồi thấp dưới chân Bộ chỉ huy Tiền phương nhẹ ở đây. Phi đạo ngắn cho vận tải cơ nằm trên sườn đồi được cào phẳng xuống thung lũng cạnh căn cứ Khê Sanh kỷ cựu của Thủy quân Lục chiến Mỹ. Hai vị trí này nằm đối chiếu hai bên con đường số 9.

Đứng trên đỉnh đồi Bộ Chỉ huy nhẹ có thể nhìn bao quát toàn vùng rồi thốt nhiên 5 phút sau mây mù tỏa xuống, tầm mắt chỉ còn nhận thấy những trụ vô tuyến giăng cao trên nóc ngọn lều bên cạnh. Mây mù, một thứ ông trời mùa đông hỗ trợ cho Cộng quân tại Hạ Lào, là trở ngại nặng. Nhưng số phi công ít ỏi của Biệt đoàn Tiền phương trực thăng VN từ Sư đoàn 1 Không quân ở Đà Nẵng ra đây bắt chập. Mặc dù bờ ngõ với địa thế đầy các cao đỉnh Trường Sơn ở mặt trận này, tài xế trực thăng VN tiền phương kiên nhẫn lượn vòng theo các đường quanh co của con đường số 9, bọc lấy các đỉnh núi và ven theo rìa các đám mây để di chuyển hàng ngày suốt từ 7 giờ sáng tinh sương cất cánh ở lưng đồi Pháo Hồng cho đến chiều tối đánh một cuộc dài từ Khê Sanh về lại Đông Hà.

Phi cơ OH và Cessna của không quân VN từ khởi đầu chiến dịch vẫn đi ném truyền đơn đều đều trên

vùng địch vượt xa hẳn vùng hoạt động của bộ binh. Trong gian nhà gỗ của Phòng Báo Chí Bộ Tư lệnh Đông Hà, Đại úy Cường ngồi đếm lại số gói truyền đơn sắp đem gửi cho cán binh bộ đội quân khu 4 và mặt trận B2 BV đã mở tả chuyển bay hàng ngày của anh: «Chúng tôi vừa bay thẳng vừa giạt trái sang bên vừa đổi cao độ. Không bao giờ giữ một đường thẳng dù bay cao 2, 3es». Vào đầu chiến dịch, hàng ngày có tới 120.000 tấm truyền đơn được ném xuống Hạ Lào từ đường số 9 lên giáp vùng phi quân sự kéo dài.

Không phận của chiến trường đường số 9 đã khó, địa thế núi non và thời tiết u ám càng học búa hơn. Ở chiến trường Cam bốt, trên trực thăng bay từ Neak Luông về Cần Thơ, qua khỏi Long Xuyên gần đến Bình Thủy vẫn còn có thể trông thấy núi Sam ở biên giới Châu Đốc vẽ một đường cong ở chân trời. Tại vùng núi Cà Lu ở giữa đường bay Đông Hà — Khê Sanh, ở trực thăng nhìn xuống một bên là thung lũng sâu thăm mây bay ngang, ngoảnh sang bên kia thấy sườn núi cheo leo sừng sững mà trực thăng nghiêng mình vờn mãi lên. Tầm mắt trông xa thấu qua hai tầng trên trời miền Tây và Campuchia ở đây thu lại chỉ còn trong vòng hai thung lũng.

Tại chiến trường Hạ Lào, cả một đại đội phi cơ được Mỹ huy động yểm trợ cho 16.000 Việt quân tiến vào giữa rừng rậm và núi hiểm của vùng rộ quạt. B52 và khu trục oanh tạc cơ Phantom F4 bay

từ 308 đến 400 phi xuất mỗi ngày. Còn các khinh khí cầu thì đủ loại: trực thăng OH quan sát lượn vòng các vị trí công quân cho các Cobra võ trang xả súng máy và bắn rốc két xuống mục tiêu; các chuyển shift gọn gàng chuyển quân và tải thương; chinook nặng nề thả khách chuyên khí giới và đạn được tiếp tế...

Lối 10 trực thăng Mỹ bị hạ trung bình mỗi ngày vì các ô kiến lửa 37 ly của cộng quân. Đó là ước lượng của đám phóng viên Mỹ nằm dài ở press camp trong phi trường Ai Tử. Phi hành đoàn thường được cứu thoát đầy đủ và các phi cơ được nhắc bổng đem về bên này biên giới sửa chữa rồi lại cất cánh nữa. Việc loan báo quyết định ném vào toàn cầu các phi hành đoàn hạ chân xuống đất Lào làm cho các xứ cộng sản nhao lên tố hình bộ Mỹ tham chiến thật ra chỉ chính thức hóa một thực tế cũ kỹ. Các toán này được ném xuống ngay từ đầu chiến dịch nhưng chỉ ở những vùng tạm bay Mỹ gặp nạn thôi. Chiếc trực thăng VN đầu tiên ngộ nạn trên đất Lào với 2 ông Tả và 5 phóng viên trong số có anh Từ Kế đáng yêu của Phòng báo chí Quân đoàn 1 không nhận được sự giúp đỡ này. Cho đến nay Tòa Đại sứ Nhật vẫn năn nỉ Tổng cục Chánh trị giúp đỡ tìm cho được xác anh chàng Shimamoto để tiện việc đòi bảo hiểm cho vợ con anh ta.

Các toán này có khi được nguy trang như một đơn vị Bắc Việt với y phục, ngôn ngữ và trang bị tương tự để dễ đánh lộn sông với các toán quân BV lẫn mờ lũng bắt phi công rơi xuống hay phục kích. Quân đội ta cũng có những đơn vị loại này dường như thuộc quyền phòng 7 và họ từng thi hành nhiều sứ mạng hiểm nghèo không tên tuổi.

Có từ 1000 tới 1300 phi xuất trực thăng hàng ngày trong chiến dịch. Các con số thiệt hại chính thức công bố không bao hàm các trực thăng bị rơi và cứu chữa được. Ký giả Michel Parks kể lại các phi công Mỹ ước lượng có tới một phần ba hạm đội 500 chiếc trực thăng ở mặt trận này làm vào trường hợp trên. Tiêu chuẩn của bộ tư lệnh yểm trợ Mỹ là «chiếc nào không bị phá hủy không kể là bị bắn hạ». Họ e ngại công bố đầy đủ chỉ tiết về số trực thăng bị trúng đạn có thể giúp ích cho tình báo đối phương.

Chiến đấu cơ và B52 được lệnh ráo riết triệt hạ các ô kiến lửa cộng quân này mà đa số là súng tự động từ 37ly đến 52ly được che dấu kỹ trong lối từ 400 đến 600 vị trí trong toàn vùng. Các ô này nguy hiểm nhất cho phi cơ bay cao và nhanh còn trực thăng triệt để áp dụng chiến thuật bay thấp chỉ thiệt hại nhẹ. Cứ bay thấp là ngọn cây và lướt theo các dốc núi, vũ một cái đã ào ngang mặt mây đồng chí xạ thủ phòng không rồi, làm sao kịp điều chỉnh máy ngắm.

Nhưng hiểm nghèo nhất cho trực thăng là lúc tới các bãi đáp «nóng» để hạ quân hay tiếp tế vì lúc đó khó thể bay thoát đạn kịp mà địch quân thì bám sát các bãi đáp như đĩa đói, thông thường quân bộ binh «lục soát» mà Mỹ gọi là «Pathfinders» sức xạ các vùng bãi đáp trước để bảo đảm mức an toàn

và việc di tản hành các hệ thống lên xuống hàng hóa, liên lạc nhưng trong Lam Sơn 719, vì không xài bộ binh Mỹ nên các anh pathfinders này chỉ có thể ngồi ngay trên trực thăng. Có một số trung đội bộ binh VN được huấn luyện để làm pathfinders nhưng vì không đủ thời gian 5 tuần tập luyện nên cuối cùng không dùng đến.

Phi công O'Dwyer ngồi ngáp dài trong phòng lái chiếc UH1 trên bãi đáp ven bờ Tư lệnh nhẹ Tiền phương ở Khê Sanh kể lại: «Hai tuần qua tôi trúng đạn 27 lần và phải hạ xuống 1 lần. Lần đó tôi phải nhảy khỏi phi cơ nhưng họ lại đem nó về chữa lại được. Một phi công khác thuộc Sư đoàn Dù 101 kể lại phi cơ anh bị 31 lỗ đạn vì anh đi qua một ô phóng không non 90 giây. Thường thường họ hạ cánh ngay sau khi trúng đạn để kiểm soát chỗ thiệt hại. Hầu hết lại bay lên và vọt về hậu cứ. Chiếc nào không lên lại được đã có những trực thăng không lỗ tới đón về. Còn phi hành đoàn thì đã có các trực thăng bạn đáp xuống ngay cạnh bốc đi.

Vấn chuyện Cố vấn Mỹ không được đi theo các đơn vị liên hệ vào đất Lào đã làm cho việc liên lạc giữa bộ binh với hỏa lực yểm trợ của trực thăng hay oanh tạc cơ Mỹ trên trời bị kém sút.

Chiến đấu cơ không thể ném bom đúng nơi họ thấy mục tiêu: họ cần có chỉ dẫn chỉ tiết từ dưới đất lên hay từ các quan sát cơ và phi cơ Mỹ ở đây bị thiếu hẳn việc phụ lực này.

Đó là hoàn cảnh đã đưa anh trung sĩ Fujii bị rơi xuống vị trí điều đoàn 39 BĐQ trở nên một anh hùng được cả tây bộ Hạ uy Di đi đón mừng khi anh ta về quê dưỡng thương tuần này. Khi rơi xuống với tiểu đoàn 39, anh đã trảm đứng lỗ hồng trong đường giây liên lạc giữa BĐQ dưới đất và hỏa lực trên trời của mấy anh da đỏ để mở được đường thoát an toàn cho quân bạn.

Trực thăng của sư đoàn 101 dù Mỹ lều lều trên các bãi đáp Khê Sanh chiếc nào cũng có những khâu hiệu phản chiến nhờ nhọt sơn tô hai bên cửa phòng lái. Cùng tiến lên miền Bắc VNCH, lính Mỹ coi bộ không vui về đánh giặc lắm. Tỷ lệ hút cần sa và ma túy cao nhất kể từ đời Hải quân ra vùng phi quân sự. Quả thật là sinh cảnh của họ ở đây buồn quá mà địa thế thì quá hùng tráng khiến anh GI càng hip pi hơn. Thỉnh thoảng lại có những anh phi công Mỹ râu tóc rậm rì, một anh da đỏ gói đầu lên cẳng chiếc UH1B chỉ một tên râu quai nón «Tụi nó ở Hải quân biết phải sang nên đề râu lip. Từ khi ông đề đốc Zumwalt dân chủ hóa hải quân Mỹ thì ụi nó sướng thật» Mỹ mà cũng kêu thiếu dân chủ ồn ào quá. Chiến tranh mà bạn!

Trên đệm chiếc ghế da phòng lái ở phi cảng quân sự Đà Nẵng mà các anh phóng viên Mit có quyền ngồi chờ một chỗ trống từ trưa đến 10 giờ tối để vù về Saigon, không hết Gi Ai nào đã tô một dòng chữ tiếng Anh mực nguyên tử đen lên;

«Khi nào sức mạnh tình yêu vượt qua tình yêu sức mạnh, lúc đó sẽ có hòa bình».

MAI PHƯƠNG

ĐẠI HỌC MIỀN NAM

ĐẠI HỌC MIỀN BẮC

Tô đông Tố



Đại học của 2 miền biểu hiện rõ rệt cái quan niệm chính trị của nhà nước mà nó đang thống thuộc. Bên đây là thư dân chủ lãng nhãng, nửa trăng nửa đêm, đầu Ngô mình Sở không có gì dứt khoát ngã ngũ cả. Nửa muốn theo nếp ông Tây, nửa muốn cải tiến theo lối ông Mỹ. Còn cái vụ tranh đấu dạy tiếng Việt tại các phân khoa qua bao nhiêu năm trời nay bây giờ đi tới đâu rồi, đã đạt được kết quả nào thỏa đáng chưa? Và ở bên kia thì cứ đòi phải kiên định lập trường, phải được «quy» giai cấp trước đã, rồi khi bước chân vào ngưỡng cửa đại học người sinh viên phải chuẩn bị đề sẵn sàng tự nhắc nhở mình: «Phải nhiều hơn chuyên, nhiều hơn chuyên...»

Về mục đích của giáo dục, bên nào cũng đưa ra những châm ngôn mơ hồ và bóng loáng. Nào là dân tộc, dân chủ, khai phóng; nào là dân tộc, đại chúng, khoa học, nhưng rốt cuộc chẳng có bên nào chịu nhắm cái mục đích đã vạch mà tiến tới.

Nhìn vào đại thể thì như vậy,

còn chi tiết dĩ nhiên ở trong sẽ lắm điều hay. Xin nhìn vào đại học miền Nam trước.

Hãy gạt bỏ ra ngoài cái ý nghĩ đã có 1 thời làm các sinh viên bần khổ, đó là cái ý nghĩ «các thầy của chúng ta, các nhà trí thức kia liệu có đủ cái khuôn mẫu, cái đạo đức khiến chúng ta kính phục được chăng? Người làm công tác giảng dạy ở đại học là người chỉ có nhiệm vụ truyền lại 1 số sở học thuộc phạm vi tri thức hay chính bản thân người đó còn phải là 1 thứ mô phạm, 1 gương sáng về mặt xử thế tiếp vật nữa? Cái cơn khủng hoảng tinh thần do thời thế gây nên cũng đã thấy ngụp tắt rồi. Thầy và trò cũng đã đỡ ngượng nghịu, không như hồi nào. Bây giờ 2 bên cũng đã hiểu nhau, và hiểu bằng 1 thái độ khác trước.

Thử tìm hiểu xem trong hàng ngũ các giáo sư đại học có sự kết hợp nào không? Dùng 2 tiếng hàng ngũ cho đẹp vậy thôi chứ thực tế họ có hàng ngũ gì đâu. Không có thành phần xã hội nào mà lại rời rạc, phân hóa bằng giới giáo sư đại học. Bên phân khoa này đề bầu

bên phân khoa kia, cho bên đó toàn những người ít bằng cấp, không đồng đều hoặc xuất thân ở các trường đại học ngoại quốc không mấy lắm tiếng. Tôi nói như vậy có đúng không hay vu khống? Nói đầu xa, ngay trong 1 phân khoa chỉ có 1 số rất ít vị được ở trong ngạch trật giáo sư đại học, còn đa số là giảng nghiệm viên, phụ khảo, giảng sư. Sự phân biệt này nảy sinh sự phân biệt về lương bổng và từ phân biệt lương bổng đưa đến những chuyện tị hiềm, bực tức, đèm pha. Để chứng minh những nhận xét trên, chúng tôi xin mượn lời giáo sư Nguyễn Văn Trung là người đã dạy nhiều năm tại văn khoa ĐH Huế, Saigon và Dalat và nguyên khoa trưởng trường Văn khoa Saigon. Trong cuốn Góp phần phê phán giáo dục và đại học (Trình bày xb, Saigon 1967), giáo sư Nguyễn Văn Trung viết: «... Vậy tôi nhìn lên các giáo sư Đại học thực sự, những người giảng nghiệm viên cảm thấy 1 sự cách biệt thật xa vời... Những vị giáo sư đó ở thành phần lãnh đạo, thuộc về Hội đồng khóa. Hội đồng Đại học, hưởng thụ một lương bổng

theo ngạch trật Tây cũ... Còn những người giảng sư và nhất là giảng nghiệm viên là ở thành phần thụ động «thừa hành», ăn lương theo ngạch «quốc gia».

Tôi đề các bạn tự tìm hiểu lấy thế nào là lương bổng theo ngạch trật Tây và quốc gia. Chỉ xin chú thích ở đây là nguyên khoản phụ cấp lý hương (frais de séjour) của giáo sư Pháp trước đây khi sang Đông dương mà các vị giáo sư đại học vẫn được hưởng đã bằng hoặc hơn lương căn bản theo ngạch «quốc gia» của người giảng nghiệm viên.

Nhưng sự cách biệt vật chất đó chưa phải là điều trầm trọng.

Phải nói tới sự cách biệt tinh thần giữa những người cùng dạy ở đại học. Mỗi khoa đều riêng biệt, không liên lạc gì với các khoa khác do đó giáo sư các khoa không hề quen biết nhau. Trong cùng một khoa, nếu không hiềm khích đổ kỵ quyền lợi chênh lệch và bất công hoặc là do lộn sông nhay vào Đại học, hay vào lãnh đạo trong đại học mà không hề căn cứ trên tiêu chuẩn khả năng, tài đức... (mà chỉ vì luồn cúi, nịnh hót hay vì áp lực chính trị) thì đã là đẹp lắm rồi. Còn nói gì tới sự chung sức nhau làm việc, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, xây dựng văn hóa, hay lo lắng dẫn dắt sinh viên. Rồi rạc, xã giao, ai lo việc người nấy. Một mình. Có độc và cô đơn. Thật là mỉa mai khi thỉnh thoảng người ta họp và nói tới «gia đình giáo chức Đại học chúng ta!» (tr. 19-21).

Việc gì cũng dạy cũng vẫn theo những khuôn mẫu, bao nhiêu năm trôi qua mà chẳng có dấu hiệu cải tiến. SV vẫn phải bó chết vào trong 1 mớ cours của người phụ trách giảng dạy soạn ra, mặc dù người ta vẫn nhắc nhở cho sinh viên đọc thêm 1 số sách, nhưng nhắc là nhắc cho có lệ chứ cũng thừa biết họ chẳng bao giờ mở tới những cuốn đó. Và trong mớ cours soạn ra kia có tập lại được «thuổng» nguyên văn những tài liệu do các học giả tiền chiến viết hoặc những tài liệu do miền Bắc đưa g. phổ biến. Có vị còn lấy việc in cours in sách như 1 nguồn lợi tất yếu về tài chính mà mình có thể thu về được. Có thư cours in chỉ soạn một lần là hoàn hảo, truyền từ lại tụi, hết nam nay

đến năm khác, không cần thêm bớt gì nữa. S. an xong, tới giờ dạy thầy trò họp mặt ở giảng đường, thầy cúi xuống sửa dấu chấm, dấu phẩy.

Cours đã có tầm quan trọng sinh tử như thế thì cần gì phải đọc phải biết thêm ngoài cours. Sinh viên cần đồ, cần đồ thì chỉ chú mũi vào cours là quá đủ. Đọc thêm, biết thêm làm chi tổ trượt. Không hiểu người sinh viên kia sau khi chiếm được mấy cái chứng chỉ giắt được mình bằng cái kiến thức của họ sẽ nâng thêm được chừng nào.



Còn nê vào bằng cấp thì còn nê vào cours. Trong 1 kỳ vấn đáp tôi được nghe 1 vị giáo sư hỏi 1 sinh viên: «Sao anh không đi cours vào những giờ tôi dạy?» Dạ, thưa thầy có. Anh ngồi đâu? Dạ, con ngồi bàn dưới cùng. Như vậy là anh đã ngồi lên lưng lắn cổ bạn anh rồi.

Và 1 giáo sư khác: «Anh không đọc cours tôi hay sao? Dạ thưa có. Thật không, thế anh đang đọc đoạn ở trang mấy đây?»

Vấn đáp trong trường thi là 1 cái gì thật nghiệt lý, người biết lại đi hỏi người không biết. Có giáo sư để cho sinh viên nói thao thao 15,20 phút, khi cái bong bóng đã xì

hết hơi, ông mới đứng đứng khinh khinh: «Anh không cần nói thêm gì nữa sao từ giờ anh nói sai cả. Cảm ơn anh lắm». Có ông lại chus chát: «Anh còn trẻ lắm chưa sợ bị động viên đâu, về chịu khó chuẩn bị thi khóa 1 vẫn còn kịp chân»

Thái độ giáo sư khi hỏi vấn đáp thật khác hẳn khi giảng dạy. Chuyện hỏi vấn đáp làm tôi lại nhớ đến 1 giai thoại xảy ra tại trường Văn khoa Saigon cách đây cũng đã khá lâu. Hồi đó có 1 giáo sư giữ cửa ải «văn chương quốc âm» ai qua được ải này mới được đậu cử nhân. Có anh sinh viên họ Lý được mấy cái chứng chỉ rồi, nhưng hễ đến đây là bao giờ cũng kẹt, vì ông giữ ải này hễ trông thấy mặt Lý là đủ thấy ghét rồi chứ không cần phải nhếch mép hỏi han gì cả. Có năm vừa thoáng thấy bóng Lý ông đã gật gù bảo: «Anh Lý, anh về đi thôi chứ!» Lý ta cũng là tay biết điện, cấp cấp đi thẳng không thêm ngoài lại. Và rồi anh chàng chán ngấy cái Văn khoa, bỏ sang theo học Luật và hiện đang là 1 luật sư nổi danh tại Saigon. Giới sinh viên Văn khoa cũ nhiều người còn truyền tụng bài thơ điệu của họ Lý, đại khái:

Cải nọ khoa danh bực cả mình
Văn chương chữ nghĩa ngấm mà
kinh
Đã ghê sách lạ thầy Nghiêm T.
Lại sợ văn thơ cụ Thâm Q.

Tôi quên 4 câu sau, bạn nào nhớ xin điền vào chỗ trống dùm cho.

(CÒN NỮA)

Địa chỉ **LY TƯỜNG NHẤT**
của Quý Bạn yêu **NGHỆ THUẬT**:
LỚP NHẠC

Huyền Linh

Chuyên dạy bảo đảm cấp tốc 2 tháng:
TÂY BAN CÂM. HÀ UY CÂM. MĂNG CÂM, TRỐNG

Đào tạo Ca Sĩ chuyên nghiệp
NHÂN TRÌNH DIỄN VĂN NGHỆ
(chỉ tiếp khách trong giờ làm việc)

218A, TRẦN QUÝ CÁP

SAIGON

Trong thực tế cuộc đánh nhau khốc liệt tại Hạ Lào vẫn làm cho mọi người chưa hết băn khoăn, tự hỏi: cuộc chiến này có phải là trận kết thúc chiến tranh Đông dương hay không? Trận chiến này có làm cho cuộc chiến tàn lụi như Tổng thống Thiệu tiên liệu hay không? Trận chiến này liệu có giúp cho chương trình rút quân của Mỹ khỏi Việt nam được êm thấm hay ngược lại người Mỹ sẽ phải để quân lại Việt Nam dài dài nữa? Trận chiến này có phải là Mỹ muốn vượt bỏ các giải pháp của Nga về Á châu để tiến lại gần với Trung cộng hay không? Trận chiến này có phải là âm mưu của Mỹ muốn thí quân Việt để thực hiện một vài mục tiêu chính trị nào hay không? Trận chiến này phải chăng để buộc Bắc Việt phải thí mạng những đại đơn vị của họ còu tại miền nam Đông dương, nên dành để cho quân Việt thất thế về chiến thuật ban đầu hay không?...

Thật quá nhiều câu hỏi được đặt ra nhưng vẫn chưa kết, dư luận còn đầy xa hơn nữa là ước đoán rằng với đà tiến quân vào Lào, một ngày gần đây quân Việt sẽ Bắc Tiến. Bắc tiến về chiến lược là đánh thẳng xuống đầu Bắc Việt tại Hà Nội, Bắc tiến chiến thuật là đổ bộ lên một phần đất của Bắc Việt về phương nam.

Chưa hết lo ngại cho số phận của trận chiến tại Lào, người ta lại lo ngại cho số phận của một cuộc Bắc tiến. Quả là chiến tranh Việt Nam này nhiều phức tạp gay go. Phức tạp gay go vì cuộc chiến tại đây được đan kết nên bằng nhiều bàn tay độc hiểm của hầu như tất cả các thế lực quốc tế, không một thế lực quốc tế nào có thể chủ động hoàn toàn được cuộc chiến này. Thế lực nào nắm được nhiều ưu thế (ưu thế không phải chỉ trong phạm vi Việt Nam, mà là ưu thế khắp nơi trên thế giới) mới có thể dùng những ưu thế đó để lái dẫn cuộc chiến Việt Nam vào đúng chiến lược của họ được.

Chính vì vậy mà cuộc chiến Việt Nam bị nằm trong tình trạng ngắc ngư, tiến quân đánh vào chỗ quyết thắng rồi mà vẫn không dám thắng. Nếu bít được con đường tiếp tế của Bắc Việt ở Hạ Lào thì đúng là cuộc chiến tranh tại miền Nam Đông Dương này phải tàn lụi. Quân Việt lấy đó là đối tượng chính của mình, nhưng người Mỹ thì không cho đó là đối tượng chính, đối tượng của họ trước sau vẫn là Trung Cộng và Nga Xô.

Họ đồng ý đánh vào Lào, vì đánh vào Lào là Mỹ bỏ rơi kế hoạch của Nga, lôi Trung cộng vào cuộc (chúng tôi đã trình bày ở những số trước). Nhưng nếu tốc thắng được mặt trận ở Lào thì còn làm sao lôi được Trung cộng đến gần Mỹ nữa, thế nên đối với Mỹ thì đánh cứ đánh, nhưng thắng thì chưa được thắng. Lính Việt cứ được quyền chết anh dũng tại chiến trường Lào, hoặc nói khác quân Việt có cơ hội chứng tỏ khả năng chiến đấu cao độ của mình, nhưng thắng theo như ước định của người Việt thì chưa.

Khi quân Việt đánh vào Lào, một sự kiện không thể chối được là vai trò của Trung cộng đối với Bắc Việt nổi bật, thế là mục tiêu chính trị của Mỹ về mặt trận Lào đã đạt được. Chính vì vậy mà giới lãnh đạo Mỹ không ngớt ca tụng cuộc chiến đó thành công và đạt đúng mục tiêu.

Nhưng nếu quân đội Việt Nam làm chủ được toàn vùng Hạ Lào bít kín đường tiếp tế của Bắc Việt và phương Nam thì chiến tranh ở đây phải tàn lụi, như vậy thì mục tiêu chính trị của Mỹ đối với Trung Cộng lại trở thành không đạt được. Hoặc quân đội Việt Nam thất bại hoàn toàn tại Hạ Lào thì

mục tiêu lôi Tầu vào cuộc của Mỹ bị hỏng. Thế nên thất bại bi quan hay lạc quan về trận chiến tại Lào hiện nay đều trái hết bình tính văn hơn. Phải bình tính hơn hết, chúng tôi muốn nói là những người đang cầm vận mạng quân đội cả bên này lẫn bên kia, đừng có tưởng mình đang nằm trong tay phần thắng rồi thí quân vô ích. Đánh là để nhằm mục tiêu chính trị chứ không phải là mục tiêu quân sự, đó mới thật là những nhà quân sự nằm trong tay phần thắng cuối cùng.

TRƯỜNG CHINH LÃNH TỰ BẮC VIỆT THÂN TÀU BẮT ĐẦU HÀNH SỰ

Trường Chinh nguyên tổng bí thư Đảng CS miền Bắc, từ trước tới nay được xem như người trung thành với đường lối của Mao Trạch Đông nhất, sau bao năm thất thế, nay đang ráo riết chuẩn bị cho một cuộc thâm đoạt quyền lãnh đạo Bắc Việt.

Sau khi hoàn thành công cuộc cải cách ruộng đất dẫm máu theo đúng tôn chỉ của Mao Trạch Đông, Trường Chinh đã bị phe thân Nga được sự che chở của ông Hồ Chí Minh đưa ra làm con bài thí để xin lỗi đồng bào và đảng viên Cộng

cho Nga là ông Hồ đã chết, dù phe thân Nga vẫn có ưu thế trong giới lãnh đạo Bắc Việt họ vừa điều khiển chiến trường của điều khiển hội nghị, nhưng vì Bắc Việt nắm sát nách Tầu nên phe thân Nga không thể lần được phe thân Tầu, mà chỉ lại khi Mỹ ngưng oanh tạc Bắc Việt, chiến tranh kỹ thuật của Nga không còn đất xài ở miền Bắc, phe thân Tầu mới dip tấn công phe thân Nga và cho rằng chiến tranh kiểu Nga đã thất bại, chỉ có chiến tranh Cách mạng của Tầu mới đúng.

Sau gần một năm hội nghị Ba Lê mở ra, phe thân Tầu bắt đầu hoạt động mạnh, nhưng phe thân Nga vẫn còn nhiều ưu thế ở cấp lãnh đạo, phe thân Tầu nắm các cơ sở hạ tầng nhất là căn bộ gốc nòng dân miền Bắc. Cho tới nay nghĩa là tại quân đội Việt Nam mở cuộc tấn công vào Lào, Trường Chinh mới chính thức xuất hiện để hoạt động.

Trước đó có tin đồn rằng Trường Chinh đi Đông Đức chữa bệnh ung thư rồi Trường Chinh đã chết, nhưng mới đây ngày 23-2-71, Trường Chinh chủ tọa phiên nhóm của ủy ban thường vụ Quốc hội Bắc Việt, đề bàn về việc triệu tập kỳ họp thứ 7 của Quốc hội Bắc Việt khóa 3. Đồng thời tin tức cho biết tháng 4 năm 71 này Bắc Việt sẽ bầu lại Quốc hội.

TỪ CHIẾN CUỘC HẠ LÃO ĐẾN BẮC TIẾN



LY ĐẠI NGUYÊN

Sân Bắc Việt, chức Tổng bí thư Đảng bị mất để nhường cho Lê Duẩn một người thân Nga, rồi về giữ chức Chủ tịch Quốc hội hữu danh vô thực Miền Bắc.

Trong suốt cuộc chiến tranh VN, Tr. Chinh thường lên tiếng chỉ trích cách thân Nga là đã xa lìa chủ thuyết chiến tranh Cách mạng để phiêu lưu vào con đường chiến tranh kỹ thuật. Nhưng chiến tranh kỹ thuật là sản phẩm của Nga mà cách thân Nga nhờ được sự che chở của ông Hồ đã không cần đến xia tới ý kiến của Trường Chinh. Những tương thân thân Trường Chinh như Nguyễn Chí Thanh lần lần bị loại có nghĩa là cuộc chiến tranh Việt Nam về phía bên kia hoàn toàn nằm trong chiến lược của Nga.

Đến khi Nga nhận thấy cuộc chiến tranh Việt Nam không làm cho cuộc chiến tranh Tầu Mỹ nở ra được mà Nga thì phải tiêu hao nhiều về cuộc chiến đó, Nga đã buộc Bắc Việt phải vào hội nghị với Mỹ với mục đích là vứt vứt một vài quyền lợi nào đó ở Bắc Việt và Á Châu. Nhưng không may

Sự kiện trên đã cho thấy, Trường Chinh đang vận động một cuộc thay vị đổi ngôi một cách hợp pháp tại Bắc Việt. Nếu kỳ 7 của khóa 3 này mà Trường Chinh không thấy phe thân Tầu chiếm được đa số phiếu trong Quốc hội để thay thế những người cầm đầu chính phủ Miền Bắc thì ông phải chờ tới kỳ bầu cử tháng Tư sắp tới mới ra tay.

Thật là một điều mỉa mai trong việc thâm đoạt quyền hành ở thế giới Cộng sản. Từ trước tới nay giới lãnh đạo muốn có quyền hành thì phải nắm được các cơ cấu chính trong Đảng này Trường Chinh đã dùng tới phương tiện của chế độ dân chủ để thâm đoạt quyền hành, cái đó mới thật là ngược đời.

Nhưng xét cho cùng, cuộc thâm đoạt quyền hành miền Bắc kỳ này của phe thân Tầu, nó không chỉ thuộc phạm vi nội bộ, nó còn tương quan tới nhiều vấn đề nhất là với Mỹ và các nước dân chủ. Hiện nay phe thân Tầu rất có thể đủ lực lượng để đoạt quyền hành bằng chính biến. Nhưng đã

hơn một lần Mỹ dấn mặt, bằng cách đổ bộ chớp nhoáng xuống Sơn Tây. Hơn nữa chiến tranh mỗi ngày một tiến sát gách Bắc Việt thêm, nếu một cuộc chính biến nổ ra thì Bắc Việt hẳn làm mối ngon cho VNCH rồi.

Chính vì vậy mà phe thân Tầu đã dùng phương pháp đảo chính bằng phương tiện pháp lý, để làm cho thế giới tự do hết bề thừa cơ đánh úp. Có lẽ chính vì biết được rằng Trường Chinh và Tầu đang quyết tâm dành quyền lãnh đạo trọn vẹn Bắc Việt, nên phía bên này mới phóng tin ra là sẽ Bắc tiến, lại Bắc tiến vào khoảng tháng 5, tháng 6/71, có nghĩa là đúng lúc mà Quốc hội mới của Bắc Việt thành tựu và thực hiện một cuộc thay đổi các người lãnh đạo thân Nga bằng những người lãnh đạo thân Tầu.

Đích thật, nếu Tầu và Mỹ đã đạt tới một sự thỏa hiệp nào đó về cuộc sống chung hòa bình thì việc đổi giới lãnh đạo Bắc Việt từ tay Nga sang tay Tầu là một điều thuận lý. Nhưng hiện nay thì Tầu Mỹ chỉ mới tạo được tư thế đến gần nhau thôi, chưa đi đến những thỏa hiệp cụ thể, nên Mỹ không thể để cho phe thân Nga thất thế ngay tại Bắc Việt được. Mỹ phải cố tạo áp lực để phe thân Tầu không thể nắm quyền kiểm soát Bắc Việt, vì biết đâu chẳng do sự thắng thế đó mà Tầu không yêu sách Mỹ nhiều hơn.

Tầu sẽ làm chủ được Bắc Việt, nhưng trước đó Tầu phải cùng Mỹ sống chung hòa bình đã.

BẮC TIẾN HAY LÀ ÁP LỰC

Trong cuộc ký kết hiệp thương giữa Tầu Nhật, Châu án Lai thủ tướng Trung cộng đã chính thức cho thế giới nhất là Mỹ biết, Trung cộng không có ý định đưa quân xuống Bắc Việt. Như vậy thì dù cho VNCH có đổ bộ vào Bắc Việt Trung cộng cũng chẳng đại gì trần quân xuống Đông dương, vì hành động như vậy có nghĩa là Trung cộng chấp nhận một cuộc chiến tranh đại quy mô với Mỹ. Chính trong thế đó mà người ta cho rằng VNCH đã có điều kiện cần thiết để Bắc tiến rồi.

Nhưng Bắc tiến thắng hay bại về phía VNCH thì chiến tranh Việt Nam cũng kết thúc, mà sự kết thúc đó như đã trình bày không phải là đối tượng của Mỹ, đối tượng của Mỹ trước sau gì cũng nhằm vào Trung Cộng và Nga Xô.

Vậy Bắc tiến với dự định của Mỹ chỉ nhằm làm cho việc thâm đoạt quyền hành của Trung Cộng tại miền Bắc không thành tựu trong lúc Mỹ chưa biết chắc, chưa nắm vững được Trung cộng đã thỏa thuận với họ được điều gì mà thôi.

Nếu cuộc Bắc tiến có tính cách chiến thuật, tức là giới hạn không gian và thời gian mà xảy ra trước tháng 4 này thì có nghĩa là Mỹ và Trung cộng chưa có được một thỏa hiệp ngầm nào với nhau. Mỹ muốn phá kế hoạch đoạt quyền kiểm soát Bắc Việt của Tầu bằng con đường hợp pháp, như là từng phá kế hoạch đoạt quyền Bắc Việt của Tầu bằng đường lối chính biến qua vụ đổ bộ Sơn tây.

Nếu cuộc đổ bộ Bắc Việt có tính cách chiến lược, nghĩa là đổ bộ thẳng vào Hà Nội, khi mà Tầu mới đoạt quyền được ở Bắc Việt bằng đường lối hợp pháp vào tháng 5, 6, 7 sắp tới, thì đó là một quyết định ăn thừa đủ với Trung cộng rồi. Nhưng chúng ta chẳng dám chắc là Mỹ sẽ hành động như vậy. Mối cũng đứng với tin là sự việc không xảy ra.

SỰ BẤT LOẠN CỦA SINH VIÊN

TÊ ĐỀ



Sở dĩ những người bạn cùng lứa tuổi phải bỏ học cầm súng lội sinh thì giới sinh viên vẫn còn được coi là lớp thanh niên may mắn, may mắn vì mạng sống đỡ bị đe dọa, vì không phải cực khổ, vì được tiếp tục sự học vấn. Tuy nhiên không phải họ không có những nỗi khổ tâm riêng. Chúng tôi sẽ nêu ra những cái bất chính của giới sinh viên ngày nay, những cái bất gần như vô phương cứu chữa!

Cái bất thứ nhất là chính sự học vấn mà họ đang theo đuổi, hoặc « bị » theo đuổi. Sự học của họ đã bị loạn ngay từ những năm trung học và lên đến đại học thì vẫn không hơn gì. Họ vẫn tiếp tục lối học từ chương mà cái tinh thần, cái linh hồn của đại học là sự sáng tạo chứ không phải là tinh thần bó nhai lại!

Sở dĩ có tình trạng này là vì nền đại học của ta không cung cấp nổi những tài liệu những sách giáo khoa bằng tiếng Việt. Sách vở bằng ngoại ngữ tương đối có đủ thì sinh viên đa số lại quá kém về ngoại ngữ. Công đường họ đành phải quay về với những trang « của » cũ rích của các vị thầy khà kinh của họ. Trên thực tế kẻ nào « tung » hết của của thầy cũng là hay lắm rồi chứ đừng nói đến đọc thêm được tài liệu về môn mình học!

Sinh viên cũng không được giao sư hướng dẫn khuyến khích đọc tài liệu hoặc tổ chức thành những

nhóm dịch tài liệu. Đa số giáo sư không có thiện chí hoặc không có sáng kiến. Có lẽ vì sinh viên nên giáo sư mới có thái độ « sống chết mặc bay » này chăng?

Kết quả là sinh viên đi học không thấy say sưa không thấy mê. Đa số học chỉ để được hoãn dịch chứ không phải đi học với mục đích chính để đào sâu kiến thức!

Đó là chưa kể phương tiện, trường ốc để học hỏi. Các cơ sở đại học VN không có một khung cảnh hấp dẫn cho sinh viên. Những đại học ngoại quốc thường được thiết lập ở những vùng ngoại ô yên tĩnh, với hoa lá cây cỏ, trường sở thì rộng rãi, đầy đủ tiện nghi như thư viện, phòng thí nghiệm, phòng chiếu bóng, sân thể thao v.v. Nhưng VN là một nước chiến tranh, và nghèo, có được thứ trường sở này chỉ là truyền thần tiên!

Cái bất thứ hai là bất sinh lý. Sinh viên là lớp tuổi khoảng từ 20 đến 30 hoặc hơn, lớp tuổi mà vấn đề tình dục, vấn đề yêu đương đóng một vai trò quan trọng và ảnh hưởng mãnh liệt đến sự học của họ. Sự đòi hỏi xác thịt, sự đòi hỏi phải được thỏa mãn về tình cảm luôn luôn thôi thúc họ « cưỡng quai, mệt mỏi, bối rối bối rối » Nhưng nếu ta làm 1 cuộc điều tra ta sẽ thấy số sinh viên có bạn gái, có bồ, có người yêu rất ít. Khi không có chất ướt át bay bướm làm chất xúc tác thì cái hàng say

học hỏi của họ giảm đi một phần nếu không nói là giảm đi rất nhiều. Lý do chính gây ra tình trạng « mờ còi » đào này có lẽ là lý do tài chính, không có tiền thì làm sao yểm trợ cho một cuộc tình mà một cuộc tình thì vốn nó đã đòi hỏi phải có đủ « ngân » đủ « địa » chẳng khác nào cuộc chiến VN hút đó là! Không có đào, họ đành phải lấp đầy khoảng trống, khoảng cô đơn sau những giờ mệt mỏi với sách vở bằng cách hút thuốc lá, uống cà phê, tụ tập đầu hè hoặc xoay tiền chơi điểm hoặc bi đất hơn có một số nhảy vào vòng hút cần sa hoặc nha phiến (dù chỉ là thiểu số)! Về phía những nữ sinh viên cũng không hơn vì lý do xã hội, gia đình, luân lý, tôn giáo nên đa số cũng « nhĩa » sinh lý và kết quả họ là những « bà sờ », « có sờ » vừa đi tu vừa đi học, ít có dám phá rào đi ướt át cùng những bạn đồng học khác phái vốn « bốn mùa solo »!

Khi họ đã làm vào ngõ bí sinh lý đó lẽ ra như sinh viên ở nhiều quốc gia khác đã có thể tìm một lối thoát bằng cách chơi thể thao như túc cầu, bóng rổ, quần vợt, bơi lội, hoặc tham gia vào các club kịch nghệ, điện ảnh v.v... nhưng ở VN đa số sinh viên không thoát ra bằng những cửa ngõ này. Vì vậy họ đi học với một tâm hồn khô hoang sa mạc, với một thể xác oặt ẻo, yếu đuối và bất sinh lý và cũng từ đây cái thân thể gồm « đầu minh và tứ chi » này của họ lẽ ra nó loạn

thần như vậy thì phải được bồi bổ bằng những bữa cơm đầy đủ chất dinh dưỡng thì đa số SV Giao chỉ ăn rất đói. Nói rằng họ ăn đói thì có vẻ quá bi đát nhưng thực sự số lượng thức ăn của một người VN trung bình nói chung và của sinh viên nói riêng quả thật là « kém ỏi », quả thật là mini!

Những ngày hè để « làm lại » tinh thần làm lại thể xác sau những đêm học gạo mờ mắt, đứt thần kinh thì họ lại phải nhào vào các quán trường đề rồi lại thức khuya dậy sớm đi bãi và học những bài học về súng ống, về kỹ thuật giết nhau khó khăn hơn cả chất khô của « của cây », hay của chính tâm hồn bất loạn của họ!

Sinh viên đã từng xuống đường về vấn đề quân sự học đường, lấy lý do là không cần thiết vì một là để cho họ học ra học hai là bắt họ đi lính chứ vừa đi học vừa đi lính « nửa chừng xuân » không đi tới đâu nhưng chính phủ thì vẫn tính bở và giữ vững lập trường « nhà ta ta cứ xây, đường ta ta cứ đi, ruộng ta ta cứ cấy »! Cho đến nay một niên học SV vẫn phải tụng « kinh đại học » và « kinh kaki » cùng một lúc lên phở râu cào, toát mồ hôi lạnh.

Cái bất thứ ba là công trường Bộ Binh Thủ Đức, Quang Trung, Đồng Đế ám ảnh họ từng giờ từng phút như hình ảnh của một « địa ngục môn ». Họ học trong tình trạng luôn luôn bị đe dọa bởi vấn đề quân dịch, vấn đề lính tráng. Họ như một kẻ đi giày dưới là vực thẳm. Họ biết rõ là chỉ hột một bước là họ sẽ phải hoặc nói một cách có vẻ yêu nước thương nòi hơn là sẽ « được » khoác áo rừng, đeo ba lô, đội nón sắt ác ẽ tại các quân trường và sau đó bị hoặc được tung ra các chiến trường liên, các chiến trường không an toàn như sân, như bốn cô đại học!

Họ học trong hồi hộp, gầy cẳng như thể nên tinh thần sa sút khủng khiếp. Vì cố phải học cho đỡ để « bớt » phải đi lính, ngày nào hay ngày ấy (sự thực không chối cãi!) nên có SV đã học quên trời đất, « ống thuốc » thức để ngón hết của kết quả là mất trí, là trở thành điên thành khùng. Mà điên hay khùng thì cũng hết học cũng hết cả đi lính!

(Xem tiếp trang 53)

ĐỜI LÂM CÀM

□ LANG BANG sưu tầm □

Bao giờ các nhà lãnh đạo VN có quảng mắt?

Ông Kissinger, phụ tá an ninh quốc gia của TT Nixon vừa làm việc như diễn đề thực hiện một bản trường trình dài lòng thông về chính sách đối ngoại rộng lớn của TT Nixon. Ông đã phải uống cà phê lu bù, thức khuya đến thăm quảng cả mắt. Để chứng tỏ sự hết mình của ông, ông phát ngôn « Tôi không lo ngại với những quảng thâm dưới mắt ».

Trong khi VN lên sao đều đều thì...

Tham mưu trưởng lục quân HK tướng Westmoreland đã khuyến cáo giáng cấp Thiếu tướng Young Jr. xuống cấp đại tá nghĩa là đang đeo sao thì chỉ được đeo ó, mà tiếng lòng gọi là chicken, tiếng Giao chỉ là gà chết! Lý do là tại ông đã không cho điều tra vụ thảm sát Mỹ Lai. Ông Young này là ông phó tư lệnh sư đoàn trong khi xảy ra vụ Mỹ Lai hôm 16-3-1968.

Trong lịch sử quân đội VN Cộng Hòa chưa có vụ xuống sao mà chỉ có lên sao, kể cả lên sao sau khi được người ta bán huy chương và tặng cả cây số hoa cườm.

Đề tiền của dân vào chỗ này chắc ăn nhất.

Lúc 2 giờ sáng 1-3 ông Nguyễn Văn Hữu 50 tuổi gác miếu thờ thần ở góc đường Chu Văn An và Bến Nguyễn Văn Thành đang ngủ bỗng nghe như có người đánh thức ông dậy. Ông Hữu giật mình thức giấc thì thấy 3 bóng đen đang dính vào tay nhau như bị trời. Ông bật đèn lên thì thấy tử đưng tiền của khách thập phương cũng bị cay nấp. Khi ông ra sân miếu thì thấy ba tên này vẫn giằng co với nhau không thoát ra được. Ông kêu ầm lên và cảnh sát đi tuần đã tới nơi, xem tử tiền bị hết sạch. Ông từ chối quảng

khán vãi thì tự nhiên 3 tên bỏ tay nhau ra được. Cảnh sát chỉ việc điệu cổ về bóp ngon ư!

Nếu quả chuyện này có thực thì nhà nước nên nghiên cứu lập an này ở chỗ đề tiền, đề đồ viện trợ Mỹ, đề Trần Hưng Đạo của dân là chắc ăn nhất. Nạn tham nhũng sẽ bị diệt và nước này mới khá được.

Phật giáo và sexy!

Giờ tờ Tin Điện trang 3 người đọc bắt đọc bắt gặp một mục gây cáu, đó là mục Phật giáo và Sexy của Thái Tuấn Linh với LTS như sau:

« Sexy là một trong các vấn đề lớn của thời đại. Phật giáo là một tôn giáo lớn đã đóng góp rất nhiều công lao vào nền văn hóa rực rỡ của Á Đông.

Nhìn Phật giáo qua vấn đề Sexy không phải là một cái tội... »

Nghĩ tới mục này người ta lại nghĩ đến một phụ bản của báo Thách Đố chụp hình Thích quảng Đức tự thiên cạnh những vũ nữ tồ hỏ. Đúng là Phật giáo và Sexy. Cứ cái đà này sẽ có Thiên chúa giáo và Sexy! và vào vào giáo và Sexy!

Nhà đồ cho Playboy Giao Chi

Bây giờ thì không còn ai đến gõ cửa tại toà nhà số 87 đường Phan Thanh Giản nữa nhưng cách đây chỉ vài tuần nếu một anh Mèo nào đó ở Saigon muốn vui chơi thỏa thích chỉ cần đến đây để thưởng thức ma túy, đánh bạc đối tiền lậu và đặc biệt là món lá đa USA! Những lá đa đồng thùng gửi từ Chicago sang.

Tòa biệt thự khoái tử này chỉ cách tòa đại sứ Mỹ có 1 dặm!

Tòa nhà này được trang trí rất hấp dẫn. Tất cả mọi tiện nghi đều là vật liệu của quân đội Mỹ như mây phất điện, tủ lạnh chẳng hạn. Các tay tồ điều khiển ở nhện này ngày nào cũng liên lạc bằng điện thoại với Chicago.

(Xem tiếp trang 53)

Nội chợ Phật

Sư cụ Đức Nghiệp mới hoảng hốt họp báo và lên tiếng báo động rằng: «Năm mươi tăng sĩ trong VNQT sắp chết đói tới nơi!»

Nguy thật! Trong khi các tăng sĩ sắp chết đói đến nơi, mà ông NS Trần quang Thuận lại mới đề nghị tăng giá gạo nhập cảng để nâng đỡ gạo sản xuất trong nước. Đúng là ông Thuận chỉ cốt phá sự cụ Đức Nghiệp, làm cho sự cụ lo lắng càng lo lắng thêm!

Lo lắng quá, sư cụ Đức Nghiệp nảy ra một kế! Đó là kế hoạch mở hội chợ. Sự cụ tính toán thế này: Mở hội chợ ra trong một tuần có thể lời được 5, 7 triệu bạc, đem 5, 7 triệu bạc đó cho vay lãi 3 phần thì mỗi tháng cũng kiếm được mấy trăm ngàn để nuôi chư tăng. Kéo dài thế này chết đói!

Tính toán như vậy thì thiệt tình vì. Thà rằng đem mở hội chợ trong chùa, cho trai thanh gái lịch vào mua vui, cho chư tăng tập tành buôn bán, còn hơn là để 50 tăng sĩ chết đói.

Có thể mà không nghĩ ra!

Chánh phủ đang thắc mắc làm thế nào nâng đỡ quân công. Quân công, cũng báo động chết đói. Các binh sĩ chiến đấu rất dũng cảm ở mặt trận Lào, vợ con ở nhà cũng đang nheo nhóc. Chánh phủ đang lo không biết cách nào để xoay thêm cho mỗi quân nhân 100 đồng bạc VN mỗi ngày là tiền trợ cấp cho người lính xa nhà. Nay thì Tổng Cục Chiến Tranh Chánh Trị có thể tìm ra kế hoạch. Đó là «Mở Hội Chợ» nên mời sư cụ Đức Nghiệp làm cố vấn, mở ra cái hội chợ. Mỗi đơn vị quân đội có thể xin phép mở một cái hội chợ. Linh cũng cần ăn, mà còn cần ăn hơn các sư nữa chứ?

Sau khi nghe kế hoạch tính toán của sư cụ Đức Nghiệp, chúng ta thắc mắc một điều là không biết ngày xưa Đức Phật giải quyết vấn đề ăn uống của các đệ tử ngài ra sao. Nghe đồn đức Phật cũng có tới mấy ngàn đệ tử, miệng ăn núi lở. Vậy mà ngài lấy tiền đâu ra mà nuôi? Ngài có cho vay lãi hay chẳng mà trong thanh qui giáo luật ngài lại cấm cho vay lãi? Ngài có mở hội chợ hay chẳng, và nếu có thì hội chợ bán cái gì? Ngày nay người ta có thể bán Phật mà ăn, chứ ngày xưa, Phật bán chi mà sống?

Đó là một nghi vấn mà các nhà sử học Phật Giáo nên tìm hiểu vậy.

Nào nùng ai oán

Trong khi chiến sự Hạ Lào đang gia tăng mãnh liệt thì nghị sĩ Trần văn Hương đã lên tiếng báo động rằng: Mỹ có thể đem con hổ chợ trong vụ Lào.

Nghị sĩ Hương vừa gạt nước mắt vừa kể về số phận vụ yểm trợ của không quân Mỹ đã giảm sút một cách khả nghi ra sao và nhân danh một cựu thủ tướng, một nghị sĩ đương nhiệm, ông vừa báo động, vừa cảnh cáo Mỹ có thể đồng lõa với Cộng sản phá hoại tiềm lực chiến đấu của quân ta.

Cụ Trần văn Hương không phải là người muốn nổi tiếng nên họp báo tố cáo. Cụ Hương có lẽ cũng

ÔNG ĐẠO CÂY



không định ứng cử kỳ này mà cần cõ động sớm. Cụ Hương cũng đâu phải là chánh khách tay mơ, để bất hoảng báo động làm!

Vậy việc cụ Trần văn Hương long trọng họp báo long trọng báo động phải do những tin tức xác thực và có một dụng ý sâu xa.

Nếu không có tin tức xác thực do giới chánh thức quân sự cung cấp thì một tay già như cụ Hương chẳng đại chi mà họp báo rồi tuyên bố như vậy. Vậy ta thấy trong vụ này hẳn chính quyền có ngầm yểm trợ cho cụ Hương.

Cụ Hương cũng không phải là người chống Mỹ trên nguyên tắc. Ngày 12-1-1965 Thủ tướng Trần văn Hương từng xác nhận rằng tình hữu nghị Việt Mỹ vô cùng thâm thiết, dù lúc đó có những cuộc biểu tình, xuống đường của Phật tử chống chính phủ. Ngày 22-1-1965 có Phật tử đập phá cửa thư viện Lincoln, cụ Hương còn xin lỗi Đại sứ Taylor.

Vậy thì trong vụ họp báo này cụ Hương chỉ đóng vai trò một chánh khách ở ngoài chánh phủ, nhưng hỗ trợ cho chánh phủ, bằng cách tố cáo bọn đồng minh.

Nếu quả thật như vậy thì đó là một điểm tiến bộ trong nền chánh trị ở Việt Nam. Nhà nước chấp nhận cho chánh trị gia ở ngoài chống chính sách Mỹ. Chánh trị gia ở ngoài chống Mỹ để hỗ trợ cho cuộc thương lượng giữa nhà nước với đồng minh.

Đó là hiện tượng mới mẻ. Nó còn chứng tỏ cụ Trần văn Hương hết lòng với Tổng Thống Thiệu, trước sau đều ăn ở có thủy chung.

Dù trước kia cụ Hương đứng đầu một liên danh tranh cử với ông Thiệu.

Bất tương phùng

Về vụ tạp chí Đối Diện ra tòa, mấy tuần nay ông Đạo Cây không bàn tới, vì kính nể quý vị linh mục hệ, và cũng vì chưa rõ khúc ruột thế nào.

Trong báo Đối Diện số tất niên, đã kiểm điểm vụ báo Đối Diện bị tịch thân trong suốt năm ngoài theo đúng chính sách tận thân báo chí. Quý vị nào theo dõi Đối Diện thường xuyên chắc còn nhớ.

Nay bộ Nội vụ vừa truy tố LM chủ nhiệm báo Đối Diện ra tòa và tòa kết án 6 tháng tù lại đóng cửa báo 6 tháng.

Nhưng bỗng có nguồn tin tung ra nói rằng LM Trương bá Cần, tác giả bài báo khiến Đối Diện phải ra tòa, cũng bị 9 tháng tù. Các ký giả, nhà văn có phần ứng tất nhiên là chống lại bản án Đối Diện. Riêng LM Trương bá Cần, đọc báo biết tin là mình bị 9 tháng tù, cũng nhẹ dạ tuyên bố là sẵn sàng đi tù khám, không thêm chống án.

Đến khi có tờ báo đi điều tra, đăng nguyên văn biên bản phiên tòa, thì mới thấy rõ là LM Cần không hề bị truy tố, tức nhiên cũng không hề bị án.

Chỉ tội nghiệp cho tờ báo loan tin xác thực này, lại bị các đồng nghiệp nóng nảy chụp cho cái mũ «Thần chánh quyền». Cụ Trần tấn Quốc đang đau nung, lại bị hai ông Ngô công Đức và Hồng sơn Đong chụp mũ cho, không biết bệnh tình có trầm trọng hơn không!

Nhưng không biết ai là kẻ chủ xướng tung ra cái tin vịt LM Trương bá Cần bị kết án, để cho báo chí bị mắc lừa?

Những người đó không thể là bạn của LM Trg. Bá Cần, vì bạn bè ai lại lỡ gài bẫy nhau, để LM Cần mang tiếng tuyên bố ẩu? Thái độ «đám vào tù» rồi hùng tráng lắm liệt, nhưng lại không bị kết án thì hóa ra khôi hài?

Hay những kẻ thù của Linh Mục Trương bá Cần đã loan tin vịt để gài bẫy ông Linh Mục cho bở ghét? Nhưng Linh Mục Trương bá Cần lại là người rất ôn hòa, sống bình dị, khắc khổ, ít gây thù chuốc oán với ai. Ngay cả khi ông bị mắc lừa, thì người ta cũng thương ông chứ không ai nổi ghét. Và lại kẻ thù của LM Cần đại chi gây ra một cuộc chống đối ồn ào?

Thôi thường ở nước ta có điều chi khó hiểu thì một là tại CIA, hai là tại Cộng Sản gây ra hết. Trong nhiều trường hợp, có thể qui trách nhiệm cho cả CIA lẫn Cộng Sản cũng được.

Thí dụ như vụ LM Trương bá Cần này, chắc chắn là CIA Mỹ đã bịa tin ra. Họ có 2 lý do để bịa ra tin này. Lý do thứ nhất là CIA muốn dẹp yên những phong trào phản chiến ở Mỹ đang phản đối cuộc hành quân Hạ Lào, nên CIA gây ra vụ án báo chí sôi nổi đánh lạc hướng dư luận. Lý do thứ hai cũng rất hữu lý là CIA muốn chánh phủ VN chỉ đứng mở cuộc hành quân Hạ Lào, bên tìm cách cản trở gây thêm khó khăn cho chánh phủ VN. Mắc bẫy đối phó với báo chí, lại thiếu yểm trợ của không quân Mỹ, chánh phủ VN có thể ngưng cuộc tấn

công đường mòn HCM, nhờ thế mà ông Nixon đỡ bị dư luận Mỹ phản đối. Bằng cơ hỗ trợ cho luận cứ này là NS Trần văn Hương đã cất tiếng nào nùng ai oán tố cáo Mỹ giảm bớt yểm trợ không quân cho chiến trường Lào.

Nhưng vụ LM Cần bị lừa cũng do CS gây ra nữa. Lý do thứ nhất là cộng sản luôn luôn tìm cách gây chia rẽ giữa chính phủ và báo chí. Ông Tổng Thông tin vẫn thao túng có cộng sản len lỏi vào hàng ngũ báo chí. Còn có ông nghị sĩ thì lại than rằng cộng sản len lỏi vào bộ Thông tin. Cũng vậy, báo chí thường hay tố cáo Cộng sản xâm nhập quốc hội. Vậy đây đúng là một vụ CS phá rối chánh phủ. Lý do thứ hai là CS muốn hạ uy tín LM Cần và phe tả cấp tiến của LM Cần. Cộng Sản không sợ chỉ bằng cái mối nguy mất độc quyền thiên tả, lại càng nguy cơ có người thiên tả hơn cả chúng. Vì vậy chúng tìm cách phá hoại.

Tóm lại, sau khi đi tìm đủ các lý do, ta thấy vụ án Đối Diện càng ngày càng khó hiểu vậy!

Trừ tham nhũng

Người ta cứ thắc mắc không biết làm cách nào trừ tham nhũng. Bây giờ hãy nghe câu chuyện này:

Ở góc đường Chu van An và bến Ng văn Thành trong Chợ Lớn có cái miếu Bà. Đem 1-3 năm 1971 ba tên trộm lên vô miếu mở thùng phước sùng của thập phương đóng góp, lấy tiền toán chia nhau. Nhưng ông từ gác miếu thức dậy, thấy cả mấy tên trộm bị bà trời tay dính chặt vào nhau không có cách nào gỡ được. Ông từ tri hô lên, Cảnh Sát bên tới tóm được cả ba tên. Nhưng muốn cởi trói cho ba tên trộm: ông Từ phải thập hương, khấn vái bà, khấn vái xong, tự đưng ba tên trộm không còn dính vào nhau nữa.

Vậy chánh phủ còn đợi chi mà không rước Bà về thờ? Đem tất cả ngân sách quốc gia, vừa quỹ đen vừa quỹ trắng trao phó tất cả cho Bà. Để có anh công chức nào bòn rút của công ra tiêu riêng, Bà biết ngay, trói tay lại liền. Bè lũ tham nhũng có toa rạp ăn cắp cũng bị Bà trói tay trói chân dính chùm với nhau và bị tóm hết.

Chỉ có hai điều đáng ngại.

Điều thứ nhất là Bà vốn được thờ trong Chợ Lớn. Không biết mang ra Saigon còn linh thiêng hay không? Một người ở Chợ Lớn, dù là Bà Thánh Mẫu chẳng nữa, thì cũng phải xem lại lý lịch coi có tỳ ố chăng!

Điều thứ hai là có thể vị Thần cũng bị bộ máy tham nhũng mua chuộc. Khi tham nhũng đã kéo bè kéo cánh được từ trên xuống dưới, thì không còn nề nang gì mà không cùng luôn cho Bà?

Thí dụ như ở góc cây đa trong bộ Giáo Dục, đường Lê thánh Tôn cũng có trang thờ, ngày đêm nhang khói. Một phụ huynh học sinh có con mới được đi du học kể rằng khi ông mang xấp bùa trừ tà về đức thánh Trần đề lên bàn, thì có ông cung văn Thầy Đồn cầm lấy, nhét vô cặp tạp và nói: Cái này không phải là cho tôi đâu nhé! Nếu không phải cho thầy Cung Văn thì chắc là thầy phải cúng cho ông Thần gốc cây đa chứ còn ai nữa?

Tất cả chúng ta
đều phải suy nghĩ
về vụ án này

Vụ án lạ lùng, kinh khủng nhất thế kỷ

NGOC THỨ LANG
viết theo PIERRE JOFFROY
(Paris Match)



Cho dù bạn có mau quên đi nữa... bạn cũng phải nhớ lại ngay vụ thảm sát Sharon Tate, cô đào lừng danh, vợ đạo diễn tài hoa Roman Polanski, phải không? Vì mấy anh nhà báo Mỹ quen lối thống kê nhất nhĩ, đã khoát cho vụ giết người này nhiều cái NHẤT quá, cứ như một phim siêu phẩm Hollywood «bắt» được nhiều Oscar vậy! Ghê tởm, rùng rợn nhất. Cuồng sát nhất vô lý nhất, một lúc chém giết hơi hơi tới 5 mạng ở cùng một phạm trường mà? Một vụ đầm máu nhất vì máu ngập sàn nhà, máu bôi bết trên vách và «máu con nhỏ Sharon Tate có một mùi vị tuyệt diệu lắm!»

Những vụ giết người ở Los Angeles cũng lạ lùng nhất nữa, nếu hiểu theo sự phán đoán thông thường của phần đông chúng ta. Giết người để lấy Tiền, để giải quyết một món nợ Tình... hay vì có chuyện Thù Oán? Trước sau 8 mạng người đã bị «thọc huyết», chẳng vì một lý do, nguyên nhân

nào... định đáng, liên quan đến Tình, Tiền và Thù. Nó oái ăm ở chỗ đó.

Thì ra chính bọn giết người mới là một băng Kỳ Cục, lạ lùng bậc nhất. Chúng đã thần nhiên phạm tội, dễ dàng lạ lùng dễ rồi được mang ra xét xử trong những phiên tòa rắc rối kỳ lạ, tạo thành một

vụ án độc địa, đa đoan chưa từng có trong lịch sử án lệ của bất cứ nước nào, thời nào.

Một vụ án làm điên đầu những người lưu tâm theo dõi, đúng vậy! Phía công quyền thì rồi cũng làm trọn nhiệm vụ... dù vai trò Công tố viên có trình diễn mấy mớ, nhiều khi phát lung tung... trong khi Bồi thẩm đoàn mang nặng một thế mặc cảm nhột nhột khó hiểu một cách rất là thụ động, không giống ai cả. Vì vai trò chủ động lần này rõ ràng ở phía bên các bị cáo mới lạ! Tất cả đều ung dung, thản nhiên... an nhàn tự tại vô cùng. Sự đời mà đã lạ lùng đến vậy... đời thường mà bị cáo năm phần chủ động, nhường phần thụ động lại cho quý tòa thì hiển nhiên vụ án Manson phải có tính cách lịch sử. Một vụ án không tiền... và đầu tiên của thế kỷ 21 chưa!

● Từ ngày có danh từ Tòa Án, chưa có vụ nào độc địa, điên đầu và đa đoan... như vụ Tòa Los Angeles xử bọn đồ tể, giết một hời 7 mạng người vô duyên cớ này ● 194 ngày họp xử, 1 triệu đô la, 25 ngàn trang hồ sơ, 84 nhân chứng, 297 món tang vật... đề rồi cuộc nghe bị cáo cười ầm ầm, LÊN ÁN quý tòa như điên ● Có vụ án nào... 2 luật sư ngồi tù, 1 biệt tích... 12 vị phụ thẩm mất hết tự do... ông Biện lý mất chức ngang, ông Chương lý công khai vi luật và ông Tổng thống cũng vi hiến rõ? ● Ở Việt Nam, giáo chủ phi thiện phi ác Manson ắt sẽ là một ông-đạo-Đời... đề rao truyền «đạo đời-đời», như các tay đạo Lạ, đạo Liếm?

Một vụ án gây thành «sì căng đan», nghe tuyên án, các bị cáo cười ầm phiến xử

Thời gian là buổi sáng ngày 25 tháng 1 năm 1971. Khung cảnh là tòa pháp đình lù lù, sừng sững có thể nói điển hình cho một kiến trúc nhà giàu mới tiêu biểu của đất nước California hồi đầu thế kỷ này.

Tòa nhóm ở tuổi trên lầu 8 kia mà? Làm gì có những bậc thang lầu rộng hể h thang, đi cuốn vòng lên? Thang máy tuốt luột, thang máy lên xuống xoành xoạch. Quan tòa nghiêm nghị, luật sư hi hớn... hay tội nhân ngơ ngác, cai tù hăm hừ, nhà báo liếng láu..., tất cả đều nhét vô thang máy công cộng hết. Đụng đầu nhau rùm rập bằng thích, nhưng rồi cũng đầu vào đấy, ô kê hết. Người người đều: Hello... hello bắt bạn!

Phòng xử thật rộng nhưng chật cứng. Đứng ngó lơ lơ, tràn ra cả hành lang. Dĩ nhiên là ào ào chẳng ai buồn nghe ai.

Tất cả chỉ nín bật khi phút nghiêm trọng tới. Có tiếng ông Chánh thẩm cất lên, ròn rảng:

— Xin Bồi thẩm đoàn cho biết ý kiến. Quý ngài đã định án xong chưa?

Chủ tịch Bồi thẩm đoàn Hermann Tubik mau mắn trả lời: «Trình tòa xong!»

— Đọc bản án lên!

Ông Chánh thẩm vừa hát hàm xong là vị lục sự cất giọng nghề nghiệp tuyên đọc:

— Charles Manson: có tội... Susan Atkins: có tội... Patricia Krenwinkel: có tội... Leslie Van Houten: có tội... (1)

Bỗng nghe ào ào từ hàng ghế các bị cáo. Tiếng ông lục sự bị át đi vì giọng hùng hổ của chính phạm Charles Manson. Hắn đồng điệu hướng về phía Bồi thẩm đoàn,

điềm mặt mắng lớn: «Có tội gì? Theo tao chính tội hay mới là có tội!» Rồi quay sang phía ông chánh thẩm, Manson hếch một phát: «Tội nó có cho chúng tao được quyền tự bảo vệ đâu? Con mày, thằng già này... mày sẽ có châu đi đứt sớm, nghe?»

Giữa cái sự xỉ vả om xòm đó, nữ phạm như Leslie Van Houten cười hô hố, chỉ cho bồ bịch Patricia Krenwinkel thấy mấy vị bồi thẩm:

— Kia, Pat.. mày không? Mày thấy mấy đứa kia ỉu ỉu xiu... phải không mày?

Tốn thời giờ, tốn tiền, tốn công tổ chức sắp đặt đèn độ... phải lực lưỡng, cởi giày thiên hạ!

Vậy mà đề đi đến màn bi hài kịch nhố nhăng trên, bộ máy tư pháp Hoa kỳ đã phải phân công sắp đặt kinh khủng mới điều khiển được băng Manson ra tòa.

Về sự tốn kém thì sơ sơ cũng đã tốn 1 triệu đô la công quỹ, mất 194 ngày xử án, lập thành một hồ sơ dày đủ cỡ 25 ngàn trang đánh máy mới nói lên được đầy đủ sự kiện. Còn phải mời ra và chấp cung 84 nhân chứng, mang đi mang về không biết bao nhiêu lần một tổng số tang vật là đúng 297 món linh tinh!

Cái vụ lĩnh kinh thiên hạ bất mãn là «anh nào muốn vô phòng xử án vụ Manson đều phải bị qua một mách củ soát rất ư là chu đáo của các chức việc nhà nước» Không chứa một ai.

Ngộ nhờ anh cao hứng đầy một phát súng sáu, cho đi luôn thằng Manson thì sao? Công an Cảnh sát Los Angeles đâu có ngất ngư với mấy anh... đề rồi «hồ» như mấy cha nội ở Dallas?

Có những gì lĩnh kinh trong túi đều phải vạt ngựa ra bàn, giày vớ gì cũng tuột ra hết rồi là tã ra xếp

hàng dọc, đứng nhìn vách, hai tay chống lên, đang xa người ra theo đúng phương pháp made in FBI để mấy vị cớm biểu diễn một màn vượt nắn khoa học từ đầu xuống chân. «Rồi, không có gì! Còn mấy cha nội kia lại đây cho rồi?»

Ra mấy ông tòa Los Angeles khôn ngoan giữa trước một vụ «đứng sĩ Ruby đột nhập khám Dallas hạ thằng khốn...» Khốn nạn, chim bị tên thấy cây cong là sợ... chớ có ma nào dọa hạ sát thằng Manson? Chỉ có mỗi một thằng đang chờ chết ở khám tử hình San Quentin «đĩa» chơi cho vui vậy mà?

Còn người cha đau khổ của cô con Sharon Tate nữa chớ? Cũng đáng ngờ lắm: sao lão công dân Paul Tate này bám theo dõi từng phiên tòa thế? Không bỏ buổi nào, chẳng trò chuyện một câu, cái sơ-vinh-gum nhai trệu quai hàm... mà tòa bết mạc là lừ đừ đứng lên. Thấy vậy, chính phạm Manson cũng không khỏi thắc mắc, nhác chừng mấy vị an ninh:

— Cha Paul Tate này đến giết con cháu vậy kia? Coi mặt lão cũng dễ chịu đấy chớ... có điều lão bị thiên hạ «thuộc» để chơi lại tao. Tao thấy càng ngày nét mặt lão càng ngày càng đau lại. Coi chừng lão dám chơi tao ngay trước tòa làm gì!

Sự thật thì Manson cũng lo xa quá đấy thôi! Với cái lối lẩn mò kỹ thuật của bao nhiêu mặt cớm Los Angeles thì ông nội ai mang được 1 khẩu súng vo «mãn an»? Paul Tate lại càng bất khả!

Nhưng biện pháp bố phòng vẫn cứ phải diễn ra bằng đủ suốt trong 194 ngày xử. Và biết bao nhiêu lộn xộn bất ngờ trong cái vụ án đa đoan đa sự này!

Có bao giờ, có trong vụ xử nào mà lần lượt 2 bộ luật sư vi bành

vực thân chủ hàng quả đã chửi vào mặt tòa khiến bị tổng giam cả 2 không đã nào? Còn vị luật sư thứ 3 thì đang cãi hàng lăm bỗng một hôm bỏ vẫn phòng ngang xương biển đi đâu mất! Có ai biết tổng tịch đâu, biệt luôn!

Có bao giờ ông Biện lý lại bị «cúp» ngang xương như ông Stovitz của tòa Los Angeles? Đồi đi chỗ khác ngồi chơi xơi nước liền chỉ vì cái tội «địa» nhiều quá nên nhà báo mới được quá nhiều tuy ở mặt đây. Mà đời thừa nào một ông chương lý tiền bang như cụ Younger (2) đang nắm sinh mạng các bị cáo trong tay lại cứ tà tà đi vận động tranh cử, đưa toàn đề tài: «Triệt hạ bằng hết những thằng côn đồ, ma cà bông như bọn Manson chẳng hạn»! Vì luật rõ. Vậy là tuyên án trước rồi, cần gì tòa xử nữa?

Giả dạn trang nghiêm như cụ Chánh thẩm Older (2) thì được

ĐÓN ĐỌC Vũ Môn Quan

VŨ THẾ NGỌC
TRẦN TUẤN MÃN

dịch và chú giải

một tác phẩm cốt tủy của
Thiền tông cùng in với nguyên
tác Hán văn các bản dịch của
Nguyen - seuzaki, Paul - Reys,
Horace-Blyth và D.T. Suzuki.

Krishnamurti CHIẾN TRANH, TÌNH YÊU và GIẢI THOÁT

NHẬT LUẬN trình bày

Kinh Ngọc KIM-CANG-BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-KINH

PHẠM THIÊN NHƯ thi hóa
3 tác phẩm do NHÓM VĂN
HỌC NHÂN VĂN chọn và
giới thiệu trong năm 1971

tiếng sạch, cốc chén ăn «ăn bẩn» thật... nhưng vẫn cứ mang tiếng tay sai ngoan ngoãn cho thống đốc Reagan. Mà bố Reagan này gốc vốn kép mần bạc hàng nhì nhảy lên số 1 Tiểu bang nên nổi tiếng bảo thủ, lo an ninh trật tự dữ! Nghe nói ông Thống đốc kép hát này chỉ muốn giăng 1 bản án ra gì cho bọn sát nhân tởn: dám đụng đến người đẹp của Hollywood trong khi Reagan làm xếp sòng cả Los Angeles, làm vua California à?

Các vụ án «Manson và công ty» còn đa đoan, nhiều chuyện đến ông số 1 Mỹ quốc cũng «hố» vì nó 1 phát qua nặng đến nỗi Nhà báo chỉ Bạch cung cứ phải cãi chính loạn. Ai đời! ông Tổng thống vua một nước mà «quất» các công dân khi tội trạng của họ đang xét xử trước tòa?

«Mọi công dân phải được coi là vô tội cho đến khi tòa tuyên án» hiến pháp Hiệp Chúng Quốc chẳng ghi rõ vậy sao? Ông Nixon nhè công khai tuyên bố ở Denver là: «như tên Manson, thủ phạm trực tiếp hay gián tiếp gây ra 8 án mạng vô duyên cớ»! À, như vậy là Vua buộc tội trước rồi còn gì? Vậy là buộc tòa án phải xử theo ý Vua chặc?

Cả Bồi thẩm đoàn bị mất tự do gần như ở tù tằm... vì những thủ tục nhiều kê, kỳ lạ!

Có phiên tòa, có vụ án nào phát sinh nhiều chuyện kỳ cục, «loạn» đến độ... điên đầu người theo dõi (tức bàng quan, vô thưởng vô phạt) trong khi «quý Tòa» bối rối, lúng túng, vụng về... nhường quyền chủ động lại cho một đám bị cáo nhờ những, tráo tráo, lại diêm nhiên «muốn sao cũng được», như có ý... ý ra, thách thức cả quý Tòa, chấp luôn cả xã hội và... đếch cần đời tới cỡ này? Các bị cáo có phải là... BỊ CÁO? Hay mới bọn chúng ra đây để đưa nhau «ngồi xồm» lên cả luật pháp (nước Mỹ) và lương tâm con người (hiền theo khuôn mẫu của thế kỷ) 20.

Khi bọn Manson nghe tuyên án «PHẠM PHÁP» mà mặt mũi tỉnh bơ, không chối cãi... còn cười ồm 1 phát thì bản án này còn giá trị gì nữa? Vậy là chúng thần nhiên chửi vào mặt công quyền xã hội Mỹ quốc sao? Hay là chúng được

quyền phạm pháp mà chính các tay xử án mới đích thực là BỊ CÁO? Có gì sai lầm ở bộ phận công quyền, bộ phận xử án thiệt sự... hay tất cả chỉ là một vụ ĐỒI ĐỒI, tạo ra bởi 1 bọn cho đến bây giờ vẫn bị kê như ĐỒI ĐỒI... nhưng...

Bạn đã thấy những sự kỳ cục ngược đời ở vụ luật sư biện hộ bị tổng giam, mất tích... ở những cái «hố» của từ Ồ. Nixon trở xuống... khi phiên tòa công diễn. Còn Bồi thẩm đoàn thế nào?

«Bồi thẩm đoàn đủ 12 vị ngồi ngơ ngáo giữa cụ Chánh thẩm Older thật ra đáng quan án nhưng có vẻ «già thêm» vì phải vất vả giữ trật tự, trang nghiêm cho một vở hài kịch lố bịch, rẻ tiền để cho nó có vẻ phiên Tòa» và một ông Biện lý khắc khổ, đứng mẫu «đại diện Công tố» là luật gia Bugliosi, người nhỏ nên phải cố gang họng hét cho lớn... để buộc tội cho hách!

7 ông, 5 bà được chọn làm Bồi thẩm đoàn nhân dân trông lúng túng, kèch cỡm như sắp tới phim trường quay phim vậy. Đàng kịch rồi! Người ta đã cố lựa chọn mãi mới sắp đặt được thành phần Bồi thẩm này chờ phải chơi? Đàng tấp một jury trung dung, cái gì cũng đứng giữa, cốc khuyển bất cứ một cái gì. Một Bồi thẩm đoàn của đại chúng hoàn toàn của đại chúng, hoàn toàn điển hình cho một đa số người ta đặt tên Đa Số Thâm Lặng mà?

Còn gì đúng nghĩa «trung dung» hơn cái Bồi thẩm đoàn của vụ án Manson? Nếu 6 bà 6 ông thì... xã hội quá, phụ nữ bình đẳng quá... nên phái nam phải lẫn một tí cho đúng phép: 5 bà, 7 ông là đẹp nhất! Họ thuộc giới không giàu không nghèo, không bác học không mù chữ, không sang nhưng... nhất định không hèn! Không Cộng, không da đen, không Do thái... không bất cứ cái gì có vẻ «thiên» hay «khuyển». Một jury thường thường bậc trung 100%.

À, còn sót một tí tí bất ngờ: đó là nghề nghiệp của xếp jury. Ai đời để quyết định sống, chết cho cao phạm mà lại nhè ông chủ nhà đón đám ma mới làm xếp Bồi thẩm nhân dân thì... kết quả.

Kết thật nhưng biết sao bây giờ? Huống hồ ông chủ nhà đón chuyện chọn người chết Hermann

Tabick vẫn là công dân tốt của Los Angeles, có chức nghiệp, tiếng tăm và chưa hề can án? Mà Bồi thẩm đoàn thì... cứ phiên phiên cho xong. Miễn là họ đừng có liên hệ với bị cáo hay nạn nhân là xong cần gì phải cho biết những vụ các bị cáo đã làm?

Đại đề như Charles Manson, 36t, Susan Atleins 22t, Patricia Krewinkel 23t, Leslie Van Houten hồi tháng 8 năm 69 ở Los Angeles và phụ cận đã ban nhiều phát đạn và đâm 101 lát dao để hạ sát cô đào Sharon Tate và 4 người bạn... và lấy dao, nĩa, thọc 64 cú để cho «về quê» cặp vợ chồng triệu phú La Bianca. Bồi thẩm đoàn, dùng nguyên tắc chẳng nên biết trước một sự kiện gì liên quan đến vụ án, không có ghi trong hồ sơ.

Cấm thế nào được báo chí khai thác án mạng? Chi tiết tùm lùm. tá lả trên báo, đúng có, sai có mà phần đông là «phịa»! Vậy thì trong lúc xử án đành phải cấm Bồi thẩm đoàn đọc báo vậy. Những bài báo sao có tin tức Manson đều cắt bỏ trước để jury đừng để mắt tới!

Nhưng jury đi chỗ khác đọc thì sao? đầu được, suốt thời kỳ 194 ngày xử, Bồi thẩm đoàn đành phải hy sinh mọi quyền tự do, không xê lê đi đâu hết. Đi tập thể có xe đưa đón từ Tòa án Los Angeles đến tận lữ quán Ambassador mà? Đi đâu cũng phải có hộ vệ, nghỉ cuối tuần cũng vậy nên rất hạn chế. Gặp mặt vợ con cũng có còi gác... mà lệ lệ lên. Đi du lịch cũng đi cả đám, xe hơi kéo màn xuống, radio hay tivi cũng có còi dừng again. Có đoạn nào nói về Manson là cúp phát!

(CÒN TIẾP)

(1) Theo tập tục tư pháp Mỹ và cũng theo truyền thống, phiên Tòa đầu tiên chỉ để xác nhận tội trạng các bị cáo, quyền định tội do Chánh thẩm và Bồi thẩm đoàn nhân dân (Jury). Cả mấy tháng sau mới đến phiên xử thứ nhì để tuyên xử bản án (trước hợp Manson có thể là ghê điện hay tù chung thân, hoàn toàn do phiên sau thẩm định).

(2) Quý vị có dễ ý tới vụ «chơi chữ», đôi nhau chen chát giữa danh từ hai ông Chánh thẩm Tòa Los Angeles và Chương lý tiền bang California này không? Vì chương lý tên Evelle YOUNGER (có nghĩa TRẺ HƠN) trong khi ông chánh án lại tính cỡ mang tên GIÀ HƠN? (Charles OLDER).



TÌNH SẼ RONG CHƠI MÃI

Hoa nào không nở được
Bên tình em nuông chiều
Trái tim còn hay mất
Vẽ vờ trên tay nhau
Tình sẽ rong chơi mãi
Không ngọt ngào mai sau
Mai sau em người lớn
Tóc hồng môi hôn ai?
Chiều nở bông nhàn ái
Rụng xuống đôi giọt sầu
Cho em niềm thống khoái
Đánh lừa trí giác ta
Hồn bỗng rụng buồn bã
Đầu tiên yêu trong đời
Yêu em yêu lần cuối
Hạnh phúc đây hai tay
Som mai tình chợt thức
Trong rừng ta ngâm ngùi.

PHẠM NGŨ YẾN
1970

ÁM SÁT MẶT TRỜI

Mặt trời già nua quá
Lưng mỏi và gối chùn
Tóc bạc muôn nghìn sợi
Rũ xuống khắp nhân gian
Vượt chòm râu kẽm gai
Khắc đờm ra lửa đỏ
Đốt cháy cả tương lai
Của một thời tuổi nhỏ
Ta mài gươm đêm đến
Đọc câu thần chú mới
Phép tắc biến vô cùng
Ngồi rình bên cửa bể
Sáng mai mặt trời chết
Với đôi mắt mù lòa
Hắn sâu bao vết chém
Ta vỗ tay cười xòa

DƯƠNG LINH
(Đạo chánh mặt trời)

BÀI CUỐI ĐÔNG

Không có gì dễ nói
Cũng bảo đừng làm thơ
Tình yêu chữ đã hết
Chỉ còn mình bơ vơ
Những ngày qua rất ngắn
Những đêm qua rất dài
Trên đầu mây xuống thấp
Chân mình đi lang thang
Đã bảo mình đừng nhé
Dòng sông con phố buồn
Nhưng hình ai vẫn đó
Rồi nghe hồn băng khuâng
Vẫn ôm mình đứng ngó
Mùa xuân đã gần về
Ai cùng ai hớn hờ
Cành hoa nào xinh ghê
Đã bảo rằng đừng nhé
Đã bảo đừng băng khuâng
Đừng làm thơ đừng nói
Cho quên cuộc tình buồn

TRẦN HỮU NGHIỆM
(Huế 1-1970)

MƯA

mưa bay bay trên cầu
quyển gió
sông trườn mình trải rộng
hân hoan
ngọn đèn soi
uốn thân — ẻo lả
mái lá ca vang
tiếng vọng rì rào
Em nghiêng vai ngủ thiếp
đầy cửa thật êm,
nụ hôn nồng thoáng hiện
mộng thâm đêm

VƯƠNG PHONG LAN

TÁC PHẨM BÁN CHẠY NHẤT THẾ GIỚI
300 TRIỆU CUỐN NĂM 1970

CHUYỆN TÌNH

(LOVE STORY)

ERICH SEGAL
bản dịch : PHAN LỆ THANH

LTS : — Cuốn tiểu thuyết tình cảm do Erich Segal sáng tác, trong suốt 1 năm nay là cuốn sách lời cuốn động độc giả nhất thế giới. Xuất bản tại Hoa Kỳ chỉ đầy 200 trang thôi luôn luôn ở địa vị bestseller (sách bán chạy nhất). Cho tới nay người ta ước lượng có tới 50 triệu người Mỹ đã đọc cuốn truyện tình này (cứ 4 người dân Mỹ thì có một người đọc). Số sách in ra tại Mỹ lên tới 14 triệu quyển bán hết trong 40 tuần lễ. Đã được dịch ra 18 thứ tiếng trên hoàn cầu. Tại Pháp bản dịch cũng được xếp hàng Best seller trong nhiều tháng vừa qua. Số sách in ra cũng lên tới 2, 3 triệu rồi. Erich Segal vật ngã cổ văn hào vĩ đại Hemingway. Trên danh sách best seller suốt trong năm 1970 cuốn Island in the stream của Hemingway dành năm hàng thứ 4, nhường hàng số 1 cho Love Story. Thật là một kỷ lục chưa từng thấy trong lịch sử văn hóa : mỗi lần in là 5 triệu cuốn mà đều đã được các hàng sách đặt tiền mua trước cả.

(TIẾP THEO)

Thời chết rồi : Jenny đang đợi bên ngoài. Hy vọng là thế : Nhưng, trời ơi ! Nàng phải đứng ngoài lạnh bao lâu rồi trong khi tôi xả hơi sung sướng ? Chưa bao giờ tôi mặc quần áo nhanh đến thế. Người tôi còn ướt nước khi tôi mở cửa bước ra ngoài.

Làn không khí lạnh hắt vào mặt tôi. Trời ! lạnh đi người. Và tối. Dăm ba người ái mộ vẫn còn quanh quần ở đó. Phần đông là những đệ tử trung thành của cơn cầu, những người đã ra trường nhưng tâm hồn chưa hề bao giờ rời bỏ bộ đồ thể thao. Những người như Jordam Jencks không bao giờ bỏ trận nêo, dù chơi ở trường nhà hay ở nơi khác. Làm sao mà họ chịu được ? Chẳng gì Jencks cũng là chủ nhà băng chứ ít. Mà tại sao họ lại như vậy ?

— Cậu đánh tài quá, Oliver ạ.

— Dạ. Ông Jencks, ông thấy tụi nó chơi chưa, àu không.

Tôi kiểm Jenny khắp nơi. Hay là nàng đã đi bộ về Radcliffe một mình ?

— Jenny !
Tôi bước thêm vài bước, tránh bọn người ái mộ, kiếm tìm một cách vô vọng. Thình lình nàng thò đầu ra từ sau bụi cây khăn quàng che hết mặt chỉ để hở hai con mắt.

— À, cậu bé, ngoài này trời lạnh thấy cha đi.

Thấy nàng tôi mừng quá

— Jenny !

Như một phản xạ, tôi hôn nhẹ lên trán nàng.

— Ai cho phép anh đấy ? Nàng hỏi.

— Gì ?

— Tôi cho phép anh hôn đấy hả ?

— Xin lỗi tôi mừng quá nên quên mất.

— Còn lâu tôi mới quên !

Chỉ còn hai đứa chúng tôi ngoài sân trời thì tối, lạnh và muộn lắm. Tôi hôn nàng lần nữa. Không phải trên trán, và cũng không nhẹ. Cái hôn dài thú vị. Khi đã ngừng hôn nàng vẫn bám chặt lấy tay áo tôi.

— Tôi không thích, nàng nói.

— Không thích cái gì ?



— Cái sự cảm thấy thích được hôn.

Trên đường về bộ (tôi có xe hơi nhưng Jenny muốn đi bộ), Jenny vẫn bám lấy tay áo tôi. Không phải tay tôi mà là tay áo. Đừng bắt tôi cắt nghĩa tại sao. Tôi không hôn tạm biệt nàng trên ngưỡng cửa nhà trọ.

— Jen này, có thể tôi sẽ không gọi cô trong mấy tháng.

Nàng yên lặng một lát. Vài lát.

Sau cùng nàng hỏi. Tại sao ?

— Nhưng cũng có thể tôi sẽ gọi cô ngay khi về tới phòng.

Tôi trở gót và bước đi liền.

— Khi gió ! tôi nghe tiếng nàng thì thầm.

Bị được chứng này trăm thưở, tôi quay lại, gọi giọng đặc thàng.

— Thấy không, Jenny, em thích trên chóc người nhưng không muốn bị treo lại !

Tôi nước gi tôi nhìn thấy vẻ mặt nàng lúc đó nhưng theo đúng chiến thuật, tôi không được ngó lại.

Khi tôi bước vào phòng, tên bạn cùng phòng với tôi, Ray Stratton, đang đánh xi phé với hai tên bạn đã ban.

— Chào tụi bay.

Đưa nào đưa ấy âm ừ trả lời.

— Hôm nay chơi đánh ra sao, Ollie ? Ray hỏi.

— Một lần giao cầu và một lần làm bản !

— Với Cavilleri hả ?

— Việc gì đến may.

— Ai ? Một trong hai thằng quái hời.

— Jenny Cavilleri, Ray trả lời. « Một con học nhạc. »

— Tao biết con đó, tên kia lên tiếng. « Khó thấy mẹ ! »

Tôi lơ không thêm đề ý đến mấy lời thô tục bậy bạ, lại tháo chiếc máy điện thoại rồi mang vào phòng ngủ.

— Nơi chơi dương cầm với ban nhạc Bach, Stratton nói.

— Nó chơi gì với thằng Barrett ?

— Chắc là trò « em chả ! » chứ gì !

Oái, ôi, ha ha. Tụi thú vật đang cười.

— « Kính thưa quý vị, » tôi nói trước khi rời phòng, « đ.ư. quý vị ! »

Tôi đóng cửa chặn bỏ những tiếng làm bầm bèn ngoài, nằm ngửa trên giường và quay số Jenny.

Chúng tôi thì thầm.

— Này, Jen...

— Hà ?

— Jen... em nghĩ sao nếu bây giờ anh nói...

Tôi ngộp ngừng. Nàng đợi.

— Hình như... anh yêu em.

Một giây yên lặng. Rồi nàng trả lời giọng hết sức dịu dàng :

— Em sẽ nói... anh thối như cứt ấy.

Nàng gác máy cái rụp.

Tôi không thấy buồn. Cũng không ngạc nhiên.

III

Tôi bị thương trong trận Cornell.

Thật ra chính là lỗi tại tôi. Đang lúc sôi nổi tôi chẳng may lỡ miệng gọi tên trung phong của địch là dân Caduck, đ.m. Tôi ngu ở chỗ không nhớ rằng trong đội đó có bốn thằng người Canada — sau này tôi mới khám phá ra là đứa nào cũng vô cùng yêu nước, vóc dáng nở nang và lúc đó đang đứng gần chỗ tôi. Bị thương chưa đủ, tôi còn bị phạt nửa giờ nhục chữ. Và không phải phạt thường đâu : năm phút vì tội đánh lộn. Giá các bạn nghe được những lời tội ứng hộ Cornell nhạo tôi khi nghe tên tôi bị phạt ! Dân Harvard chính tông chịu vượt mấy chục dặm đường thổ tả để lên tận Ithaca, New York thi chẳng có mấy, dù đây là trận tranh giải Trường Xuân đi nữa. Năm phút ! Tôi hểch thấy người huấn luyện viên vô đầu bứt tai khi tôi leo qua tường vào chỗ phạt.

Jackie Felt chạy vội tới. Lúc đó tôi mới đề ý thấy nửa mặt bên phải tôi bẻ bết máu. « Trời đất quỷ thần ơi ! » Hín vừa lặn mấy màu cam trên mặt tôi vừa lặn bầm. « Trời đất ơi, Ollie ! »

Tôi ngồi yên, nhìn trần trần trước mặt. Tôi xấu hổ không dám nhìn ra mặt băng nơi niềm sợ hãi lo lớn nhất của tôi vừa thành sự thật : Cornell thắng. Dân hâm mộ áo đỏ gào rú lên và la ó ầm ĩ. Sắp kết thúc rồi. Rất có thể Cornell sẽ thắng trận này — và thắng luôn giải Trường Xuân mà tôi còn những hơn hai phút phạt nữa lận !

Bên kia sân băng, đám lâu la Harvard ít ỏi ngồi im nóm thật thâm hại. Lúc này khán giả hâm mộ của cả hai phe đều đã bỏ quên tôi. Chỉ có một người vẫn còn dán mắt vào chỗ buồng phạt. Đứng, ông ta có đến. « Nếu buổi họp xong sớm ba sẽ có tới Cornell xem » Giữa hàng ngũ Harvard chính gốc — nhưng dĩ nhiên là chưa mọc gốc ra đâu — người ta trông thấy Oliver Barrett III.

Từ bên kia sân băng Mặt Lạnh Như Tiền (I) ngồi lăm lăm quan sát ; cuối cùng máu ngừng chảy và trên mặt đứa con trai độc nhất của ông chẳng chịt toàn băng dính. Các bạn thử đoán ông ta đang nghĩ gì ? Tchac, tchac, tchac hay là tương tự như thế ?

— Oliver, nếu con thích đánh lộn như vậy tại sao con không học đánh «bốc» ?

— Thưa ba, ở Exeier không có đội đánh «bốc» nào cả.

— Ừ đáng lẽ ba không nên đến xem con chơi mới phải.

— Thưa ba, ba tưởng con chỉ chơi cho ba xem thôi sao ?

— Hừm, con không nên nói «chơi cho ba.»

Nhưng ai mà đoán được ông ta đang nghĩ gì. Oliver Barrett III là một núi đá biết đi, đôi khi biết nói. Mặt Lạnh Như Tiền.

Có lẽ Mặt Lạnh Như Tiền đang tự khen mình như thường lệ : Thử nhìn xem, chiều nay chỉ có vài dân Harvard đến xem, vậy mà trong đó có ta. Ta,

Oliver Barrett III, một người bạn rộng vô cùng, làm chủ mấy nhà hàng và v.v., vậy mà ta đã chịu bỏ thời giờ lên Cornell xem trận cò cầu dờ ọc. Hay không. (Hay cho ai mới được chứ) ?

Đam đồng lại găm lên nhưng lần này còn dữ dội hơn. Cornell thắng lần nữa. Chúng nó hơn mình rồi. Vậy mà tôi còn phải ngồi đây 2 phút nữa cơ! Davey Johnston trượt trở lại, mặt đỏ bừng vì giận. Nó trượt ngang chỗ tôi ngồi nhưng không thêm ngó vào. Và hình như mặt nó rơm rơm nước? Ừ, tôi vẫn biết mình mất giải đến nơi rồi. Nhưng, trời đất ơi, ai mà khờ! Tuy nhiên, Davey là trưởng đội Harvard và đã có thành tích đáng kính phục từ xưa: bảy năm liền chưa bao giờ thua, từ trung học lên đến đại học. Một thứ thần thoại hạng thấp. May đã lên lớp cao tư lâu rồi. Còn một ván gay go cuối cùng.

Bên ta thua 6-3.

Sau trận đánh cầu, bác sĩ Richard Selzer chụp hình cho biết xương mặt tôi vẫn nguyên vẹn, phải chỉ khâu tất cả 12 mũi trên má. Jackie Felt nán lại trong phòng thuốc, lai nhai kể với bác sĩ việc tôi ăn uống không đầy đủ và kêu, giả mà tôi chịu khó uống thuốc muối đã không có chuyện gì xảy ra. Selzer lờ Jack đi, và một vẻ mặt nghiêm khắc bảo tôi rằng: thiếu chút nữa tôi gãy luôn xương «lông con mắt» (dùng đúng danh từ y khoa) về nếu khờ ra, tôi phải nghỉ chơi một tuần.

Ông ta rời phòng thuốc và Felt lẻo đẻo theo sau để nói chuyện ăn uống. Tôi thấy nhẹ nhõm được ngồi một mình.

Tôi tắm rửa chậm chạp, cẩn thận tránh làm ướt mặt. Ảnh hưởng thuốc Novocain nhạt dần nhưng hình như tôi thích được cảm thấy đau. Tôi nghĩ, chẳng nào mình cũng thua cha nó rồi còn gì! Tại tôi đã bôi nhọ tiếng tăm, xóa mờ thành tích đội (tất cả đội viên đều có tiếng là không bao giờ thua) và cả thành tích Davey Johnston nữa. Chính ra không phải hoàn toàn lỗi tại tôi, nhưng lúc này tôi cảm thấy như chính tôi là kẻ phạm tội.

Phòng thay đồ trống trơn. Chắc ai nấy về khách sạn cả rồi. Chắc không ai muốn trông thấy tôi hay nói chuyện với tôi nữa. Mồm miệng đắng vì buồn tôi nếm được cả cái buồn lúc đó, tôi gói ghém đồ đạc rồi bước ra ngoài. Lừa thua vài lần ái mộ Harvard đứng tàn mác trên bãi lộng gió.

— Mặt có sao không, Barrett ?

— Cảm ơn ông không sao, ông Jencks ạ.

— Làm miếng bíp tếch là khỏi hết. Một giọng nói quen thuộc vọng tới tai tôi. Oliver Barrett III vừa lên tiếng. Thật đúng kiểu ông già, nghĩ ngay đến cách chữa bệnh bình dân cho người bị đánh sưng mặt.

— Cảm ơn ba, bác sĩ đã lo cho con rồi. Tôi đưa tay chạm mảnh băng mà Selzer dán trên má, cho lấp vết khâu.

— Ăn cho no bụng cơ mà!

Trong bữa ăn chúng tôi lại tiếp tục một màn «không nói chuyện», bao giờ cũng bắt đầu bằng «Hồi này con ra sao?» và kết thúc bằng «Muốn ba giúp gì không?»

— Hồi này con ra sao?

— Thưa ba, vẫn thường.

— Mặt đau không?

— Thưa ba không.

Mặt tôi bắt đầu nhức thấy nội.

— Thứ hai tới con nên đến Jack Wells cho ông ta xem lại vết thương.

— Thưa ba không cần đâu ạ.

— Ông ta chuyên môn về...

— Bộ ba tưởng ông bác sĩ Cornell này là bác sĩ thú y sao? tôi nói, hy vọng sẽ làm xít ngồi cái tôi nghĩ trường giả của bố tôi, lúc nào cũng nhắc đến chuyên viên, chuyên môn hoặc «hạng nhất».

— Chẳng sao. Oliver Barrett III tuyên bố bằng một giọng mới đầu tôi lầm tưởng là bông đùa, «nhưng vết thương độc địa đấy chứ.»

— Thưa ba vâng. (Chẳng lẽ tôi lại chặc lưỡi)

Bỗng nhiên tôi tự hỏi không biết giọng nói hơi bông đùa của cha tôi có ẩn ý trách mắng hành động hung hăng của tôi không.

— Có phải ba muốn ám chỉ rằng lúc chiều con cư xử hạ cấp như thú vật không?

Ông hơi lộ vẻ thích thú vì tôi đã hỏi câu đó. Nhưng ông chỉ nói: «Chính con đề cập đến thú y chứ đâu phải ba». Đến đây tôi ngoảnh sang tờ thực đơn.

Khi ăn đến món chính, Mặt Lạnh Như Tiền chuyển sang mục thuyết giáo lần cần nêu tôi nhớ không lầm— và tôi cố không lầm— lần này là một bài thuyết giáo về vấn đề chiến thắng và chiến bại. Ông nói ông biết đội tôi đã mất giải (Thưa ba ba tình quá), nhưng, khi chơi thể thao, sự thua được đâu có quan trọng bằng cách chơi. Những lời ông nói nghe sao giống câu phương châm Thế vận hội thể và tôi linh cảm rằng đây chỉ là mồi đầu cho lời chê bai những giải thể thao lặt vặt như giải Trường Xuân. Nhưng tôi không hề có ý định dùng ngôn ngữ Thế vận hội đối đáp lại nên chỉ ừ ơ, «Thưa ba vâng, thưa ba vâng» rồi cầm bát.

Chúng tôi ca bài con cóc như thường lệ, nghĩa là quanh quẩn bên cái đề tài không hẳn là đề tài ưa thích của Mặt Lạnh Như Tiền: những dự tính của tôi.

— À, Oliver, Trường Luật đã trả lời chưa?

— Thưa ba, con vẫn chưa nhất định học Luật.

— Ba chỉ hỏi rằng Trường Luật đã nhận con chưa.

Bộ ông định đùa nữa sao? Ông muốn tôi mỉm cười ca ngợi lời lẽ vắn vẽ của ông sao?

— Thưa ba chưa.

— Để ba gọi giấy nói cho Price Zimmermann.

— Đừng! Tôi chặn ông lại bằng một pháo đụt tức thì. Xin ba đừng gọi.

— Ba không xin xỏ gì đâu, O.B.III ngay thẳng nói, «ba chỉ định hỏi cho biết mà thôi».

— Thưa ba, con muốn được trả lời như mọi người khác. Xin ba đừng nhúng vào chuyện này.

— Được. Được không sao.

— Cảm ơn ba.

— Và lại, chắc chắn thế nào con cũng được nhận, ông thêm.

Tôi không hiểu sao nhưng ngay khi được ông khen, O.B.III cũng vẫn làm tôi thấy xấu hổ.

— Cũng không dễ ăn lắm đâu, tôi trả lời. Và lại trường đó không có đội cò cầu.

Không biết tại sao tôi cố ý hạ giá trị mình đến thế. Có lẽ chỉ vì ông nghĩ trái ngược lại.

— Con còn có tài khác nữa chứ. Oliver Barrett III nói nhưng không chịu chỉ định rõ ràng. (Tôi chắc chắn ông chẳng biết chỉ định làm sao).

Thức ăn dở chẳng kém gì câu chuyện nhưng ít nhất tôi biết trước bành mĩ sẽ ỉu đến chừng nào, trong khi không bao giờ đoán nổi ba tôi sẽ cho tôi thưởng thức câu chuyện ngọt bùi vào đây.

— Và còn Đoàn Nghĩa Quân Phụng sự Hòa bình (2) nữa, ông gợi chuyện chẳng đâu vào đâu.

— Thưa ba gì ạ? Tôi hỏi, không hiểu ông vừa lên tiếng tuyên bố hay đề hỏi tôi.

— Ba thấy Đoàn Nghĩa Quân Phụng sự Hòa bình hay lắm chứ, con thấy thế không?

— Dạ, nhất định là hay hơn Đoàn Nghĩa Quân Phụng sự chiến tranh rồi.

Thế là huê. Tôi chẳng hiểu ông, ông cũng chẳng hiểu tôi. Có phải đây là 1 đề tài nói chuyện không? Tiếp theo sẽ là những vấn đề thời sự hay những kế hoạch của Chính phủ? Không. Tôi quên mất rằng cái đầu đề chính yếu bao giờ cũng là những dự tính của tôi.

— Nếu con muốn gia nhập Đoàn Nghĩa Quân Phụng sự Hòa Bình ba không phản đối đâu, Oliver.

— Thưa ba con cũng vậy, tôi cố đáp lại tinh thần hào phóng của ông.

Tôi chắc Mặt Lạnh Như Tiền chẳng bao giờ đề ý đến những điều tôi nói đâu, vì thế tôi không lấy làm ngạc nhiên khi thấy ông không có phản ứng gì trước câu nói mĩa mai của tôi.

— Nhưng, ông nói tiếp, «trong lớp con họ nghĩ sao?»

— Thưa ba sao ạ?

— Họ có thấy Đoàn Nghĩa Quân Phụng sự Hòa Bình có ý nghĩa gì đối với đời sống không?

Tôi đoán ba tôi sống vì câu «Thưa ba có ạ» cũng như con cá nó sống vì nước.

Món bánh nhồi táo tráng miệng cũng dở ọc.

Khoảng mười một rưỡi tôi tiễn ông ra xe.

— Có cần gì nữa không, con?

— Thưa ba không. Ba về ạ.

Và xe ông chuyển bánh.

Đúng thế, có máy bay đường Boston — Ithaca, New York, nhưng Oliver Barrett III thích đi xe hơi. Không phải vì lái xe hàng giờ đến đây sẽ khiến người ta nghĩ ông thương con. Bộ tôi thích lái xe, giản dị có thể. Thật nhanh. Và đêm khuya như thế này, chiếc Aston Martin DES có thể chạy nhanh như gió. Tôi dám chắc Oliver Barrett III quyết chí đoạt

giải quán quân đua xe Ithaca — Boston trước khi tôi đánh bại được Cornell và chiếm giải cò cầu. Tôi biết vì tôi thấy ông canh đồng hồ hoài.

Tôi trở về khách sạn để gọi Jenny.

Cả ngày chỉ có lúc này là đáng sống. Tôi tả lại vụ đánh lộn (bỏ qua nguyên nhân chính) và tôi biết nàng khoái chí lắm. Bạn bè nàng toàn một lũ nhạc sĩ run lẩy bẩy, đâu có ai dám đâm đá hay bị đâm đá bao giờ.

— Ít ra, anh cũng phải thanh toán tên đã đánh anh chứ? nàng hỏi?

— Có chứ. Thật sự thanh toán. Người hấn nát bét.

— Ước gì em được xem cảnh đó. Chắc thế nào anh cũng đánh nát vài tên khi nào chơi ở Yale, anh nhỉ?

— Ừ.

Tôi mỉm cười. Trên đời, nàng chỉ ưa những cái giản dị.

IV

«Jenny đang nói chuyện điện thoại dưới nhà.»

Có điện thoại viên báo cho tôi biết mặc dù tôi không hề cho cô ta biết tên hoặc mục đích của tôi khi đến Briggs Hall tối thứ hai đó. Lập tức tôi hiểu họ đã nhận ra tôi rồi. Rõ ràng là cô sinh viên Radcliffe vừa chào tôi đã đọc Crimson và biết tôi là ai. Mà, đã nhiều như thế rồi cơ. Đáng kể hơn nữa là Jenny đã khoe với mọi người là nàng đi chơi với tôi.

— Cảm ơn. Tôi xin đợi ở đây.

— Trận Cornell sui ghê anh nhỉ? «Crime nói là anh bị bốn đứa đánh lại»

— Ờ. Và tôi còn bị phạt nữa. Năm phút.

— Thế à.

Điềm khác biệt giữa bạn và kẻ ái mộ là với kẻ ái mộ, chỉ cần ba câu là hết chuyện.

— Jenny nói chuyện xong chưa hả có?

Có ta thử lại đường giây rồi trả lời, «Chưa»

Không biết Jenny nói chuyện với ai, ai mà nàng đề lảo lảo cả giờ hẹn với tôi? Một tên nhạc sĩ hom hem? Tôi thừa biết tên Martin Davidson, SV năm chót ở Adams House và nhạc trưởng của ban nhạc Bach, vẫn tự cho mình quyền được «ăn sóc» Jenny. Không phải «người» Jenny; tôi chắc tại hẳn chỉ đến mùa gây bạt nhịp là cùng. Dù sao chàng nữa tôi phải chấm dứt ngay, không thể để ai xâm phạm vào thời giờ của tôi được.

— Phòng điện thoại ở chỗ nào hả cô?

— Rồi rồi kia, anh ạ. Có ta chỉ đường cho tôi.

Tôi thủng thỉnh đi về phía phòng khách. Từ xa tôi trông thấy Jenny đang cầm máy. Nàng không đóng cửa phòng điện thoại. Tôi bước chậm chạp, thần nhiên, hy vọng nàng sẽ nhìn ra tôi, thấy vết bang cùng vết thương to tương trên mặt tôi và cảm động quảng mây xuống rồi chạy lại ôm chăm lấy tôi. Gần tới chỗ nàng dừng, vài mẫu chuyện đứt đoạn lọt vào tai tôi.

(CÒN NỮA)

(1) Olde stony face.

(2) Peace Corps.

ĐỜI MUÒN MẶT • ĐỜI MUÒN MẶT

DIỆN ẢNH

Người tình không chân dung

Anh là ai??? Anh là ai???... mà chỉ con cái nó s 1! Lời nhạc cho phút mở đầu của phim «Người Tình Không Chân Dung» do Giao Chỉ Phim thực hiện, Kiều Chinh đóng vai chính, đạo diễn Hoàng Vĩnh Lộc thực hiện.

Phim màu, dài gần 1 giờ 30 phút, màn ảnh đại vĩ tuyến, có thể nói đây là một phim vững vàng, sống động, vĩ đại, nổi bật hẳn so với các phim đã phát hành. Âm thanh rõ ràng, kỹ thuật chuyên âm khá, màu sắc trong sáng, cảnh trí linh hoạt, nghệ thuật diễn xuất từ mọi tài tử đều tỏ ra xuất sắc trong vai trò của mình. K. Chinh trong vai Mỹ Lan nổi bật hẳn từ đầu đến cuối phim, có lời diễn xuất đặc đạo.

Nội dung phim có chiều sâu khiến cho khán giả phải suy nghĩ qua lời đối thoại, qua cử chỉ hành động của nhân vật. Hình ảnh người mẹ sẵn sàng đưa con (đại úy Thịnh) sau những ngày xa cách, chỉ 30 phút về thăm mẹ già rồi phải vội vã trở lại chiến trận, gay một xúc động mạnh.

— Con người chết sẽ về với cát bụi, trong cát bụi nay có mây không Tân? (Lời than của một người lính khi được tin bạn mất).

— Mỹ Lan (Kiều Chinh) trong bệnh viện, bên những người tặng một phần thân thể cho quê hương, nàng sẵn sàng hy sinh tất cả để cho người yêu vừa lòng.

— Người thương binh mù mắt có niềm vui không trọn, đọc bức thư chỉ sợ lỗi không còn gì vui cho ngày mai.

— Mỹ Lan nguyện rằng khi bốc được thư của ai nàng sẽ lấy người ấy làm chồng đầu họ là quan hay là lính, người quê hay ở tỉnh, người kinh hay người Thượng bất cứ Nam Trung Bắc.

miễn là họ đang cầm súng chiến đấu để bảo vệ quê hương cho đất nước Việt Nam này! Nàng giữ lời để ra đi tìm Thiệu!

Người Tình Không Chân Dung khác hẳn mọi phim vì nó nhằm phục vụ cho một đối tượng, nhằm an ủi và xoa dịu những người hy sinh quá nhiều cho xứ sở. Kiều Chinh với bộ đồ trận trong cuộc tiến quân ở mặt tiền đồn, leo núi vượt tường vẫn thấy dễ thương và hấp dẫn khán giả. Điều ấy đủ nói cho các nhà sản xuất phim và các tài tử biết rằng làm phim, quay phim không hẳn chỉ có những cảnh khêu gợi trên giường, phơi bày các đường nét của thân thể, khai thác nhục thể và tại hiệu là ăn khách mà làm phim ngoài tính cách thương mại có cần biểu hiện cho một cái gì nhằm phục vụ xứ sở, văn hóa và nghệ thuật. Người Tình Không Chân Dung phản ánh phần nào thực trạng chiến đấu thương của xã hội Việt Nam.

Ta có thể nói Giao Chỉ phim là phim của người Giao Chỉ, phục vụ cho người Giao Chỉ đồng thời diễn tả tâm trạng, lối suy tư, thể cách hành động của người Giao Chỉ vậy.

(UYÊN LONG)

NHẠC

Tiếng hát học trò

Đây không phải là đề tựa của 1 cuốn phim làm cảm do hãng Alpha sản xuất và đã được chiếu vào dịp Tết Tân Hợi. Ở đây chúng tôi muốn nói tới những tiếng hát học trò thứ thiệt 100% nghĩa là tiếng hát của những người còn đang cắp sách đến trường.

Từ lâu khán thính giả của Tivi và Đài Phát thanh thường phải chán ngán vì cứ bắt buộc phải nghe đi nghe lại mãi những giọng hát không có hồn với bộ mặt trơ như đá của các «thợ ca» được mệnh danh là kỳ nữ, thần đồng, đệ nhất danh ca, ti vi chỉ báo v.v.. Các «thợ ca» này

lại còn lái nhai toàn những bản nhạc vô duyên với những lời ca đầy tính chất «mây nước», rề tiền và bần thủ của bọn đầu nậu văn nghệ. Những người có chút lưu tâm tới nền văn hóa dân tộc chắc phải điên đầu trước tình trạng này.

May thỉnh thoảng người ta lại được thưởng thức một chương trình văn nghệ lành mạnh và tương đối có giá trị đem lại sự tươi mát cho tâm hồn do các «người học trò 100% trình diễn».

Trước kia, trong chương trình Tiếng Nói Động Viên, khán giả đã được thưởng thức tài nghệ của học sinh Gia Long trong màn lý Ngựa Ô. Rồi sau đó ít lâu lại tới học sinh Trưng Vương và Mạc Đĩnh Chi trình diễn nhiều màn có tính chất văn nghệ thực sự.

Tối thứ sáu 26-2-71 vừa qua, trong chương trình của Cảnh Sát Quốc Gia, dân chúng lại được xem các màn văn nghệ do các em trường Trung Thu đảm trách. Các tiết mục đều được diễn xuất một cách tươi sáng, nhất là em Xuân Mai qua bản «Mưa trên phố Huế» của Dạ Cầm.

Nói chung những tiếng hát học trò này chưa có một trình độ kỹ thuật điêu luyện nhưng họ đã trình bày, với tất cả sự sống động, những tác phẩm có giá trị và lành mạnh. Người xem, người nghe không phải bực mình vì những lời ca hạ cấp, những điệu bộ lai căng mà trái lại họ cảm thấy có đôi chút rung động trong lòng và nhất là được trải qua những phút giải trí thực sự.

Có lẽ bộ Giáo Dục cũng nên thấy điều này cho nên trong những chương trình sinh hoạt Thanh niên Học đường do Nha TNHT sắp thực hiện trên đài Vô Tuyến Truyền Hình, phần văn nghệ sẽ được hoàn toàn giao phó cho các học sinh Trưng học. Một vị Thanh Tra Bộ Giáo Dục đã tiết lộ với chúng tôi rằng trong 3 tháng đầu, các

trường công lập sẽ lần lượt được mời trình diễn. Đó là các trường Gia Long, Pétrus Ký, Trưng Vương, Chu Văn An, Mạc Đĩnh Chi, Võ Trường Toản và Hồ Ngọc Cẩn. Sau đó, từ tháng 7-1971, các trường từ thực san đây sẽ được mời: Nguyễn Huệ Tông, Hưng Đạo, Thánh Mẫu, Gia Định, Văn Hiến, Đức Trí, Kế Gia Pacis, Lê Bảo Tịnh, Saint Thomas v.v...

Không biết chương trình Sinh hoạt Thanh niên Học đường có thành công như dự trù hay không. Nhưng có một điều chắc chắn là các tài hoa và nghệ còn cắp sách đi học sẽ có dịp phô bày tài nghệ và khán giả Ti Vi sẽ đỡ phải nhàm chán vì cứ bị đập vào mắt, nhét vào tai mãi những chương trình loại Đại Thử Thố hoặc Trăm Hoa... cứ lộn v.v.. Sau đó cụ Mai văn hóa chắc cũng không than vãn là bốn ngàn năm văn hiến của dân tộc ta đã đi xuống cả rồi!

(DUY BÌNH)

Sân cỏ Tư Viện Hoa Kỳ ở đường Lê Qui Đôn Sài Gòn tràn đầy những âm thanh náo nhiệt với nghệ thuật trình diễn nhún nhảy của nhóm ca nhạc sĩ tâm lý chiến Mỹ. «The 266th USARV Band» Họ vừa hát vừa hát những bản nhạc jazz và rock trước một số cử tọa choai choai 300 người. Ban nhạc này gồm 7 người trong đó nổi bật nhất là Robert Anderson với giọng ca trầm ấm và Joseph Munzer với chiếc kèn Saxophone. Cuộc trình diễn đã kéo dài từ 19 giờ 30 đến 21 giờ ngày 19-2 với hơn 15 bản nhạc thời trang thịnh hành trong giới trẻ.

Có lẽ điều làm cho các ca sĩ Hoa Kỳ hơi ngạc nhiên là phần trình diễn của cử tọa choai choai VN tối hôm ấy. Trống đánh ầm ầm như vậy mà họ chỉ nhip chân chứ không lúc lắc thân thể. Một vài cô thuộc loại nữ sinh trường đầm nhện không nổi nên khê nhún người theo điệu nhạc. Các bản nhạc kích động phổ thông như «Yesterday», «Kansas City», và «Mustang Sally» đã được thính giả hoan nghênh hết mình. Riêng phái viên báo Đời đã tặng cho bản «Hey Jude» tràng vỗ tay dài nhất vì nó có một giai điệu rất đẹp và nhẹ nhàng như những luồng

gió thổi vào cuộc trình diễn. Anh chàng Joseph Munzer với bộ ria mép và chiếc kèn Saxophone đã làm thính giả nhiều phen phì cười trong ban độc tấu «Yakety Sax». Hai bàn tay giữ lấy kèn, bụng hơi ềnh ra và đầu chồm tới phía trước, Joseph phùng hai mắt, đổ mồ hôi mát thối ra một chuỗi âm thanh dồn dập trong suốt 8 phút!

Trước khi hát bản cuối cùng, Robert Anderson có báo trước nhưng khi hát xong thính giả vẫn ngồi chờ nghe nữa! Anh ta phải lên hát thêm một bản rồi chào «Good night» thật to.

Người ta nhận thấy nghệ thuật của ban 266th USARV Band đã đạt đến mức... điêu luyện hơn các ban nhạc kích động Mit chuyên hát nhạc ngoại quốc. Nền âm nhạc HK chỉ có hai thứ đặc biệt là Jazz và Nhạc Kịch (Musical Comedies). Vì thế mấy anh lính Mễ chơi nhạc Jazz giỏi là chuyện thường. Các ban kích động Mit nên đi nghe những buổi trình diễn kiểu này để thu thập những điều «bổ ích», bị chửi cho thật giống người Mỹ để trình bày lại trên màn ảnh Ti Vi VN hoặc trong các Đại Nhạc Hội Trẻ Mit.

(TRANG TỈNH)

HỘI HỌA

Nửa giờ với họa sĩ Nguyễn Vũ

«Tôi, cũng như phần lớn các họa sĩ Việt Nam, có ai thuộc hẳn về trường phái nào đâu anh. Họ chỉ sáng tác theo cảm hứng mà thôi. Có lẽ vì chưa có ai tìm ra được đường lối độc đáo riêng biệt cho mình!» Họa sĩ Nguyễn Vũ đã trả lời chúng tôi như vậy khi được hỏi đường lối sáng tác của anh thuộc trường phái nào.

Sau khi biết anh đoạt giải Danh Dự trong cuộc thi Văn Học Nghệ Thuật của Tổng Thống VNCH và thành công trong cuộc triển lãm mới đây ở Pháp Văn Đồng Minh Hội, chúng tôi phải đi tìm 2, 3 lần mới gặp được anh tại nhà, một căn gác trong cư xá Phú Nhuận. Nghe anh trả lời, chúng tôi đưa mắt nhìn những bức tranh treo la liệt trên tường thì nhận thấy quả

thật mỗi bức đều có những sắc thái riêng. Ngoài những bức vẽ bằng chì than trên giấy thiên về lối thủy mặc với những nét đơn sơ nhưng cân đối và sống động như bức Bến Sông, Cầu Ba Cẳng v.v.; những bức tranh sơn dầu của Nguyễn Vũ cũng có sắc thái khác hẳn nhau, như bức Lênh Đênh, vẽ mấy cánh bướm trên biển ca, đã thuộc lối tả chân, còn bức Tĩnh Vật thuộc lối trừu tượng, trong khi đó bức Tắc Bạt Tắc Vàng lại thuộc phái Ấn tượng với cây lúa mọc trên nam đất nặn trong tay người nông dân.

Tuy nhiên nói chung, đặc điểm các họa phẩm của Nguyễn Vũ là bố cục giản dị, các đường nét phân nhiều đều sắc và mạnh. Màu đen hoặc xám chiếm phần lớn trên các bức tranh tạo cho người xem một cảm giác buồn và đau khổ. Xem tranh của Nguyễn Vũ, người ta lại nhớ tới thiên tài Bernard Buffet vì sự tương tự ở màu sắc và những đường nét mạnh bạo.

NV cho biết đây là lần thứ nhì anh đoạt giải thưởng sau khi được Huy Chương Đồng vào năm 1968 của Hội Đồng Quân Dân Cách Mạng. Đây cũng lần đầu tiên anh tổ chức một cuộc triển lãm riêng biệt mặc dầu anh đã tham dự nhiều cuộc triển lãm chung với các họa sĩ khác. Lần này cuộc triển lãm đã thành công về cả hai mặt tinh thần và tài chánh. Ngoài bức Tắc Bạt Tắc Vàng đoạt giải Danh Dự của Tổng Thống VNCH, trong 50 bức tranh đem trưng bày, 29 bức đã bán và đem về cho tác giả một số tiền hơn 500.000đ.

Với 36 tuổi trời, tốt nghiệp trường Cao Đẳng Mỹ Thuật năm 1963 và hiện là công chức tại Nha Thanh Niên Học Đường Bộ Giáo Dục, họa sĩ Nguyễn Vũ cho biết anh có hai điều ước vọng thiết tha nhất. Ước vọng thứ nhất là anh mong tại VNCH có một Phòng Triển Lãm Trung Ương để các họa sĩ có nơi phô bày tài nghệ và ước vọng thứ hai là anh muốn

Tiểu

Người ta hỏi giám mục Harry Kennedy xem ông đã tới Tahiti lần nào chưa. Ông trả lời ngay!

— «Rồi! và tôi chỉ tiếc một điều là tôi không tới đó trước khi tôi đi tu».

được thấy giới hội họa nước nhà kết hợp lại thành các hiệp hội và liên lạc với ngoại quốc thường xuyên. Có như vậy theo anh Vũ, họa sĩ VN mới có cơ hội giới tác phẩm của mình ra ngoại quốc để tranh tài và học hỏi thêm. Hai điều trên đây giới nhiếp ảnh đã thực hiện được từ lâu và đã nhiều lần làm vang danh VNCH tại hải ngoại. Mong rằng ngành hội họa cũng theo kịp nhiếp ảnh.

(DUY BÌNH)

NHIẾP ẢNH

Một chuyến săn hình Mũi Né

Một buổi sáng thứ sáu, khi các hành khách hàng không VN đang tập nập ở phòng đợi phi trường TSN, thì một nhóm hành khách cũng vừa đến, nhưng họ mang theo những túi da cồng kềnh, những máy hình lủng lẳng: Hội Ảnh nghệ thuật VN sắp lên đường đi Phan Thiết. Nhóm này có đủ mọi thành phần, đủ mọi lứa tuổi, nhưng đều trẻ trung hăng hái và cũng một mục đích đi săn hình nghệ thuật, vì họ là một hội nhiếp ảnh trẻ nhất, đang trong thời kỳ nhiếp ảnh trẻ nhất. Chuyến đi này một công việc: khai mạc phòng triển lãm nhiếp ảnh của chi hội Ảnh nghệ thuật VN tại Bình Thuận và săn hình Cồn Cát Mũi Né, một vùng cồn cát nổi tiếng nhờ những tấm hình với đường nét u ẩn đã làm ngạc nhiên giới ảnh quốc tế nhiều năm nay. VN mà cũng có sa mạc sao? Những khách coi hình khắp thế giới từng ngạc nhiên hỏi vậy. Buổi triển lãm đã diễn ra rất đẹp với sự chủ tọa của đại tá tỉnh trưởng Bình Thuận một người am hiểu tâm quan trọng của văn hóa và nghệ thuật. Số khán giả Phan Thiết đi xem cũng lên tới con số kỷ lục từ trước tới nay. Chưa đầy 3 ngày đã có hơn 5000 người. Hẳn là Ngô đình Cường trưởng nhóm Ảnh Phan Thiết và ông Lê Văn Khoa hội trưởng hội Ảnh nghệ thuật VN cùng các anh em rất phấn khởi. Ảnh triển lãm phần lớn của nhóm nhiếp ảnh ở Phan Thiết và một số khác của hội Ảnh nghệ thuật ở Saigon. Có những tấm hình đặc biệt địa phương như vá trời, tung chảo, cồn cát v.v... đã chiếm rai

nhiều huy chương và giải thưởng trong những kỳ thi nhiếp ảnh toàn quốc vừa qua.

Buổi đi săn Cồn Cát thì thật là vất vả, vất vả cho những tay ảnh mới toanh đối với Cồn Cát. Năng Cồn Cát chiếu đủ mọi phía, từ trên xuống, phản chiếu từ dưới lên, chẳng còn trốn chạy phía nào, đánh phải... làm lơ. Gió thổi mạnh, cát lao xạo vào trong miệng, lạo xạo trong... máy hình. Người ta phải giữ gìn máy hình còn hơn là bản thân mình nữa vì những hạt cát cát nuốt trong dạ dày sẽ được thải ra, chớ cát kẹt trong máy hình, có bộ phận nào không quay được là nhiếp ảnh gia phải đứng làm khán giả hoặc đi đóng vai người mẫu bắt đấm đi. Ai gượng quay là có cơ hư luôn một máy hình, trị giá tới mấy trăm ngàn. Muốn leo cồn cát cho nhanh, người ta còn phải sắm bộ giày chèo khoét... lấp vào, nhưng bù lại trong chính cái vất vả, cực nhọc cũng có cái thú vị. Cảnh cồn cát thì rất độc đáo: từ buổi bình minh khi những ánh nắng tờ trời đầu tiên reo vui trên cồn cát mịn, tới khi trời xanh thăm thẳm ôm lấy khoảng cát có những vực sâu đen rậm bóng đổ, có những gò cát trắng xóa, rất... ăn ảnh rồi tới khi ánh hoàng hôn ngả dài trên đồi, bóng cồn cát tàn tạ buồn hiu. Mỗi lúc một cảnh, mỗi lúc một tình. Lại là một dịp để những người bạn đồng hành khai thác nhau, cho nhau những trận cười ròn tan vô tư lự. Mặc dù có những trục trặc nhỏ như tất cả đều nhủ với nhau: « thật vui ỉ. Một phần cũng là do nhóm ảnh Phan Thiết, không những đã có lòng qui mến anh em nhiếp ảnh Saigon thật đậm đà, còn là những tay hảo hoa phong nhã rất mực nữa. Anh em đã tranh nhau tiếp đãi nhóm ảnh Saigon đến nỗi cả 3 ngày trời Saigon không phải tốn một bữa ăn nào trừ một bữa khoản đãi nhóm Phan Thiết!

Tham dự chuyến đi này, tôi cũng thấy thật tin tưởng nơi những người ảnh VN sẽ sáng tạo được những nét thật độc đáo cho nền nhiếp ảnh xứ sở trong làng nhiếp ảnh quốc tế, mà từ trước tới nay nhiều cả nhân nhiếp ảnh gia Việt Nam đã từng đoạt biết bao nhiêu huy chương qui giá.

(ANH THƯ)

THỂ THAO

Trung tâm Bơi lội Yết Kiêu

Thanh niên nam nữ Saigon phen này chắc mừng lắm! Lại thêm một hồ bơi có cái tên thật dài là «Trung tâm Bơi lội Yết Kiêu» vừa được khánh thành chiều ngày lễ Hai Bà Trưng vừa qua. Trung tâm Bơi lội này nằm ngay cầu Thị Nghè sát vách với Thảo cầm viên và Vườn địa đàng trẻ em.

Ông Bộ trưởng Phủ Thủ tướng đã đến cắt băng khánh thành giữa 2 hàng trai gái choai choai đứng đợi từ hơn một giờ trước dưới nắng chói chang. Dĩ nhiên là sau đó có cuộc thuyết trình nho nhỏ dài dài của ông Đại tá Tổng giám đốc Thanh niên.

Trung tâm Bơi lội Yết Kiêu được khởi công xây cất từ ngày 16-5-68 và vừa hoàn tất ngày 26-2-71 với kinh phí vĩ đại là 40.326.000đ. Công trình phục vụ giới trẻ này gồm có một dãy nhà tân kỳ đẹp để gọi tên là «Nhà tiện nghi» rất khang trang gồm phòng khánh tiết, văn phòng, huấn luyện viên và cấp cứu, phòng thay áo quần dành cho nam và phòng thay áo quần dành cho nữ...

Còn 3 hồ bơi khác gồm một hồ lớn 50 x 22m, một hồ nhỏ 25 x 16 và một «bể thuyền» để tập bơi chèo.

Sau phần thuyết trình và thăm viếng sơ sơ, các quan và các khách ra hồ bơi để coi cuộc trình diễn bơi lội và thủy vũ. Hàng ghế quanh khách rất đông đúc, đủ thành phần kể cả mấy cậu bé con được che dù rất cẩn thận. Trong lúc đó nữ sinh Gia Long, một số học sinh và các đoàn thể khác chen cho đứng phơi nắng.

Các lực sĩ bơi lội thiếu niên biểu diễn nhiều pha đẹp mắt, nhưng đầu sao vẫn chưa hấp dẫn, vì trong lúc lực sĩ đang khổ công vận vạo dưới nước, thì đám học sinh khán giả lại ủa ra bờ sông để dự khán 1 cảnh vui mắt khác. Đó là cảnh 2 chiếc tàu tuần tống vào nhau trên sông. Màn biểu diễn bắt ngờ hoàn toàn không dự trừ trong chương trình!

Nhìn các lực sĩ biểu diễn, ai

cũng khen tài! Nhưng nhìn thân thể mập ú ú và đen thui của các nữ lực sĩ, thì chắc không ai muốn bơi lội nữa, vì sợ có ngày sẽ thành Bokassa cả!

Cuộc biểu diễn chấm dứt. Mấy cô nữ sinh Gia Long vừa đi về vừa chỉ chỗ nước trong mấy hồ bơi. Rồi họ lắc đầu: «Mới khánh thành mà nước dơ như thế này rồi!... Kia, rúc nổi lênh bênh trên mặt nước!»

(HỮU QUANG)

SÁCH

Love Story, cuốn tiểu thuyết thành công kỳ lạ

Bạn biết gì về một cuốn sách bán chạy nhất nước Mỹ suốt 12 tháng vừa qua.

Rằng đó là 1 truyện tình. Một chuyện bi thảm, dày khoảng 200 trang, tác phẩm đầu tay của một giáo sư văn chương cổ điển Hy Lạp, 34 tuổi, dạy ở Yale, 1 trường đại học quý tộc của nước Mỹ.

Tóm lại bạn thấy đó là một cuốn sách bán chạy nhất (best seller) thuộc loại lạ thường, không giống những best seller khác.

Công thức của 1 cuốn sách bán chạy là tổng cộng của các yếu tố thông thường như Tình Dục (càng nhiều cảnh trần tình càng tốt) Tội Ác (giết người một cách lạnh lùng, đùng nháy mắt) và tranh đấu (phối bày Tội lỗi về Tình Dục của giai cấp giàu có, trường giả cho có tỷ mỉ tranh đấu. Nếu có gián điệp đấu súng càng tốt). Công thức 3T này đứng với các best seller khác, nhưng lại hoàn toàn sai trong trường hợp cuốn Love Story của Erich Segal.

Triệu phú bất ngờ

Sau 12 tháng qua, viện nghiên cứu dư luận Gallup đã tìm thấy rằng cứ 4 người Mỹ thì có một người đã đọc cuốn Love Story của Erich Segal. Nghĩa là tổng số độc giả của nhà văn mới này khoảng 50 triệu ở nước Mỹ. Trong vòng 40 tuần lễ, cuốn Love Story đã in ra và bán hết 14 triệu bản, cả các bản in bìa cứng lẫn các bản in bìa giấy thuộc loại sách bỏ túi bình dân.

Vượt biên thủy nước Mỹ, Love Story đã được dịch ra 19 thứ tiếng ngoại quốc. Bây giờ thì độc giả Việt Nam đang thưởng thức cuốn cách bán chạy đó qua bản dịch của cô Phan Lệ Thanh trên tuần báo Đới.

Khi được dịch sang tiếng Pháp, trước ngày lễ Noel năm 1970, đã có 185 ngàn cuốn sách bán hết sạch và khoảng 500 ngàn người Pháp đã đọc. Đó là chưa kể các thành giả đài Phát thanh ở Pháp được nghe kể chuyện Love Story hàng ngày trên làn sóng điện.

Với một số sách bán chạy như vậy tất nhiên tác giả Erich Segal đã tạo được một tài sản khổng lồ.

Quả thực Erich Segal đã kiếm được cả triệu Mỹ kim với tác phẩm đó. Một triệu Mỹ kim, bạn thử tính ra, lấy rẻ là 300 triệu bạc VN. Một tác giả ăn khứa nhất ở VN nếu rỗi cuốn tiểu thuyết được trả tới 100 ngàn (hiếm loai lắm) thì cũng phải viết 3000 cuốn tiểu thuyết mới hy vọng bắt được một triệu Mỹ kim. Nhưng các tác giả viết khỏe và bán chạy nhất ở đây như Nguyễn thị Hoàng, Nhã Ca cũng mới đẻ ra được mỗi người mười lăm hai mươi cuốn mà thôi.



Ở cái nước Mỹ chuyên sản xuất những triệu phú bất ngờ đó một nhà văn trở thành triệu phú cũng là truyện thường. Sau khi đầu tiên bản quyền của sách in, bây giờ Erich Segal lại đầu tiên nhờ bản quyền khi mang chuyện quay thành phim. Cuốn phim Love Story mới sản xuất xong cuối năm 1970 đã mở một giai đoạn mới trong lịch sử điện ảnh Mỹ. Đó là giai đoạn phục hồi của phim «Lãng Mạn». Cùng với phim The Graduate (chàng sinh viên mới ra trường) cũng do một cuốn tiểu thuyết bán chạy của Charles Webb, phim Love Story đã làm cho các nhà phê bình điện ảnh, các nhà xã hội học, các

nhà giáo dục cùng phải quan tâm nghiên cứu về tình trạng «Hội Xuân Lãng Mạn» của tuổi trẻ nước Mỹ.

Khi Erich Segal đã trở nên triệu phú, lập tức có hàng chục công ty địa ốc cử mại viên đến đề nghị với ông ta một trăm ba chục ngôi nhà yên tĩnh và sang trọng làm nơi trú ngụ hay nghỉ mát. Với lợi tức khổng lồ đó, nhà văn có thể rời bỏ ghế giáo sư đại học, về nằm ở một vùng yên tĩnh, và vài ba năm lại sản xuất một cuốn sách cũng đủ ăn rồi.

Nhưng Erich Segal không phải là loại «nhà giàu mới» ưa thay đổi lối sống.

Một Giáo sư cổ điển

Tác giả Love Story vẫn tiếp tục sống cuộc đời của một giáo sư độc thân trong mấy căn phòng một «appartement» ở Newhaven. Sự thay đổi duy nhất trong căn phòng khách rộng rãi của ông là tấm màn cửa màu đỏ và tấm kính đặc biệt lắp trước máy tivi.

Mỗi ngày, nhà giáo 34 tuổi để tóc hippy này vẫn chạy 1 vòng trong công viên Central Park ở New York hay ở New Haven.

Tốt nghiệp ở đại học Harvard, 1 đại học vào hàng «quý tộc» của nước Mỹ, ngày nay Erich Segal đang dạy ở đại học Yale, một đại học «quý tộc» khác.

Đó là một ngôi trường Đại học thường chỉ con nhà giàu mới đủ tiền trả học phí. Thường sản xuất ra những nhân vật từng danh ở Mỹ trong số 8000 SV, năm vừa qua mới có 24 SV đa đen ghi tên học. Trường xây theo lối Gò tích, chia ra làm nhiều phân khoa theo lối Anh, số giáo sư giảng huấn hùng hậu đến mức trung bình cứ 8 sinh viên thì có một nhân viên giảng huấn.

Giáo sư Erich Segal dạy văn chương cổ điển Hy Lạp và La Tinh. Các tác phẩm mà ông dạy là những nhà văn sống hàng 20 thế kỷ trước đây như Ovide, Propesce, Euripide khi dạy kịch cổ điển Hy Lạp, nhà giáo Erich Segal tự biến mình thành một diễn viên, vừa đọc thơ, vừa làm dáng điện trên bục gỗ, trước tấm bảng đen.

Một buổi sáng, trong khi đang

giảng về nhạc điệu quân binh trong thơ Euripide, giao sư Segal nghe thấy tiếng một sinh viên thì thào. Đó là một sinh viên trong đội ban bầu dục của trường. Anh ta vừa nói vừa bật khóc: «Nàng tuyệt diệu lắm, và thông minh tuyệt vời, Nàng nói chuyện về Mozart một cách thần tiên. May ơi, đời sống thật là bất công quá. Đời phải để nàng lại cho tao mới phải».

Erich Segal nghe câu chuyện thì thào đó. Và nhân vật Oliver Barrett thành hình.

Chuyện Tình Thiên Thu

Đúng là một câu chuyện tình muôn thuở. Chàng là Oliver Barrett, sinh viên Harvard con nhà giàu. Nàng là Jenny Cavilleri, sinh viên trường Radcliffe, con nhà nghèo. Chàng gặp nàng. Hẹn hò. Yêu đương. Kết hôn, sống với nhau, có

lúc giận nhau rồi lại làm lành rồi bác sĩ bảo cho chàng biết rằng nàng bị bệnh hoại huyết (leucemie) không có cách nào chữa khỏi.

Cũng như Romeo và Juliette, đây là một cặp tình nhân trẻ và thơ mộng đã bị cái chết ngăn cách.

Nàng yêu nhạc cổ điển, chơi trong nhạc hội Bach. Nàng cũng yêu cả ban Beatles. Chính tác giả Erich Segal cũng đã cộng tác viết chuyện phim cho ban Beatles, cuốn phim The Yellow Submarine mà bản nhạc quý vị vẫn thấy in ở bìa sau báo Đời.

Câu chuyện tình của Oliver và Jenny thật khác hẳn những best seller khác ở Mỹ. Trong năm 69-70, 1 vài cuốn sách bán chạy khác ở Mỹ là The God Father (Cha đỡ đầu) và The Love Machine (Máy Yêu). Cuốn The God Father thì khai thác thế giới tội ác của đảng Mafia. Còn cuốn sau, thì mô tả đúng một thứ Máy Yêu, một quản trị gia trong công ty và tuyên truyền hình đã lần qua lần lại từ tay người đàn bà này qua tay đàn bà khác.

Vì thế Love Story của Erich Segal đã cho thấy một khía cạnh đặc biệt trong tâm hồn quần chúng Mỹ nhất là quần chúng trẻ.

Trong chuyện này không có những cảnh làm tình lửa lò, không có những xang đột nảy lửa, không có tuổi trẻ nổi loạn, không có điệp viên hay nhà tâm thần học.

Chỉ những câu đối thoại lững lờ, không đúng đỉnh của cặp tình nhân trẻ, như:

— Allie Jenny!

— Chỉ đó?

— Tôi muốn nói cái này với cô.

— Nói đi.

Oliver ngập ngừng. Hình như Jenny chờ đợi.

— Này Jenny. Có nghĩ sao nếu tôi nói rằng tôi yêu cô?

— Nghĩ gì? Cái «cục cứt»!

Và nàng gác máy.

Hay câu chuyện giữa một ông bố tỷ phú và cậu con trai khác tính.

— Oliver, con nghĩ gì về Đoàn Hòa Bình?

— Dạ, tất nhiên là tốt hơn một Đoàn Chiến Tranh!

Khuôn mặt tuổi trẻ

Những nhân vật như vậy. Câu chuyện đơn sơ như vậy. Cuốn Love Story được tung ra trong các hàng sách Mỹ vào một thời gian mà sinh viên Mỹ đang biểu tình khắp nơi. Đòi dân quyền, chống chiến tranh, chống xã hội tiêu thụ. Chống nền trật tự trường giả, người ta thấy cơ hồ thanh niên Mỹ là 1 thế giới của những người nổi loạn.

Nhưng Love Story lại được đám người nổi loạn đó đọc một cách say mê nồng nhiệt. Ngay cả các đảng viên Bảo Đen (in the Black Panthers) một tổ chức da đen quá khích chuyên bạo động, khủng bố và ám sát cũng chịu Love Story.

Người ta khám phá ra rằng đám quần chúng trẻ phản đối xã hội và thể trung bình hút cần và chiến lược bạch phiến, đại vào bàn giấy khoa trường ở đại học Colombia, bị 1 bộ binh quốc gia bắn chết 4 mạng ở đại học Kent, chiếm đóng giảng đường ở ĐH Berkeley... đám quần chúng trẻ đó vẫn khao khát 1 hình ảnh lãng mạn, êm dịu, 1 thế giới không có bọn buôn lậu, không có chiến tranh, không có tranh đấu giai cấp hay chủng tộc, thế giới của tình yêu muôn thuở.

Người ta cũng nhận ra rằng trong số 200 đại học ở Mỹ, chỉ có 50 đại học đang xáo trộn. Những đại học loạn nhất nằm ở bờ bệ phía Đông (Columbia) hay phía tây nước Mỹ (Berkeley) nhưng ở miền giữa thì vẫn yên tĩnh.

Yếu tố thành công của Erich Segal là tìm được khuôn mặt của tuổi trẻ muôn thuở, khuôn mặt làm say đắm người trẻ bất cứ thời đại nào. Chẳng gờ thể mà mỗi ngày Segal nhận được hàng 10 ngàn lá thư của độc giả ai mọ gợi tới, phần lớn là phụ nữ.

Được quần chúng ái mộ, ra đường thì bị đám đông quí bà quí cô vây quanh xin chữ ký, Erich Segal vẫn tiếp tục cuộc đời của một giáo sư cổ điển, kín đáo, trầm lặng. Nhưng ông không phải là một nhà ẩn dật. Về chánh trị, ông tham dự vào «đảng» của Kennedy, cấp tiền khuyến khích. Gần đây, khi được gặp TT Nixon, vị tổng thống hồi nhậm văn: Trong đời này ông thấy cái chi đẹp nhất trả lời: «Hoa Bình - Thừa Tông Thống».

V.H.B.

SINH HOẠT NHÓM HÀ THỨC NHƠN

LÁ THƯ HÀNG TUẦN

GỬI TOÀN THẺ BẠN ĐỌC TUẦN BÁO ĐỜI, THÂN HỮU, CẢM TÌNH VIÊN VÀ NHÓM VIÊN NHÓM HTN

Như quý vị và các anh, các chị đã rõ, Nhóm HTN hiện đang xúc tiến việc thành lập một cơ sở hoạt động chuyên về xuất bản sách, báo. Trong một tương lai gần đây, cơ sở sẽ phát hành trước hết một nhật báo và sau đó sẽ phát hành mỗi tháng 2 loại sách Giáo Dục và Phổ Thông. Để có thể thực hiện kế hoạch kết quả tốt, chúng tôi dự trù sẽ mở tại mỗi tỉnh một văn phòng đại diện cho cơ sở hoạt động trên. Nhiệm vụ các văn phòng này bao gồm việc thu thập mọi tin tức liên hệ đến sinh hoạt địa phương, tìm hiểu để phản ánh trung thực mọi thắc mắc của dân chúng đồng thời cổ động và phát triển việc tiêu thụ các sách, báo do cơ sở ấn hành. Thành phần nhân sự các văn phòng đại diện không bắt buộc phải là người trong Nhóm HTN mà sẽ bao gồm bất cứ ai có thiện chí xây dựng và khả năng hoạt động, muốn đóng góp vào việc xây dựng một cơ sở xuất bản và báo chí thực sự hữu ích cho xã hội.

Cơ sở xuất bản và báo chí này sẽ hoạt động dưới hình thức một công ty trách nhiệm hữu hạn với số vốn hùn hạp dự trù tối thiểu là 10 triệu đồng, chia làm 2000 cổ phần, mỗi cổ phần 5000 đồng. Bất kỳ ai, dù là Nhóm viên Nhóm HTN hay không, đều có thể tham dự góp cổ phần với công ty. Mỗi người được góp từ tối thiểu 1 cổ phần (một) tới tối đa 100 cổ phần (một trăm).

Muốn góp cổ phần hoặc muốn cộng tác với tư cách nhân viên văn phòng đại diện cơ sở tại địa phương xin quý vị và các anh, các chị hãy cắt (hoặc ghép lại) PHIẾU TRẢ LỜI in ở bên, ghi các câu trả lời cần thiết và gửi về tòa soạn báo ĐỜI trong thời hạn sớm nhất kể từ ngày phát hành số báo này. Sau khi nhận được thư chúng tôi sẽ gửi tới quý vị và các anh, các chị những tài liệu cần thiết như Hợp Đồng lập Công Ty, Qui ước về Quyền Lợi và Quyền Hạn của người góp cổ phần và của nhân viên đại diện cơ sở tại địa phương, Kế hoạch Hoạt động Chi tiết của cơ sở... chừng nào nhận đủ lời hứa góp vốn của 2000 cổ nhân, chúng tôi sẽ thông báo công khai trên báo chí về cách thức góp tiền kèm theo với tên, họ của những đại diện chính thức được ủy thác phụ trách việc thu góp tiền của các cổ phần.

Riêng các Nhóm viên HTN trên toàn quốc, ngoài việc hưởng ứng tham gia xây dựng cơ sở trên còn có nhiệm vụ phổ biến rộng rãi ý nghĩa việc làm này, giải thích cặn kẽ cho bất kỳ thành hữu, cảm tình viên và đồng bào nào về những thắc mắc liên hệ đến cơ sở xuất bản và báo chí của Nhóm, nếu có. Các bạn cũng có nhiệm vụ vận động đồng bào mọi giới hưởng ứng đồng đạo công việc này để ý hướng xây dựng một xã hội mới có thể đạt thêm một khả năng thể hiện.

Kính chào quý vị và các anh, các chị
SAIGON ngày 23-2-1971

NHÓM HÀ THỨC NHƠN

Ban Điều Hành Cơ Sở Xuất Bản và Báo Chí

PHIẾU TRẢ LỜI

v/v tham dự cơ sở xuất bản và báo chí Nhóm Hà Thúc Nhơn

A— Tên, Họ, Địa chỉ:

B— Đồng ý góp cổ phần để lập một cơ sở xuất bản báo chí.

C— Đồng ý lãnh nhiệm vụ (Đại Diện, Th.T.Viên, Cổ Động viên Quảng cáo viên) tại văn phòng đại diện địa phương của cơ sở (xóa những chữ không cần)

D— Ý kiến về tờ báo sẽ do cơ sở ấn hành:

— Nội dung nên như thế nào?

— Hình thức nên như thế nào?

E— Còn thắc mắc gì về cơ sở xuất bản và báo chí của nhóm Hà Thúc Nhơn?

GHI CHÚ: Xin trả lời những câu hỏi trên và gửi về tòa soạn tuần báo ĐỜI. Bì thư đề gửi ông Uyên Thao. Những câu hỏi bạn xét thấy không cần trả lời thì không nên chép lại.

THUỐC SÂU RĂNG VIỆT NAM

NAM KY

(Của giồng họ Nguyễn Quang gia truyền ở Bắc Việt)

Có bán nhiều nơi tại Hải Ngoại của người giồng họ. Cũng được kể nghiệp phát triển tại các quốc gia cư trú Quốc ngoại.

— Dược liệu Sứ Xơ (VN). Dồi dào khí lực nguyên khí tạo hóa vũ trụ, khí thiêng Sông Núi (VN). Dược liệu sơn hà bảo vệ tiềm lực, gốc tính, Quả Hương Dân Tộc. Linh diệu phi thường.

— «Bí Pháp» gia truyền đặc biệt của giồng họ Nguyễn Quang ở BV.

— Dụng liệu khoa học, Âm DƯƠNG LÝ, động phương linh động giữa: Vũ Trụ — Nhân Sinh (của Y giới VN phục vụ Nhân Sinh) (Vũ Trụ, Nhân Sinh, Gia Đình, Tổ Quốc, Nhân Loại)

Nổi danh tại Nội Quốc năm 1965 (KS 1.387)

Tiêu trừ tận gốc mọi căn bệnh đau răng. Bỏ sinh lực răng. Giữ chưa rụng răng. (Coi to rõ)

THUỐC HAY GIÁ RẺ: Phụng sự Quả Hương (VN), Phục hưng kinh tế Xứ sở — Phục vụ đồng bào Quốc Nội.

PHÁT HÀNH TẠI NỘI QUỐC: NAM KY 1083A Đại lộ Hậu Giang và 270 Rạch Cát, Quận (cua) Hậu Giang Rạch Cát, Ngã Năm, Mũi Tàu Phú Lâm Chơn. Thuốc Cao 50% Nước 35% sắp lên...

DIỄN ĐÀN NHÓM VIÊN

VÙNG ĐẤT TỐT

● TÔN THẤT TUỆ

«Dân khôn hơn cán bộ, cán bộ khôn hơn lãnh tụ», một câu nói khôi hài nhưng nó rất thích hợp với hoàn cảnh của mối tương giao giữa 2 lớp bị trị và thống trị của 2 khối nhân loại chia cách nhau bằng một cái tạm gọi là bức màn ý thức hệ. Lần trước tôi đã thừa rằng thói quen là một cái nắm âm tuyệt hảo. Và chính cái nắm âm ấy là cái khôn của dân chúng và chính nhờ nó không ai gây được một ảo tưởng vĩnh cửu.

Họ bàn bạc tìm lại gần nhau trước những thảm họa chung, cái thảm họa khôn kiếp là mình được nhân danh cho những chương trình đẹp đẽ. Nhân danh giải phóng dân tộc họ đã bị chôn sống tập thể: rồi sau cơn ác mộng, nhân danh cứu trợ họ lại phải chứng kiến cảnh bất công dành nhau vì thước vải. Tôi đã chứng kiến cảnh đồng bào đến xin ăn ở các Ty Xã hội, rét buốt, không manh áo. Trong lúc đó, trong kho đầy áo quần cũ viện trợ, đầy áo quần do các lớp cắt may thực tập. Những vật phẩm ấy có được là nhân danh những người nghèo khó ấy mà quyền góp ở xứ người, mà lấy tiền mua vải, cắt vào kho để làm gì? Ông trưởng ty cho biết để khi nào bà tỉnh đi ủy lạo các cô nhi viện, khu nghèo khó.

Nhân danh những kẻ tồi tệ tàn mạt ấy để tranh nhau ảnh hưởng, tranh nhau tẩm tòn, bao bột mì bán đi để xây nhà thờ, xây chùa cho dân ty nạn. Nhân danh họ để các tôn giáo tranh nhau ảnh hưởng. Nhân danh họ để mình chứng chiến tranh này có thực. Nhưng không ai nhân danh cái đau khổ thật sự của họ.

Cái trò mỵ dân đã phải kéo màn. Ngay cả thợ thuyền vùng CS Đông Âu đang tiếp tục vận động một cuộc cách mạng, 1 cách mạnh mẽ đến độ nhà cầm quyền phải đưa ra những đề nghị dân chủ như Roumanie. Những diễn biến trên thế giới không cho phép chúng ta đứng trong vũng lầy của bị bọm mà phải cùng nhau đi ra khỏi nơi tăm tối này.

Nền nhân chủ

Duyệt xét lại kinh nghiệm của các cuộc cách mạng lớn như 1789 của Pháp, Tân Hợi của Trung Hoa, 1917 của Nga ta thấy kết quả như chằm ngôn Tự do, Công bằng, Bác ái chỉ dùng để khắc vào cổng nhà tù, các công trường cưỡng bách ở Sibéria. Nền dân chủ cũng chỉ đưa lại một đám dân biểu mỵ dân và vô trách nhiệm, được nuôi như một đàn hạc gỗ.

Dân đã khôn, họ đã biết thế nào

là thân dân, thế nào là quyền lợi, thế nào là chủ quyền. Cho nên những ai muốn vận động cách mạng cần nhận định khai phóng vừa là cứu cánh của hành động. Khai phóng sẽ đưa con người đến thuận hợp, đưa con người là dân đến thành nhân. Nhiều lý thuyết gia đã đề cập đến điều họ gọi là nhân chủ, và xem đây như là một phần ứng với nền dân chủ khổ cần và bị lợi dụng.

Thật vậy chỉ có nhân chủ mới nhìn con người như một thực tại toàn diện với tất cả những gì đáng kính và đáng khinh của nó, cái «không vật không thiên thần» ấy (Ni ange ni bete). Chỉ có ý hướng ấy mới làm cho ta suy nghĩ khi thấy một xác chết lãng quên như Vương Hữu Bột đã viết trên Đời. Chỉ có như vậy mới làm cho nhà lãnh đạo suy gẫm chính sách khi thấy một người bị đặt vào cảnh khổ cùng của xã hội, nhất là nạn nhân của chính sách của ông ta.

Cũng không phải là nhân chủ khi ta khai thác bản năng của một giới nào đó trong mưu cầu chính trị. Allende xứ Chilie đã làm cho dân quê bỏ việc hàng giờ mơ tưởng đồng chí Tổng thống sẽ cung cấp mọi thứ họ cần đến. Nhân chủ không phải là xua một đám nghèo khổ tấn công mọi giai cấp khác. Nói vậy không có nghĩa chủ trương trên trái với đường hướng xã hội hóa mà trái lại chỉ có nhân chủ mới đi đến một nền công bằng xã hội, tái phân lợi tức.

Tại sao dám nói vậy? vì đường lối trên chủ trương khai phóng con người khỏi những bức bách kinh tế và đi xa hơn chủ thuyết CS là 1 khai phóng khỏi cái vật tính và bản năng. Hay nói khác, nhân chủ sẽ dung hòa hai cực đoàn mà nhân loại đang chịu đựng. Không ai dám

hỏi HK không dân chủ (tương đối) nhưng không ai dám phủ nhận tình trạng nghèo đói ở đây phát triển thuận chiều với đà giàu có của vùng đất mới này.

Không có một hiến pháp nào dân chủ bằng hiến pháp Nga nhưng «quê hương cách mạng» này đã đại kỳ lặc về nhà tù.

oOo

Chủ trương khai phóng đã tìm ra được một mảnh đất tốt là sự giác ngộ của dân chúng. Xin đừng chèn ép một ai tàn bạo, một ai phi nhân, một ai làm việc cho ngoại bang. Xin đừng chèn ép vì chèn ép cũng thế thôi vậy tại sao không nhân cho họ một sự mạng tiền bạc là làm cho dân giác ngộ. Tiền bạc này không phải là đạo đức giả nhưng làm cho chúng ta vững tâm vì đã đến lúc «cùng tất lực» để lúc kiểm chứng luật của lịch sử.

TÔN THẤT TUỆ

Nhắn tin

● Anh LÊ TẤT HỮU (NT). — Lắc là về muộn mất một ngày. Xin chờ anh suốt tuần này vậy.

● Cô TRIỀU GIANG (Luật khoa). — Đã nhận được thư do ông CT chuyển. Mời cô ghé tòa soạn vào những ngày làm việc trong khoảng từ 11 đến 18 giờ, gặp UI để bàn về chuyện cô viết trong thư.

● ĐOÀN MỸ (Quảng Ngãi). — Đã ghi tên Mỹ vào danh sách nhóm viên tại QN, sẽ có người tới liên lạc với Mỹ sau. Trong trường hợp có thể được, nên ghé Đa Năng gặp bác sĩ Lương.

● Anh TRỊNH THIÊN TỬ (Qu. Nhơn). — Chờ gặp anh tại Saigon như đã hẹn.

● Anh HOÀNG HUY PHONG (Qui Nhơn). — Việc cấp thẻ kỹ sư cho các thống tin viên địa phương là việc chúng tôi sẽ phải làm, khi báo ra. Xin anh cứ chuẩn bị trước những gì xét thấy cần thiết.

SỎ TAY SINH HOẠT

● Miễn phí cho 10 học sinh — sinh viên.

Hưởng ứng chương trình Học Bổng do Nhóm HTN và tuần báo Đời tổ chức, giáo sư Hà Thanh Bình đã đồng ý miễn lệ phí cho 10 sinh viên học sinh theo học tại Trung Tâm J. Cantor, trường Nguyễn Du, 242 Nguyễn Huệ, Đức. Tiền chuẩn được ấn định để miễn lệ phí là các sinh viên — học sinh theo học các lớp hướng dẫn MPC, MGP, SPEN, Toán Lý Hóa 12 A,B tại trường Nguyễn Du và do Nhóm HTN và tuần báo Đời giới thiệu. Văn Phòng Ủy Ban Điều Hành Chương Trình Học Bổng «Hà Thanh Bình và tuần báo Đời» đang tìm hiểu để giới thiệu các học sinh — sinh viên muốn được hưởng sự nâng đỡ trên.

● Sẽ cấp học bổng cho SV du học

Ban Điều Hành Chương Trình Học Bổng «HTN và Tuần Báo Đời» đang dự trù một kế hoạch mở rộng hoạt động hơn nữa để có thể tiến tới việc bảo trợ cho một số SVHS xuất sắc có cơ hội xuất ngoại du học. Trường Ban Điều Hành chương trình, ông Vũ Thế Ngọc, cho biết rằng công việc mà UB sẽ làm phải trong phạm vi thể hiện kế hoạch trên rất bề bộn. Trước hết, UB sẽ phải làm cách nào để tạo một tình trạng liên lạc chặt chẽ với các trường trung và đại học tại VN để tìm hiểu về những cá nhân SVHS đang được nâng đỡ. Kế đó, UB còn phải liên lạc với các trường đại học và các hội từ thiện ngoại quốc để nghị họ giúp đỡ. Cuối cùng, UB sẽ còn phải vận động hoàn tất thủ tục xuất ngoại cho các SVHS. Ngoài những công việc trên UB cũng phải nghĩ

tới những biện pháp theo dõi việc học hành của các SVHS được cấp học bổng ở cả trong lẫn ngoài nước.

Hội thảo về «đấu tranh xây dựng xã hội»

Song song với việc tổ chức văn phòng đại diện địa phương cho nhật báo Nhân Chủ, phái đoàn Trung ương nhóm HTN lưu động công tác tại các tỉnh còn có nhiệm vụ liên lạc để sắp xếp thực hiện một phần chương trình công tác đã đề ra trước đây là tổ chức hội thảo tại các địa phương. Đề tài hội thảo sẽ linh động bao gồm nhiều vấn đề trong khuôn khổ công cuộc vận động đấu tranh tiến tới một tình trạng xã hội mới. Các Chi Nhóm địa phương hiện đã được chỉ thị nghiên cứu về nhu cầu tìm hiểu của từng vùng và đề nghị về văn phòng Thường Vụ Đoàn Trung Ương các đề tài hội thảo thích hợp. Nhóm tiếp xúc với nhiều nhân sĩ tại thủ đô để đề nghị các vị này nhận trách nhiệm hướng dẫn các cuộc hội thảo trên. Hiện một số trong các vị trên đã nhận lời và chương trình có thể khởi sự được thực hiện vào dịp nhật báo Nhân Chủ ra mắt.

Một ông Tá tại Huế và một ông T.T sắp được hỏi thăm

Văn Phòng TVĐTU vừa gửi văn thư nhắc nhở các Chi Nhóm địa phương cũng như Nhóm viên trên toàn quốc là phải quyết liệt nhưng luôn luôn thận trọng trong việc tổ chức tham nhũng. Trong mọi trường hợp nhận biết có sự tham nhũng cần phải kiên nhẫn điều tra trong tận và sau đó, chuyển đầy đủ tài liệu về Văn Phòng TVĐTU để xin quyết định. Văn Phòng TVĐTU nhấn mạnh rằng

Mọi công việc liên hệ tới chương trình «HỌC BỔNG NHÓM HÀ THỨC NHƠN VÀ BÁO ĐỜI» xin giao dịch với:

Ông VŨ THẾ NGỌC

Trưởng Ban Điều Hành Chương Trình

Địa chỉ: Tòa soạn tuần báo ĐỜI

Điện thoại: 22.323

không một nhóm viên nào được tự ý hành động nhân danh Nhóm trước khi có ý kiến của TĐVTU ở ngay cả trong những trường hợp đã nắm được những tài liệu giá trị trăm phần trăm.

Được biết TĐVTU hiện đang chờ kết quả điều tra của các chi nhóm địa phương về hàng chục vụ tham nhũng do dân chúng gửi thư tố cáo. Phần đông các người bị tố tham nhũng đều là những viên chức cao cấp địa phương trong số có 1 sĩ quan cấp tá tại Huế bị tố là đã cưỡng đoạt tài sản của một gia đình lương thiện tại đây. Sau khi các cuộc điều tra kết thúc, Thường Vụ Đoàn Trung Ương sẽ chuyển hồ sơ tới các cơ quan hữu trách, đồng thời sẽ công bố trên báo chí và trong trường hợp có sự cố tình làm ngơ, TĐVTU sẽ vận động các đoàn thể dân chúng tạo áp lực đòi giải quyết thỏa đáng. Mặt khác, TĐVTU có thể sẽ họp báo trong một ngày gần đây để công bố những tài liệu liên quan đến hệ thống tham nhũng tại một Bộ đang có cuộc tố cáo lẫn nhau giữa ông Tổng Trưởng và các nhân viên thuộc cấp. Một ủy viên TVĐ cho biết với tư cách riêng rằng tuy chưa nắm đầy đủ tài liệu để quyết định ngay thái độ, nhưng Nhóm đã có một số tài liệu khá quan trọng để có thể can thiệp vào vụ này. Cũng theo nhân vật trên, việc họp báo hay can thiệp bằng một hình thức nào khác sẽ được quyết định trong một phiên họp TVĐ.

BÓNG TỐI ĐI QUA

(tức 1287 ngày trong Bộ chỉ huy tối cao MT DTGPMN)

Hồi ký : VŨ HÙNG

Cải biên : KIM NHẬT

tập 2 đã phát hành trên toàn quốc

— Bạn đọc báo Đời không đọc BÓNG TỐI ĐI QUA không phải là bạn đọc của Đời.

— Một tác phẩm không được đọc sẽ ức đến học máu mà chết.

Thư của UBĐHCTHB, Nhóm HTN và tuần báo Đời

KÍNH GỬI CÁC NHÀ HẢO TÂM TRÊN TOÀN QUỐC

Thưa quý vị,

Trong nhận thức phải tạo cơ hội vun bồi học vấn cho tuổi trẻ, chúng tôi đã cố gắng góp phần bằng cách thành lập một Chương trình Cấp phát Học bổng cho học sinh — sinh viên toàn quốc. Theo dự trù, trong năm 1971, chương trình này sẽ cấp phát 200 học bổng. Tiêu chuẩn để cấp phát là sinh viên học sinh thuộc thành phần công nhân, nông dân, chiến tranh hoặc có hoàn cảnh nghèo túng đáng nâng đỡ. Các sinh viên học sinh này sẽ do các trường, các đoàn thể xã hội hoặc tư nhân giới thiệu. Sau khi điều tra kỹ, Ủy Ban Điều Hành Chương Trình sẽ chọn lựa để giới thiệu trực tiếp với các nhà hảo tâm đã hứa giúp đỡ hoặc sẽ làm trung gian chuyển các học bổng tới tay những sinh viên — học sinh này.

Việc làm này có thể quá bé nhỏ so với thiện tâm, thiện chí của quý vị, nhưng dầu sao vẫn là một việc hữu ích. Do đó chúng tôi ước mong rằng sẽ được hân hạnh đón nhận sự giúp đỡ quý báu của quý vị. Xin quý vị vui lòng cho Ủy Ban Điều Hành Chương Trình được biết ý kiến về sự giúp đỡ mà quý vị sẽ dành cho bằng cách ghi các chi tiết cần thiết vào PHIẾU AN NHÂN đính kèm và gửi lại địa chỉ tòa soạn tuần báo ĐỜI.

Nếu đòi hỏi này đã làm phiền quý vị và mất một số thời giờ hiếm hoi, xin quý vị rộng tình lượng thứ cho, vì chúng tôi không còn cách nào khác hơn để có thể nhận biết ý kiến của quý vị.

Chân thành cảm tạ quý vị

Kính thư

UBĐH CHƯƠNG TRÌNH HỌC BỔNG NHÓM HTN
VÀ TUẦN BÁO ĐỜI

PHIẾU AN NHÂN

CHƯƠNG TRÌNH HỌC BỔNG NHÓM HTN VÀ TUẦN BÁO ĐỜI

Tên, Họ :

Địa chỉ :

đồng ý ủng hộ CHƯƠNG TRÌNH HỌC BỔNG do nhóm Hà Thúc Nhơn và tuần báo Đời tổ chức, bằng cách đóng góp :

A. — Một số tiền là

B. — Một số học bổng theo các chi tiết sau :

1) học bổng toàn phần (4.000\$)

2) học bổng bán phần (2.000\$)

3) học bổng khuyến khích (1.000\$)

trong thời gian là tháng, kể từ tháng 1971

..... Ngày tháng năm 1971

KÝ TÊN

Xin gửi phiếu này về tòa soạn tuần báo Đời cho ông VŨ THỂ NGỌC

SỰ BĂN LOẠN...

(TIẾP THEO TRANG 33)

Có một số SV sợ linh quá đến độ học khuya, uống cà phê để cho lao phổi, nặng hoặc để cho kinh cận lan đến 9 độ 10 độ hy vọng được hoãn dịch vì lý do sức khỏe !

Người ta cũng đồn đại ở một số đại học Saigon có những SV con nhà giàu học dốt như bò, dẫu như lừa mà luôn luôn được đỗ vớt vì có Trần Hưng Đạo yểm trợ ! Chuyện thực hư phải hỏi nhà nước ! Học dốt mà mua chứng chỉ thì nước này khâm khờ làm sao được ?

Cái bần thứ tư là họ mất tin tưởng ở một cuộc sống tương lai. Những kẻ đi trước họ nếu không phải đi lính thì khi học xong với mảnh bằng trong tay vẫn không thể kiếm sống một cách đủ ăn chứ đừng nói đến thoải mái phây phây ! Rất nhiều sinh viên với cấp bằng cử nhân đã phải toát mồ hôi chời vơi và dòi dài cả tháng mới tìm được một chân dạy học, một chân thư ký để kiếm chút tiền còm, khỏi phải tiếp tục «xin ăn» cha mẹ dài dài. Ta cứ nhìn vào mục tìm việc, mục rao vặt đủ thấy rõ tình trạng bi đát này.

Về phía chính quyền, lo nuôi ăn lính còn chưa xong làm sao lo nổi cho các sinh viên ngay cả sinh viên tốt nghiệp có đủ chỗ làm ? Tóm lại sự đói rách ám ảnh họ khủng khiếp đến độ họ có thể phác vẽ trước cái viễn ảnh tương lai của họ bằng mực đen như mồm chó !

Nếu không kể những cái bần vật, những cái bần có tính cách cá nhân thì ta cũng phải kể đến tình trạng bất ổn, lem nhem, mất vệ sinh của xã hội này cũng làm cho sự học của SV mất hứng 1 phần không nhỏ. Họ học để đạt tới những tiêu chuẩn mà chính những tiêu chuẩn này đang bị phá đổ, đang bị lộn nhào ! Học trong tình trạng như vậy, thử hỏi sinh viên làm sao tiến bộ, làm sao đuổi kịp những tiêu chuẩn mà một nền văn minh mới đòi hỏi.

Đại học, sinh viên buồn ơi chào mày ! Nhưng buồn chẳng ầu cái gì. Hãy cười phá lên như một thằng điên, như một nhà triết học lúc, như một thằng hề, cho zui zẻ cá lạng !

Nước này buồn đến đêch đi đến đâu củ !

Nói chuyện với...

(Tiếp theo trang 25)

người sạch trong tuần là ý kiến rất hay. Bắt đầu từ tuần tới Đời sẽ thực hiện sáng kiến của bạn đọc. Đồng thời yêu cầu bạn đọc nếu quen biết người sạch nào thì xin giới thiệu về tòa soạn. Cả người bần nữa. Người bần sẽ đi song song với người sạch trên báo Đời.

Người bần tuần này

Người bần tuần này có nhẽ là sư ông Thích Đức Nghiệp. Người vừa tỉnh bơ tuyên bố rằng 500 tu sĩ ở VNQT đương chết đói, cần tổ chức bội chợ, cho thâu lấy 7 triệu cho vay lãi 3 phần mỗi tháng lấy tiền nuôi các tu sĩ.

Có người cho rằng ông du học Mỹ nên lấy cái tinh thần «pragmatique» của người Mỹ. Không phải thế đâu. Hồi ông chưa đi Mỹ, ông cũng đã rất thực tế. Khi Thượng Tọa Thích Quảng Đức tự thiêu ở ngã tư Phan đình Phùng, Lê văn Duyệt chính mặt Đầu Gối đã chứng kiến cái cảnh rừng rợn như sau : Trong khi lửa phừng phực cháy, và Đầu Gối nghẹn ngào nhìn, thì sư ông Đức Nghiệp hàng say, hùng hồn, qiển thuyết kêu gọi quần chúng trong micro, không những nói bằng tiếng Việt, mà còn nói tiếng Mỹ rất lưu loát, chơn chu. Và gương mặt không những tỉnh bơ, còn hân hoan, khoái tỷ là đằng khác. Nghe ông sách động, nhìn gương mặt ông, Đầu Gối thấy một cái gì bất nhẫn, tăng tận lương tâm, lợi dụng trần tráo không chịu nổi. Đầu Gối muốn xông tới, dứt cái micro vứt đi, để khỏi phải nghe ông tuyên truyền. khích động. Đây, ông Đức Nghiệp thực tế như rửa đó.

Vừa đây, ông gặp báo chí, ông than phiền các nhật báo lem nhem quá. Ông quên phứt có hồi ông làm chủ nhiệm báo, báo của ông chiếm kỷ lục lem nhem vì những chuyện xúc phạm thuần phong mỹ tục. Hết như nhật báo Tiền Bội (tòa báo đặt tại Việt Tảo Xã) trước khi ra m t, thì đang quảng cáo trên các báo rằng :

— Bạn học mình vì có quá nhiều báo lem nhem ? Xin đón đọc Tiền Bội tờ báo quyết tâm lợi ngược dòng để đem lại một sắc thái ngay thẳng cho nghề làm báo.

Nhưng tôi khi ra m, thì đang

những bài báo (tiền bội) như đoạn dưới đây (trích nguyên văn) :

Diễm vẫn nắm chặt tay Vĩnh. Vĩnh nghe ngóng một lát rồi khẹp cánh cổng lại. Chàng cài chiếc then ngang xong ôm lấy Diễm đòi hỏi. Dưới tàn cây lớn trong vườn, Diễm đành chảy nước mắt trong sự ôm ấp ái ân chấp chững của Vĩnh. Chàng xoay nàng tới lui. Diễm thì luôn luôn để ý coi chừng Tuyên và chị Hai phía trong nhà. Nàng sợ hãi bị bắt gặp muốn đứng tim.

Vĩnh thỏa mãn rồi dựa vào cánh cổng mà thở. Diễm lại phải thu vén cho cả hai. Vĩnh nói :

— Em đưa anh về chiếc ghế trên hiên đi em. Anh muốn nằm ngủ một lát.

Diễm giắt tay Vĩnh kéo vào. Chàng ngồi xuống ghế ngả lưng ngửa cổ nhắm mắt. Thở.

Diễm ngồi bên cạnh gục vào vai Vĩnh. Em thương anh quá nhưng anh làm em sợ quá. Anh đúng là bóng tối ngoài kia. Anh đúng là những tàn cây lù lù ngoài kia. Anh như ma quái mà là thứ ma quái có mặt. Anh dữ dằn quá. Em sợ anh rồi đó.

Chàng mệt là bước tới ngồi phịch xuống ghế bần. Diễm sửa lại quần rồi bước nhanh lại gài nút cho Vĩnh. Vĩnh ngồi dựa lưng ngửa mặt mắt chàng nhắm nghiền. Vĩnh thì thầm :

— Anh cười em ngày hôm nay.

Diễm kéo Vĩnh đứng dậy :

— Thôi bỏ qua chuyện vừa rồi đi. Chúng mình ra ngoài vườn nói chuyện với bà Tuyên cho tự nhiên một chút.

Vĩnh kêu :

— Anh mệt quá.

Diễm chum chim :

— Ai bảo ầu tả. Mà có vậy đã mệt sao.

— Thì tại ầu tả nên mới mệt. Nếu đang hoàng đầu đến nỗi.

Đời làm cảm

(TIẾP THEO TRANG 33)

Khách chơi đến đây dùng mặt khâu, mặt hiệu hoặc bóp kèn xe hơi một cách được ầu định riêng.

Người ta thắc mắc không biết có ông bự Giao chỉ nào được thưởng thức món lá đa Mỹ ở đây không ?



Đồn lính, quang cảnh thật là bí mật lặng lẽ. Vì mới tiếp thu, và trú quân ngoài đồng trống, nên doanh trại không có điện. Một máy điện nhỏ chỉ được dùng giới hạn cho bộ chỉ huy. Các căn lều khác, lính dùng đèn cây hoặc dùng những thỏi pin nhỏ của truyền tin, mỗi thỏi pin cho mỗi ngọn đèn « sáu vôn » hiu hắt.

Mỗi người lính thu mình trong tấm chăn mùa lạnh là mỗi tâm hồn bao la, trong đó, thế giới kỷ ức mênh mông, có người đã nhớ tới trận Hòa bình, trận Nam định, lần hành quân qua Cao Bắc Lạng chiều một mùa đông năm trước anh vừa đổ bộ tới Phú chiêm, chiến dịch « Ấc lã » anh đã thấy bờ biển khô khan trứ phòng của miền Phú yên Bình định, anh giáp mặt với sự phòng ngự thật là anh dũng của Liên khu Năm, có người, nhắm mắt giữa đêm quê hương xa lạ còn nghe tiếng súng trận Bồ Bồ, thấy chiếc máy bay bốc cháy lao đảo trên nền trời, cuối cùng chiếc máy bay chỉ là một làn khói xám mờ nhạt. Nào hay, chính làn khói xám kia là tấm mây lơ đãng biểu hiệu cho một số nhân mạng thời chiến.

Đêm thật lạnh, đêm của mùa đông 1954, những người lính vừa qua một cuộc chiến mười năm, đã quàng chân nhau, cho nhau những kỷ niệm hãi hùng. Trận Quảng Đà. Trận Đồ Xu. Ngày đổ bộ Hải Phòng. Chiến hành quân Thanh hóa. Vượt con sông dài, Trán ngọn núi cao, Những ngày thất bại

trở lại tìm một thị trấn âm đạm, chui vào « bốt đèn » ôm một con diêm. Ngực và háng. Khi đắp cái băng thiếu nữ lên mặt, người chiến sĩ gan dạ anh hùng thua rất nhiều trận của thế kỷ hãy còn thấy đường đi đỏ hỏn của một viên đạn lửa, còn thấy cái nóng súng cà nông đen ngòm tuyệt vọng thọt ra từng quả đạn cuối cùng, đầu kia là biển người. Chiến tranh đã trở thành một giấc mộng vô bờ, giấc mộng đi rêu rao trong cùng khắp đầu giây cuối khác lúc giao hoan.

Đám lính thập phương, những linh hồn hồ hững đó giờ đây đã tập hợp bên vòng kềm gai, phía ngoài là bãi cát lạnh. Những máu ban chiều đã hòa lẫn với đêm. Gió hun hút. Biển gọi từng con. Có người nói quê hương ta đau khổ triền miên chỉ vì biển. Nó thường trực than thở, nó tru ẻo, ôi biển Việt Nam, tôi nghe mây ngâm ngùi rên xiết mây khóc than hoài bầy. Chỉ có biển mới đầy đủ nước mắt khóc thanh niên. Chỉ có mây mới có tiếng chia buồn mình mang trùng điệp đêm ngày, biển ôi, hãy vỗ những điệu vui.

Khoảng sáu giờ sáng, viên thiếu úy thức giấc, anh ta đun một ấm nước. Ngồi nhìn ngọn đèn còn cháy úy mị, người thiếu úy ôm cây đàn, đàn mấy câu vọng cổ. Ông ta người Sóc trăng. Chiến tranh đã tháo gỡ tất cả những gì được gọi là riêng tư của ông, ông chỉ còn mấy câu vọng cổ nằm lòng từ thuở bé.

Trời mỗi lúc một sáng tỏ bên ngoài. Bãi cát lạnh đã hiện những cơn trăng. Dưới rặng dương heo hút, đã thấp thoáng một vài con chó hoang. Chỉ có loài chó là đi lại tự do giữa vùng thù hận này. Viên trung úy nói :

— Cảnh xa nhà, nghe anh đàn mấy câu vọng cổ tôi muốn khóc.

Viên thiếu úy ngừng đầu lên, nhìn về phía viên trung úy với giọng chân thật dễ dàng của người miền Nam, viên thiếu úy nói :

— Nhớ quá trung úy. Những tưởng chiến tranh hết rồi mình có thể về với vợ con, ai ngờ... cũng máu đỏ thịt rơi. trung úy...

— Gì đó.

— Tôi sợ tụi nó làm mạnh.

— Có thể lắm. Ngày mai là ngày chúng mình phải đương đầu với nhiều khó khăn. Bọn chúng lại sẽ mang những xác chết tới đây, đặt điều kiện cho những mục phiêu chính trị.

— Mục phiêu gì nữa, ký kết đình chiến rồi.

— Không phải thế, đối với họ chiến tranh phải trải ra muôn đời, tới khi nào người cuối cùng của nhân loại chịu đưa nắm tay lên thề trung thành với đảng, lúc đó mới ra...

Cây đàn đặt trên nền đất, hai cái tách dọn ra, trà được rót thơm ngát, viên thiếu úy mời người chỉ huy cùng nhấm nháp trà. Ngoài vùng sương, một con chim lẻ loi bay lại, sà cánh đậu trên một cành dương. Từ xa, lác đác những khu vườn, liếp nhà yên lặng. Một vài hàng đậu thưa xuất hiện, trên đó một vài cánh hoa sầu muộn. Những dấu chân đậm nét tưởng như sâu tới cả lòng đất chiều hôm qua, nay đã nhạt nhòa. Mặt cát ướt.

Lúc đó, trong cánh rừng xa hơn, ven sông, đám thanh niên đã tụ tập được một số lớn đồng bào. Bốn xác người được đặt trên bốn chiếc giường. Trên mỗi xác có phủ mỗi lá quốc kỳ. Quốc kỳ để thêm long trọng thôi, thực ra, mỗi xác chết đó chính là một lá quốc kỳ rồi.

Trước đó vài giờ, dưới ánh đuốc bập bùng, hàng nghìn người đã âm thầm nhỏ lệ. Họ mặc niệm người chết. Bất cứ những gì gọi là âm thầm tưởng niệm đều mặc nhiên được cố gắng hiểu là chúng tôi không báo giờ buồn thảm, không bao giờ lùi bước, chẳng sợ hãi sờn lòng, chúng tôi sẽ tiến tới cho người sống, một nghìn người ngã xuống cho một triệu người đứng lên, hỡi đồng loại, một người chết có thể là một thảm cảnh, một trăm người chết chỉ là một bảng danh sách, tới khi có một triệu người chết, đó là một cải tạo, một hành trình lột xác của nhân loại tiến bộ.

Một số tin tưởng như vậy. và họ sẵn sàng chờ cái chết có thể xảy tới. Số khác ca hát. Một số đã ra bờ sông, đi lặng lẽ bên dòng nước mộng, nghĩ về cuộc đời. Một vài người thoái bộ một cách nhong nan, đã đứng bên xác chết mà tự nghị rằng :

« Chúng ta sẽ làm gì với những xác chết này?

Ngô khoai có thể được trồng trên luống đất màu mỡ, cây cối sẽ trổ phú trên vùng đất quê hương. Nhưng xác người? chúng ta chờ họ chết để trồng cấy lên thân xác kia những gì? Chủ nghĩa lý tưởng? phải chăng những thứ đó mới chính thức được bón bởi xác chết. Tại sao chúng ta không có quyền tiết kiệm xác chết? Chúng ta phải được sống trong một thời đại thanh bình. Mọi sự sống sót, dù của một kẻ phạm tội, tại sao không được đón nhận ? »

Nghĩ như vậy như không ai dám nói ra. Người ta chỉ ngồi hay đứng đấy, nắm tay, nắm thật chặt cho một âu lo (bên ngoài, cái hình thức đó là nắm tay của cầm thú sẵn sàng dẫm vào kẻ xâm lăng).

Đêm qua, có người đã thấy tường tận bốn xác chết. Một người bị đạn xuyên thủng đầu. Ôi bị vỡ ra : tư tưởng ở đâu trong óc tủy? Có phải tư tưởng hay lý tưởng là một mỡ bầy nhầy trắng hếu vừa ra đó, tanh hôi như tủy trong một ống xương bò. Nửa buổi ngày hôm sau, trời nắng chói chang, cái mớ tư tưởng hay lý tưởng kia sẽ bay mùi, ruồi nhặng sẽ tới, người đi qua buồn nôn... thì hải thứ 2 đã lãnh năm viên đạn vào ngay ngực. Những ống sườn vỡ nát : trái tim yêu dấu nằm phía nào lồng ngực ?

Nạn nhân thứ ba là một đứa bé. Nó không chết vì đạn mà vì sự chen lấn của đám người lớn trong khi bỏ chạy. Nó bị chà đạp, nát óc.

« Nó không chết vì đạn, nhưng nếu không có biểu tình, thì có ai đập vỡ đầu nó đâu. Như thế chính tại kia, cái thứ linh trong kềm gai, đã giết thằng bé. Nó đã chết vì Tổ quốc như một anh hùng ».

Trong ý niệm đó, đám thanh niên đã mang quốc kỳ phủ lên thi hài vị anh hùng tí hon đã chết cho một lý tưởng tình cờ.

Nạn nhân thứ 4 là chị đàn bà bị đập chết ngày hôm qua Chị đã bị một thằng « Tây giả tưởng » hăm hiếp tại một nơi « không có nơi chốn ». Tụi Pháp là một tụi ngạo nhân dễ tiện, tụi thực dân chó đẻ đã được thấy rõ ràng. Mỗi người Pháp sang Đông dương đã là một tội nhân mang trong người bản án cường bức hăm hiếp. Nhưng chị đàn bà ngày hôm qua quả tình không bị một thằng Tây nào hiếp chị cả. Chị bị đám đông quật chết chỉ vì cái lở mồm phát ngôn những lời nói chân chính như không cần thiết cho hoàn cảnh mà thôi. Không phải lúc nào phát ngôn đúng sự thật là được đám đông hoan hô đâu.

Mặt trời bao giờ cũng mọc ở phương đông. Và nó đã mọc đỏ hỏn như một đám cháy thiên thu. Đám cháy đó trôi dạt trên mặt biển, những mây về sáng tuần tự tan biến, những lá ướt sẽ khô, gió thổi qua cồn cát, bụi đã nhẹ nhàng bốc lên. Đám thanh niên cùng bọn người đông đảo với bốn xác chết, tiến dần về hướng doanh trại của lính.

(CÒN NỮA)



truyện dài

NGUYỄN THUY LONG

RUỒI XANH

PHẦN HAI

Thanh Loan đã nghe hết chuyện mẹ nói ở phòng bên cạnh, nàng mỉm cười :

— Bà muốn nói chuyện với tôi ?

— Dạ thưa cô có chuyện phải nhờ đến cô.

Thanh Loan đưa mắt nhìn người lính :

— Anh cứ cho là ấy nói vài câu, tôi cũng không có thì giờ tiếp chuyện bà ấy nhiều. Nào có chuyện gì đó bà :

— Thưa cô không hiểu hôm nay phu nhon có chuyện gì buồn bức phu nhon giận tôi...

Thanh Loan cười :

— Ai biết được, nhưng bà được má tôi quý mến lắm mà.

— Dạ, mọi khi thì như vậy thiệt. nhưng hôm nay không hiểu vì sao.

Thanh Loan lắc đầu :

— Tôi chịu, tôi đâu biết gì.

— Xin cô vui lòng nói hộ với phu nhon, phu nhon cho phép tôi ngày mai tới xin lỗi phu nhon,

— Bà có lỗi gì mà xin lỗi.

— Dạ thiệt tình tôi cũng không biết mình có lỗi gì, nhưng một khi phu nhon đã giận thì chắc là tôi phải có lỗi rồi, nếu được cô nói cho một câu thì may mắn cho tôi vô cùng.

Thanh Loan vẫn lắc đầu :

— Tôi không biết chuyện gì hết, tôi biết nói gì với má tôi.

— Thì cô cứ nói giùm.

— Không thể được, tôi xía vào chuyện người lớn đề má tôi là tôi sao ?

Nàng hất đầu ra hiệu cho người lính, anh lính vội vàng :

— Thôi bà ơi, bà làm ơn đi cho, cô cũng không có thì giờ nói chuyện với bà.

Mẹ sửa móng tay chưa chịu đi ngay, anh lính xô luôn vào vai bà :

— Bà cãi lời tôi phải không.

Mẹ đành đi. Thanh Loan quay vào nhà, nàng nằm lăn ra đệm cười tủm tỉm một mình. Thanh Loan nghe tiếng bà mẹ ghé của mình đang la mắng người làm om xòm ở phòng bên cạnh.

Thanh Loan vuôn vai ngồi dậy, nàng nhìn ra cửa, trời sáng nay thật đẹp, mình phải đi đâu chơi chứ nằm hoài ở nhà chán chết.

Thanh Loan vùng dậy thay quần áo. Nàng sẽ tới rủ mấy người bạn đi chơi tới một vùng quê nào đó

Chiếc xe hơi hiệu Mercedes đã tới đón bà từ lệnh.

oOo

PHẦN NĂM

Trung tá Hồ ngồi lăm lăm, ly rượu bia trước mặt ông, ông chỉ nhấp giọng một chút, ly bia đã tan hết đá, và không còn xủi bọt, trung tá Hồ nhấc ly lên, ông uống từng hớp nhỏ, bia dính trên hàm râu mép của ông ánh lên màu trắng ông đưa tay quệt miệng, ông nhìn thẳng vào mặt Thanh Loan, giọng ông trầm tĩnh :

— Cô liễu lĩnh lắm, tại sao cô lại làm thế, tôi là một sĩ quan, dù rằng là một sĩ quan cấp tá, nhưng tôi ở dưới quyền trung tướng tư lệnh, mà sĩ quan như tôi trung tướng tư lệnh, tôi đang bị trừ, cô đã thấy tôi vừa lãnh đủ mười lăm ngày tù, bây giờ cô đến đây bày tỏ cảm tình với tôi, tôi có lời cảm ơn cô, cái thân tôi không xá gì, nhưng còn cô, cô công khai tới thăm tôi mọi người sẽ biết chuyện này, và chắc chắn trung tướng tư lệnh và mẹ cô cũng biết, rồi lúc ấy cô sẽ ra sao ?

Thanh Loan buồn bã nàng ngước lên nhìn trung tá Hồ :

— Thưa trung tá, trung tá tha lỗi cho, nhưng nếu tôi không được đột như thế này chắc chắn rằng không bao giờ được quên trung tá.

Trung tá Hồ cười, khẽ lắc đầu :

— Cô làm quen với tôi, chuyện ấy thì ích gì, chỉ thêm phiền nhiễu cho cô.

Thanh Loan giọng cương quyết :

— Không đâu, nếu cha mẹ tôi biết tôi quen với trung tá, và còn hơn thế nữa, chẳng hạn như biết tôi...

Nàng ngập ngừng, đôi mắt nàng trở nên tha thiết hơn :

— Dạ, chẳng hạn như tôi... tôi... yêu trung tá, mọi chuyện sẽ khác, tôi biết cha mẹ tôi đối với trung tá có nhiều chuyện bất công, tôi...

Trung tá Hồ bình tĩnh, về mặt ông không có gì đổi khác, ông cười :

— Tôi hiểu ý cô, phải nói rằng tôi hiểu quá rõ cô muốn hy sinh vì tôi, cô muốn lấy tình yêu đó ra để che chở tôi chứ gì.

Ông lắc đầu, nhìn thẳng vào mặt nàng :

— Cô hãy nhìn tôi cho rõ, cho kỹ...

Ông vò mái tóc cắt ngắn của ông đã điểm hoa râm :

— Cô thấy không, tóc tôi đã bạc, tôi đã hơi lớn tuổi rồi, trong khi cô còn quá trẻ, cô xinh đẹp nữa, tương lai của cô, và còn trăm ngàn thứ đẹp để khác chờ đợi cô, nói như vậy không phải là tôi có mặc cảm đâu, không bao giờ tôi có mặc cảm hết, với một người như tôi từng vào sanh ra tử, từng ở ngay bên cạnh cái chết, tôi chưa biết sợ gì hết, vậy bây giờ tôi đâu cần dùng cô để làm áp lực với trung tướng tư lệnh để được yên thân.

Thanh Loan bỗng thấy từ mắt, nàng rung rung nước mắt, nàng nhìn trung tá Hồ đôi mắt tha thiết hơn :

— Thưa trung tá, dù không có chuyện ấy đi chăng nữa tôi vẫn yêu trung tá, đó là điều thật nhất trong lòng tôi, vâng, thưa trung tá tôi chỉ là một người con gái yếu đuối, nhưng tôi không biết sợ gì hết, tôi yêu trung tá, tôi nói thẳng như vậy, tôi công khai, yêu được một người như trung tá chính là một điều hãnh diện, chẳng có gì đáng gọi là hy sinh hết.

Trung tá Hồ nhún nhường :

— Cô nói hơi quá đó cô Thanh Loan.

Thanh Loan cương quyết :

— Không, không phải thế, chính trung tá là người mà đã được nhiều người quý mến, tôi nghe nhiều chuyện về trung tá, tôi có tìm hiểu trung tá qua nhiều người khác đi kể lại, và tôi thấy một người như trung tá mới xứng đáng là người yêu của tôi, tôi ít tuổi thật đấy, nhưng tôi không non dại, không nông cạn như trung tá nghĩ đâu. Nếu tôi được làm người yêu, rồi làm vợ của trung tá sau này là điều hân hạnh cho tôi. cho cả gia đình tôi tôi chỉ sợ rằng trung tá chê tôi, chê gia đình tôi, vì thưa trung tá tôi hiểu gia đình tôi, tôi không ngần ngại gì nói với trung tá như vậy, vâng, về gia đình tôi, cha tôi và mẹ tôi tôi hiểu những người đó, nhất là mẹ tôi, vâng bà ấy chỉ là mẹ ghê tôi thôi, điều đó ở đây không ai biết, người đầu tiên tôi nói cho biết là trung tá, tôi tin tưởng trung tá hoàn toàn, tôi không ngần ngại gì hết.

— Điều đó thì ích lợi gì cho tôi đâu.

Thanh Loan đã phát cáu, nàng cảm thấy nàng bị chạm tự ái hơi nhiều, nàng nhìn thẳng vào mặt ông ta :

— Thưa trung tá, chắc là trung tá khinh miệt tôi lắm phải không, một người con gái như tôi thật trơ trẽn, mê trai đến nỗi tới thú thật tình yêu để van xin, trung tá chắc chưa bao giờ thấy một người con gái như thế.

Nàng sửa soạn đứng dậy, sự nổi giận của nàng cũng có chút hiệu quả, trung tá Hồ vội vàng giữ nàng lại :

— Khoan hãy cô, chúng ta chưa nói chuyện hết với nhau mà.

Thanh Loan rút mũi xoa ra lau nước mắt :

— Thưa trung tá, về phần tôi tôi đã nói hết rồi, tôi nói hết những điều dồn mặt của mình.

— Đừng nên gay gắt như vậy, tôi muốn hỏi cô một điều.

Thanh Loan bình tĩnh :

— Vâng, thưa trung tá tôi xin nghe trung tá trung tá cứ hỏi.

— Cô biết về con người tôi như thế nào ?

(CÒN NỮA)

Khủng hoảng ĐẠI HỌC

BÀI THẢO LUẬN Ý KIẾN CỦA NHIỀU G.S. ĐẠI HỌC

(TIẾP THEO TRANG 6)

Theo GS Nguyễn văn Trường, đại học phải đào tạo ra những người SV để sản xuất. Muốn biết nhu cầu về cán bộ sản xuất, chúng ta phải xác định trước nhu cầu phát triển quốc gia. Các bộ phận của quốc gia phải phối hợp để xác định nhu cầu này. Hiện nay Đại Học chỉ nhằm đào tạo loại cán bộ cao cấp, trong khi đất nước ta thiếu loại cán bộ trung cấp.

Vì vậy, theo GS Trường, một quan niệm đại học « Công Đồng Tự Quản » như Đại Học Tiền Giang đang thành lập là quan niệm khá dễ chấp nhận được.

GS Nguyễn cao Hách cũng cho rằng phải định rõ nhu cầu quốc gia trước khi đào tạo cán bộ. Theo ông, không thể quan niệm huấn luyện SV ra chỉ để cho họ kiếm cơm, mà phải để phục vụ nhu cầu tương lai của xứ sở.

Theo GS Hách, những nhu cầu của quốc gia là gì ? Trước hết là nước mạnh, để giữ vững nền độc lập, nước giàu để dân đỡ khổ, do đó phải phát triển kinh tế, và dân tộc đoàn kết để đỡ chém giết lẫn nhau. Những nhu cầu đó là mục tiêu của các chương trình giáo dục.

GS Trường nhấn mạnh sự tương quan giữa Đại Học và các cấp giáo sư khác. Ông cho một vài con số đáng suy nghĩ :

Trong 100 học sinh vô học lớp một (tức lớp 5 tiểu học cũ) thì chỉ có khoảng dưới 49 em học lên đến lớp 4. Trong số đó, chỉ có dưới 28 em học lên lớp 6 (tức là đệ thất bậc trung học cũ).

Đến hết bậc trung học, thì với 100 em vô lớp 1, chỉ có khoảng dưới 5 em thi đậu tú tài để lên Đại Học. Các con số này lấy trung bình các con số trong 8 năm qua.

Như vậy khi chính phủ đưa ra một chương trình 12 năm duy

nất và liên tục thì ta thấy chương trình đó thật là không tưởng, không thích hợp với thực trạng xã hội.

Trẻ em VN được đi học, chỉ có 5 phần trăm đủ sức học hết 12 năm. Nhu cầu kiếm sống mạnh hơn nhu cầu đi học. Hệ thống giáo dục quá dài dõ không đáp ứng đúng nhu cầu quốc gia.

Thí dụ một học sinh muốn học xong bậc cán sự 2 năm, cộng với 12 năm chương trình trung tiểu học, thì gia đình phải nuôi em đó trong 14 năm. Muốn tốt nghiệp đại học, gia đình phải nuôi từ 16 đến 18 năm. Nghĩa là các sinh viên phải 20t đến 24t mới bắt đầu làm việc, sản xuất. Trong tình trạng xư sở chúng ta hiện nay, liệu có bao nhiêu gia đình chịu đựng nổi thời gian ăn học đó.

Trong thực tế nhiều trẻ em 14 tuổi đã phải đi làm rồi. Vậy theo giáo sư Nguyễn văn Trường chương trình giáo dục phải tạo cho các em đó một căn bản nghề nghiệp để đi làm ngay vào tuổi đó, nếu gia đình họ lựa chọn cho con em như vậy.

Đề bù lại với sự bỏ ngang học vấn đi sớm, vẫn theo GS Trường, chánh phủ mở mang ngành giáo dục tráng niên. Giáo dục tráng niên cho các người đã đi làm sẽ bổ túc cho sự thiếu kém về văn hóa và kỹ thuật, giúp họ trau dồi cả về nghề nghiệp lẫn văn hóa tổng quát. Hiện nay ngành giáo dục tráng niên của chánh phủ mới chỉ đề ý đến sự giải quyết nạn mù chữ.

Giáo sư

Một vấn đề quan trọng trong việc đặt kế hoạch giáo dục bậc Đại Học là đào tạo giáo sư Đại Học.

Hiện nay nhiều G.S. được ví như « ca sĩ đại học » chỉ đến lớp đọc bài và chạy từ đại học này sang đại học khác với một bài ca thuộc lòng đó.

Qui chế giáo sư của các đại học hoặc rất lỏng lẻo, hoặc không có. Các Viện đại học, trừ đại học Huế thời LM Cao văn Luận làm viện trưởng, không có kế hoạch hoặc không chú trọng đến kế hoạch đào tạo giáo sư cho chính đại học của mình.

GS Nguyễn văn Trường nhận xét qui chế đề bổ nhiệm giáo sư thực thụ của ĐH Saigon đòi phải có văn bằng Tiến sĩ và Thạc sĩ, trong khi đó lại không tạo điều kiện để cấp văn bằng (SDD, 103)

Theo GS Nguyễn cao Hách, thời gian để huấn luyện một giáo sư đại học đòi hỏi quá dài. Việc gửi người đi ngoại quốc để được đào tạo thì quá dài, tại nguyên cho một người đi học ngoại quốc có thể dùng để huấn luyện bốn, năm người ở nhà. Muốn phục vụ đại chúng, phải đào tạo giáo sư đại học ngay trong nước. Có thể mời các giáo sư đại học ngoại quốc vào để huấn luyện giúp.

Nhưng điều quan trọng trong vấn đề GS Đại học, không phải chỉ là lượng, mà về phẩm nữa GS Hách nhấn mạnh các GS Đại học phải vừa hành nghề, vừa tiếp tục học hỏi và trau dồi kiến thức. GS Nguyễn Trung đề nghị Đại Học Việt Nam phải theo tiêu chuẩn quốc tế, bắt buộc các giáo sư phải nghiên cứu ; và nếu hai năm không có một công trình nào sẽ phải loại ra khỏi đại học.

Sinh Viên

Nạn nhân của tình trạng khủng hoảng đại học hiện nay là Sinh Viên. Tuy họ có vẻ lạnh lẽ, soay sở giỏi hơn trước, như lời GS. Trường nhưng họ có vẻ không chuyên cần bằng trước, như lời GS Hách.

Một tình trạng đặc biệt là SV hiện nay lo thi nhiều hơn là lo học. Một phần vì chế độ thi cử nặng nề không hợp lý, nhưng phần chính vẫn là vì chiến tranh. Tất cả các sinh viên chỉ lo thi đậu để được tiếp tục hoãn dịch vì lý do học vấn. Trong tình trạng đó thì dù giáo sư có kêu gọi họ bằng cách nào, họ vẫn chỉ chăm chú một mục tiêu : thi đậu đã !

VƯƠNG HỮU BỘI ghi

yêu hoa rồi lại bẽ cảnh?



*Thưa Không!
Cảnh hoa này sẽ
mang lại cho quý vị
một mùi hương thơm tho
trong kem đánh răng*

Hynos PHOSPHATÉ

Năng dùng **Hynos**, muôn răng tươi tốt